

Nghị quyết 29-NQ/TU ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã xác định quan điểm chỉ đạo “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*” và “*trong quá trình đổi mới, cần kế thừa, phát huy những thành tựu, phát triển những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của thế giới; kiên quyết chấn chỉnh những nhận thức, việc làm lệch lạc. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng và cấp học; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng*

Quán triệt Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương đổi mới hệ thống các giải pháp góp công tác giáo dục, đào tạo nhân dân hiện nay

Trịnh Văn Thanh

Hiệu trưởng Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp”.

Từ quan điểm nêu trên, vấn đề đánh giá thực trạng và xác định nhu cầu cần đổi mới về hệ thống các trường Công an nhân dân hiện nay cần phải quán triệt quan điểm chỉ đạo đã được Nghị quyết xác định nêu ở trên, đồng thời cần nhìn nhận một cách thực tế về vị trí, vai trò sự ra đời, tồn tại và phát triển của

các nhà trường hiện nay với nhu cầu phát triển của xã hội để có sự đánh giá đúng đắn thực trạng, tạo cơ hội cho các nhà trường phát triển khách quan, toàn diện.

Hiện nay, Bộ Công an có 3 học viện gồm Học viện Chính trị (T29); Học viện An ninh nhân dân (T31); Học viện Cảnh sát nhân dân (T32) ở Hà Nội và 4 trường đại học: Đại học

29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ưởng Đảng khóa XI trong trường Công an nhân dân và phần nâng cao hiệu quả tạo của lực lượng Công an

An ninh nhân dân (T47), Đại học Cảnh sát nhân dân (T48) tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Phòng cháy chữa cháy (T34) tại Hà Nội và Đại học Hậu cần Kỹ thuật Công an nhân dân (T36) tại Bắc Ninh. Chúng tôi thấy mô hình này là phù hợp với mô hình đào tạo Cảnh sát các nước trên thế giới theo đặc điểm địa lý và cấu trúc Nhà nước ở mỗi quốc gia¹ và phù hợp

¹ Tại Ostraylia, có 08 trường cảnh sát trong đó 06 trường trực thuộc 06 bang, 01 trường trực thuộc vùng lãnh thổ và 01 trường trực thuộc cảnh sát liên bang. Tại Hoa Kỳ, lực lượng cảnh sát liên bang và tất cả các bang đều có trường cảnh sát riêng. Các quốc gia mặc dù không có cấu trúc liên bang nhưng cũng có các trường cảnh sát riêng biệt được xây dựng trên các khu vực khác nhau như Phần Lan, Thụy Điển, Rumani. Các quốc gia khác như Anh, Na-uy, New Zealand, Hàn Quốc..., thường chỉ có một trường cảnh sát (đại học hoặc cao đẳng) có nhiệm vụ đào tạo lực lượng cảnh sát trên phạm vi cả nước.

với công tác đào tạo ngành nghề an ninh, cảnh sát - hai đối tượng chiếm số đông trong lực lượng Công an nhân dân, phù hợp đặc điểm vùng, miền của lãnh thổ Việt Nam, đặc điểm công tác Công an và vấn đề bảo vệ Tổ quốc; phù hợp nhu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ đại học đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội ở các tỉnh,

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

thành phố phía Nam theo Nghị quyết của Đảng đã xác định đó là: “*Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục và đào tạo. Phát triển hài hòa, hỗ trợ giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo...*”; và Nghị quyết 29-NQ/TU đã căn cứ vào thực tế việc phát triển các trường đại học ở nước ta trong lịch sử và hiện tại là “phù hợp vùng miền” để xác định. Cụ thể: Ở Việt Nam, về khối Đại học Quốc gia có Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Đà Nẵng, Đại học Quốc gia Thái Nguyên; về Đại học Bách khoa có Đại học

Bách khoa Hà Nội, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, tương tự các trường sư phạm và đại học luật cũng được xây dựng ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh...

Xuất phát từ thực tiễn cho thấy, các hoạt động nghiệp vụ của lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân luôn gắn với đặc điểm dân cư, kinh tế, văn hóa, xã hội của từng địa phương ở mỗi vùng miền khác nhau. Với những đặc điểm về địa lý, dân cư, kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các vùng, miền khác nhau, nên có khi ở vùng này có mà vùng khác không có và ngược lại. Như vấn đề tệ nạn, phản động tàn dư của chế độ cũ để lại thì các tỉnh phía Nam sau hơn 40 năm giải phóng còn nhiều hơn là phía Bắc sau hơn 60 năm từ ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc theo Hiệp định Giơnevơ 1954; hay vấn đề an ninh biên giới Việt Nam - Campuchia là một thực tế phức tạp đặc

thù ở phía Nam; cũng như vấn đề Nhà nước Đê Ga và an ninh Tây Nguyên, Tây Nam bộ, vấn đề người Khơ Me, người Chăm... hay nền kinh tế các tỉnh phía Nam năng động, phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế tích cực nên vấn đề tội phạm xuyên quốc gia có diễn biến phức tạp; cũng như vấn đề di dân tự do từ phía Bắc vào phía Nam phát sinh vấn đề phức tạp về quản lý nhân hộ khẩu và sự phức tạp của tình hình tội phạm. Về cơ sở xã hội, người dân các tỉnh, thành phố phía Nam có nhiều năm sống dưới chế độ đế quốc, thực dân đô hộ. Vấn đề di tản sau giải phóng Miền Nam năm 1975 nên có nhiều mối quan hệ với nước ngoài, đặc biệt là các nước tư bản như Mỹ, Phương Tây khác với đặc thù của người dân các tỉnh phía Bắc. Hiện nay, hàng triệu người dân phía Nam có người thân, gia đình ở nước ngoài, cũng như nhiều người Việt Nam định cư ở nước ngoài có gốc gác, người thân sinh

sống trên địa bàn các tỉnh phía Nam...

Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn liền với bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Việc phân bố các trường Công an ở cả hai miền Nam - Bắc thực sự đã đáp ứng yêu cầu phân bổ lực lượng dự bị chiến đấu bảo vệ tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự rất hiệu quả. Trong bối cảnh đất nước luôn bị các thế lực thù địch, phản động ở cả trong nước và nước ngoài luôn nhòm ngó hòng can thiệp, lật đổ vai trò lãnh đạo của Đảng thì việc luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu là nhiệm vụ rất quan trọng mà Nghị quyết 29-NQ/TU đã khẳng định: *“Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan. Chuyển phát triển giáo dục và đào tạo từ chủ yếu theo số lượng sang chú trọng chất lượng*

và hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu số lượng...”.

Cho nên, các trường Công an ở phía Nam thực sự là những đơn vị dự bị chiến đấu để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn quan trọng là Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và những vùng trọng điểm khác như Cần Thơ, Quảng Nam...

Mặt khác, Nghị quyết số 29-NQ/TU cũng đề cao tính tự chủ trong đào tạo và tài chính của các trường đại học, cụ thể: *“Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và trách nhiệm quản lý theo ngành, lãnh thổ của các bộ, ngành, địa phương. Phân định công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng*

tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo... Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo...”. Cùng với đó, Nghị quyết 06 ngày 26/6/2017 của Bộ Công an cũng yêu cầu quán triệt việc giảm các khâu trung gian trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Thực tiễn công tác đào tạo từ ngày đất nước thống nhất năm 1975 và đặc biệt từ 2003 sau khi Thủ tướng thành lập hai Trường Đại học An ninh nhân dân và Đại học Cảnh sát nhân dân đã chứng minh mô hình phân hiệu, hoặc sáp nhập các trường đại học phía Nam vào các trường phía Bắc là hạn chế và xây dựng mô hình các trường đại học ngành Công an như hiện nay là sự đúng đắn, cần thiết và hiệu quả. Từ buổi ban đầu khi mới thành lập năm 2003, các Trường Đại học An ninh nhân dân và Đại học Cảnh sát nhân dân mới chỉ có vài ba tiến sĩ; đến nay đã có gần trăm tiến sĩ, hơn chục Giáo sư và Phó Giáo sư, nhiều Nhà giáo nhân dân và Nhà giáo

ưu tú. Cả hai trường đã được đào tạo Cao học đến khóa 14 và đào tạo 06 khóa nghiên cứu sinh. Những kết quả đã đạt được trong thời gian qua là sự kế thừa và phát huy truyền thống hàng chục năm xây dựng và phát triển công tác đào tạo đại học các Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã có hơn 42 năm và Đại học An ninh nhân dân có gần 55 trải qua thử thách xây dựng, phát triển và trưởng thành. Nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao đã từng học tập và nhiều lão thành cách mạng đã gắn bó và đặt niềm tin cho hai nhà trường cần được ổn định phát triển. Cho đến nay, sự phát triển của Trường Đại học An ninh nhân dân và Đại học Cảnh sát nhân dân đã khẳng định sự đúng đắn trong chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập các Trường Đại học An ninh nhân dân và Đại học Cảnh sát nhân dân tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng như thành lập Đại học Phòng cháy chữa cháy và Đại học Hậu cần

kỹ thuật ở phía Bắc. Các trường đều có điều kiện và khả năng phát triển nhanh chóng, ổn định và bền vững; hoạt động độc lập với bộ máy tinh gọn, ít đầu mối, ít qua các cấp trung gian quản lý, tạo ra chất lượng đảm bảo công việc. Qua rà soát chức năng, nhiệm vụ của nhà trường trong hoạt động đào tạo độc lập luôn độc lập không có sự trùng lặp, chồng chéo với các trường Công an nhân dân khác. Hiện tại đánh giá chung về cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường đảm bảo yếu tố “tinh gọn”, không có các Viện, Trung tâm nghiên cứu trung gian như mô hình các trường khác. Các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường đã đi vào chiều sâu phục vụ tốt công tác phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đội ngũ cán bộ, giảng viên đã từng bước được chuẩn hóa và kiện toàn, phát triển một cách vượt bậc cả về số lượng và chất lượng, trong đó đặc biệt là trình độ chuyên môn ngày

càng cao góp phần đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học cho Công an các đơn vị, địa phương phía Nam đáp ứng yêu cầu công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình hiện nay.

Hiện nay, Bộ Công an đang xây dựng Đề án “*Kiến toàn tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả*”, do đó, việc sắp xếp, đổi mới mô hình các trường Công an nhân dân là một tất yếu. Tuy nhiên, thực hiện đổi mới, cũng có quan điểm cho rằng đổi mới bằng cách nhập Đại học An ninh nhân dân vào Học viện An ninh nhân dân tại Hà Nội cũng như nhập Đại học Cảnh sát nhân dân vào Học viện Cảnh sát nhân dân ở Hà Nội. Chúng tôi cho rằng quan điểm này không phù hợp, không có tính chất đổi mới, không hiệu quả nhất là trong tình hình hiện nay và đi ngược lại xu thế phát triển. Xuất phát từ những ưu điểm trong mô hình các trường Công an nhân dân được

tổ chức theo vùng, miền (phía Bắc, phía Nam) như đã phân tích ở trên, cũng như từ những hạn chế trong việc nhập các trường như trước đây. Cụ thể như: Công tác giảng dạy của giáo viên và sinh viên đi lại xa xôi giữa các vùng miền nếu thu về một mối sẽ phát sinh nhiều tốn kém cho ngân sách đào tạo, khó khăn cho cán bộ, chiến sĩ trong đi lại và kinh phí đảm bảo học tập. Trong khi chủ trương giáo dục phải xuất phát từ nhu cầu xã hội, nhu cầu người học, đáp ứng điều kiện vùng miền. Khả năng, tư duy lãnh đạo bộ máy nhà trường phạm vi rộng, lớn, quy mô đông sẽ rất khó khăn, trong khi sự kế thừa lãnh đạo có sự hụt hẫng chưa có khả năng thực tế để thực hiện nhiệm vụ ở tầng vĩ mô hiện nay. Mô hình phân hiệu trước đây là không tiến bộ, công tác đào tạo theo mô hình này hạn chế do bị lệ thuộc về công tác tuyển sinh, đào tạo, về cơ chế lãnh đạo báo cáo qua nhiều cấp trung gian; công tác cấp phát

bằng tốt nghiệp, các chứng chỉ đào tạo, công tác lãnh đạo chỉ đạo không được thông suốt do đặc điểm địa lý xa xôi ảnh hưởng rất lớn trong công tác báo cáo và cho ý kiến thực hiện. Mặt khác, công tác quản lý Nhà nước của Bộ Công an bị chông chéo qua nhiều cấp quản lý làm ảnh hưởng và lãng phí thời gian trong công việc. Do vậy cơ chế lãnh đạo chỉ đạo không đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra cho tính độc lập, tự chủ của một trường đại học, không phù hợp với quyền tự chủ của cơ sở giáo dục theo quan điểm hiện nay.

Xuất phát từ những cơ sở thực tiễn nêu trên, để đổi mới mô hình các Trường Công an nhân dân theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TU và đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và theo sự lãnh đạo của Đảng ủy Công an

Trung ương và Bộ Công an; để đổi mới mô hình các trường Công an nhân dân và nâng cao chất lượng đào tạo trong Công an nhân dân theo chúng tôi đề xuất như sau:

- Về mô hình các trường Công an nhân dân

+ Phải có tầm nhìn lâu dài, xuất phát từ nhu cầu đào tạo của xã hội để quyết định việc sáp nhập, giải thể các nhà trường. Vì để thành lập một nhà trường phải lập đề án rất khó khăn, phải được nhiều Bộ, ban ngành đồng tình, ủng hộ rồi Thủ tướng Chính phủ mới quyết định thành lập nên phải hết sức thận trọng.

+ Tiếp tục duy trì mô hình Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân và Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy tại Hà Nội, Trường Đại học An ninh nhân dân và Đại học Cảnh sát nhân dân tại Thành phố Hồ Chí Minh. Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân là 2 lực lượng của ngành Công an chiếm số lượng đông nên các học viện và

trường theo hai ngạch này là phù hợp. Đối với các trường mới thành lập hoặc nâng cấp từ trường trung cấp như Học viện Chính trị Công an nhân dân, Trường Đại học Hậu cần kỹ thuật Công an nhân dân cần nghiên cứu sáp nhập và tăng cường đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học để đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo. Cho nên lĩnh vực chính trị, hậu cần, kỹ thuật chỉ nên là Trường Đại học Chính trị, hậu cần - kỹ thuật Công an nhân dân mà không phải là Học viện. Với quan điểm “bỏ cấp trung gian” và trong thời gian tới, cơ cấu, tổ chức của Bộ Công an không còn các Tổng cục (trong đó có Tổng cục Chính trị Công an nhân dân), do đó, Học viện Chính trị cũng không còn phù hợp với mô hình tổ chức mới. Với Học viện tình báo, qua thực tiễn công tác đào tạo chỉ nên là một trung tâm đào tạo hoặc một khoa trực thuộc Học viện An ninh nhân dân.

+ Cần bỏ mô hình đào tạo Cao đẳng vì thời gian

học đan xen giữa Đại học và trung cấp, chúng ta chưa có quy định về chế độ chính sách cho người học, chế độ cấp hàm cũng không được ghi nhận trong Luật Công an nhân dân nên khó khăn trong thực hiện chính sách, chế độ. Do tương quan lực lượng thì Cảnh sát nhân dân nhiều hơn An ninh nhân dân. Vì vậy, cần duy trì 03 trường trung cấp Công an nhân dân, ở phía Bắc gồm 02 trường trung cấp an ninh và cảnh sát, phía Nam có một Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân. Các trường trung cấp mới thành lập nên trở thành cơ sở hoặc phân hiệu của các trường chính trong khu vực vì đội ngũ cán bộ, giảng viên chưa đáp ứng yêu cầu.

+ Các trường văn hóa cần giải thể hoặc giao thêm nhiệm vụ này cho các Học viện, đại học An ninh nhân dân vì hiện nay không còn phù hợp, nhu cầu đào tạo ít và đã có các trường dân tộc nội trú ở các địa bàn vùng sâu vùng xa đảm nhiệm.

+ Với các Trung tâm

Bồi dưỡng và Huấn luyện của Công an các đơn vị địa phương nên phân theo vùng, trong đó căn cứ vào có điều kiện về cơ sở vật chất để cho Công an tỉnh, thành phố hoặc ngành quản lý.

- Về mô hình đào tạo theo ngành

Với mô hình đào tạo các khoa trong các trường, xây dựng các khoa theo ngành và các chuyên ngành là các bộ môn của khoa. Cụ thể: Khoa nghiệp vụ trinh sát về trật tự xã hội, gồm các Bộ môn Nghiệp vụ Cảnh sát hình sự; Bộ môn nghiệp vụ Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy; Khoa nghiệp vụ trinh sát về kinh tế, tham nhũng, môi trường; Khoa Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội: Gồm các Bộ môn Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Ma túy; Bộ môn Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, môi trường; Bộ môn Kỹ thuật hình sự; Khoa quản lý Nhà nước về trật tự an toàn xã hội (gồm Bộ môn Quản lý

nhà nước về an ninh trật tự; Bộ môn Cảnh sát giao thông); Khoa Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Khoa tham mưu, chỉ huy vũ trang; Khoa Luật; Các Bộ môn, phòng, trung tâm...

- Về nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo:

+ Các trường Công an nhân dân phải tuân thủ và thực hiện đúng dẫn các chuẩn mực quy định về giáo dục, đào tạo của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an. Để cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các chuẩn mực nêu trên.

+ Thường xuyên làm tốt công tác báo cáo tự đánh giá, tự kiểm định và tổ chức đánh giá kiểm định ngoài. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra để đảm bảo công tác giáo dục, đào tạo đi theo đúng những chuẩn mực quy định. Tăng cường nâng cao năng lực thực tiễn cho người học. Đồng thời tăng cường kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng xử lý và

giải quyết các tình huống, kỹ năng hoạt động theo nhóm và tổ chức, điều hành hoạt động.

+ Tăng cường biên chế cho đội ngũ giảng viên các trường Công an nhân dân theo đúng tỷ lệ giảng viên trên sinh viên mà Nhà nước quy định. Tiếp tục thực hiện chính sách luân chuyển giáo viên nghiệp vụ thời gian 2 năm và tăng cường nghiên cứu thực tế bắt buộc 3 tháng, 6 tháng với các giáo viên đối tượng khác. Nghiên cứu chính sách áp dụng với giáo viên luân chuyển để có sự khuyến khích giảng viên tích cực thực hiện quy định nêu trên.

+ Bảo đảm tính ổn định, kế thừa để các cơ sở giáo dục, đào tạo phát huy truyền thống xây dựng, trưởng thành và phát triển của mình. Để cao tính độc lập tự chủ, đáp ứng nhu cầu đào tạo phù hợp vùng miền, bảo đảm mỗi cơ sở đào tạo là một đơn vị thường trực chiến đấu bảo vệ an ninh, trật tự trên mọi miền đất nước.

Mọi thay đổi về mô hình, quy mô đào tạo cần phải được đánh giá, tổng kết để khắc phục yếu kém và tiếp tục phát huy những ưu điểm trong hiện tại là cơ sở cho sự phát triển trong tương lai.

+ Tăng cường hợp tác đào tạo giữa các trường Công an nhân dân, với các trường Luật, ngoại ngữ, tin học để khắc phục hạn chế, yếu kém và tận dụng, khai thác được kinh nghiệm chuyên môn các lĩnh vực mà chúng ta còn yếu kém.

+ Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất để tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đào tạo Công an nhân dân thực hiện công tác xây dựng cơ bản, hoàn thiện môi trường đào tạo để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Cần có sự hướng dẫn chỉ đạo việc thực hiện xã hội hóa một số lĩnh vực để thống nhất và đảm bảo lợi ích của người học trong khuôn khổ pháp luật và quy định của Ngành Công an. ■

T.V.T

⇒ Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam đầu tiên được tiến hành trọng thể trong cả nước ta theo Quyết định số 167/HĐBT ngày 26/9/1982. Từ đó đến nay, đây là ngày truyền thống của ngành giáo dục để tôn vinh những người làm công tác trồng người. Mỗi năm khi tháng 11 đến, trong lòng mỗi thầy cô và từng học trò đều có nhiều cảm xúc. Đây là dịp để các thế hệ học trò bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với những thầy cô giáo, để mọi ngành, mọi nghề và toàn xã hội chia sẻ niềm vui, tri ân tới những người đã góp công sức và tâm huyết cho sự nghiệp trồng người cao cả, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là “Tôn sư trọng đạo”, nét đẹp ấy đã được bao thế hệ người Việt Nam kế thừa và phát triển. Ca dao Việt Nam đã có câu:

Muốn sang thì bắc cầu kiều

Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

Người thầy giáo được coi trọng như vậy bởi vì người thầy giáo luôn tượng trưng cho sự chuẩn mực, người thầy giáo có nhiệm

Cảm xúc giáo Việt

vụ cao quý được xã hội giao cho là trồng người, là truyền lại những phẩm chất đạo đức cho các thế hệ học trò của mình, giúp họ trở thành người có trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ cao, có nhân cách tốt đẹp để giúp ích cho nhân dân, đất nước và sự phát triển xã hội. Học trò luôn coi người thầy là “thần tượng”, họ “soi” vào người thầy để sửa đổi bản thân mình. Nhà giáo có một sứ mệnh thật thiêng liêng, cao cả là trao lại cho học trò của mình một thứ tài sản vô giá: “đạo làm người”. Học trò nào cũng có thể tìm thấy trong nhân cách của mình dấu ấn của người thầy. Trên con đường đời của mỗi người từng là học trò, ai cũng có thể tìm thấy ý nghĩa cuộc sống

VỀ NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20 - 11

Phùng Văn Nam* - Trương Văn Phước**

* Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

** Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân III

trong sự dạy bảo của thầy cô, qua những bài giảng, những lời khuyên cần thiết và đặc biệt là ngay chính bản cuộc đời của người thầy.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định nghề giáo là nghề rất cao quý, rất vẻ vang. Người nói: *“Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”*¹. Đặc biệt, Người

¹ Hồ Chí Minh (2000) toàn tập, tập 8, Nxb Chính Trị quốc gia, Hà Nội, trang 184.

² Hồ Chí Minh (2000) toàn tập, tập 11, Nxb Chính Trị quốc gia, Hà Nội, trang 331.

đã khẳng định: *“Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh”*².

Nhà giáo được vinh danh là “Kỹ sư tâm hồn”, nghề dạy học được vinh danh là “Nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý”. Ngày nay, có biết bao nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú và hàng ngàn giáo viên khác - những người đang mang tâm huyết, trí tuệ, không quản khó khăn, gian khổ, cống hiến cho sự nghiệp “trồng người”. Những người thầy ấy luôn được coi trọng, tôn vinh người thầy đã trở thành đạo lý, thành tình cảm tự nhiên của mỗi người chúng ta.

Nghề dạy học luôn được nhân dân quý trọng và yêu mến từ xưa đến nay. Với truyền thống trọng thầy, hiếu học của dân tộc và dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác giáo dục và đào tạo nước ta đã từng bước được khẳng định, phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân, phát triển đất nước. Những thành tựu mà ngành giáo dục và đào tạo đạt được chính là nhờ lớp lớp thầy giáo, cô giáo của bao thế hệ đã tận tình, tâm huyết với nghề, tạo nên những truyền thống tốt đẹp của Nhà giáo Việt Nam để chúng ta học tập và phát huy như: Nhà giáo Việt Nam luôn gắn bó và liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân; giàu lòng nhân ái, vị tha, tận tụy với sự nghiệp đào tạo thế hệ trẻ của

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

đất nước; những nhà giáo Việt Nam bao giờ cũng là người yêu nước, những chiến sĩ cách mạng kiên cường, luôn có cuộc sống giản dị, trong sáng, mẫu mực, luôn cần cù, sáng tạo trong lao động dạy học, nhiều thầy cô giáo đã hy sinh tuổi thanh xuân đem ánh sáng văn hóa cho đồng bào vùng cao, vùng xa. Họ là những anh hùng vô danh.

Tìm hiểu và học tập những truyền thống tốt đẹp của Nhà giáo Việt Nam, nhằm giúp cho đội ngũ thầy cô giáo tiếp tục phát huy những truyền thống của Nhà giáo, không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, để mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng và nhân dân, tiếp tục đóng góp công sức và trí tuệ cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ đổi mới. Chúng ta ôn lại truyền thống nhà giáo Việt Nam để giúp mỗi thầy cô giáo tăng cường lòng thiết tha yêu nghề dạy học, thực hiện đúng lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhà giáo: *“Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên, phải thật thà yêu nghề mình. Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản?”*³.

³ Hồ Chí Minh (2000) toàn tập, tập 11, Nxb Chính Trị quốc gia, Hà Nội, trang 331.

Mỗi năm, khi sắp đến ngày 20 - 11, những người làm thầy cô giáo chúng tôi lại dâng lên những cảm xúc khó tả, những mong nhớ, nuối tiếc về thời đi học đã qua, những kỷ niệm về thầy cô và những người bạn học đã mãi mãi đi xa để giữ lấy bình yên cho Tổ Quốc. Ngày 20 - 11 là ngày ân tình, những người làm thầy cô giáo như chúng tôi đón nhận tình cảm của toàn xã hội, tình cảm chân thành của học trò làm chúng tôi thật sự xúc động, thấy ấm lòng hơn khi nhìn những ánh mắt trong sáng, những câu nói, nụ cười thân thương, sự quan tâm lo lắng của các học trò làm chúng tôi quên đi bao mệt mỏi của bộn bề công việc, những lo toan trong cuộc sống hàng ngày.

Trong điều kiện hiện nay, chúng ta đang sống, làm việc có nhiều thuận lợi hơn trước, song cũng rất nhiều thách thức đang đặt ra cho các nhà giáo như: Vấn đề đổi mới căn bản trong giáo dục hiện nay về nội dung và phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong hội nhập quốc tế, đào tạo nhân tài theo yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Hơn ai hết, chúng tôi - những nhà giáo luôn ý thức được trách nhiệm của mình phải bồi dưỡng tri thức, làm chủ công nghệ, khắc phục những mọi khó khăn bằng sức lực, trí tuệ và lòng yêu nghề. Điều đó đòi hỏi mỗi nhà giáo phải có bản lĩnh, vừa phấn đấu giữ được phẩm chất tốt đẹp của nghề nghiệp cao quý và vừa đáp ứng được nhu

cầu ngày càng cao về tri thức chuyên môn, về nghiệp vụ sư phạm.

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân là một trong những cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học của ngành Công an; nơi đào tạo những cán bộ và cán bộ lãnh đạo, chỉ huy có trình độ cao cho lực lượng Cảnh sát nhân dân khu vực phía Nam; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phối hợp chặt chẽ với Công an các địa phương, các trường đại học trên lĩnh vực bảo vệ an ninh trật tự xã hội. Trong thời gian qua toàn thể đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã đoàn kết, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trên tất cả các lĩnh vực trong công tác giáo dục đào tạo.

Những thành tựu mà Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã đạt được, cho đến nay đã ghi đậm dấu ấn, công lao của các nhà giáo. Mặc dù hiện nay cơ sở vật chất của trường còn nhiều hạn chế, thiếu thốn, nhưng đội ngũ giảng viên của Nhà trường với tâm huyết, năng lực, ý thức trách nhiệm và tinh thần nỗ lực vươn lên đang là chủ thể, là lực lượng to lớn tạo ra sự chuyển biến và đang phát triển mạnh mẽ. Hiện nay đội ngũ giảng viên của trường có: 01 Giáo sư, 10 Phó Giáo sư, 67 Tiến sĩ, 236 Thạc sĩ, 97 Giảng viên chính, 07 Huấn luyện viên cao cấp, 06 Huấn luyện viên chính, 03 Huấn luyện viên, 98 Giảng viên, 59 Trợ giảng. Đó là kết quả đáng tự hào của đội ngũ giảng viên của Trường Đại

học Cảnh sát nhân dân trong quá trình hơn 40 năm hình thành và phát triển.

Trên gương mặt của những thầy, cô giáo mỗi ngày đi qua, hần sâu bao nhọc nhằn, bao vất vả của đời thường, nhưng ánh mắt vẫn sáng lên một niềm tin, một tình yêu đối với nghề vô bờ bến. Chúng tôi là những cán bộ, giảng viên của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, xin hứa sẽ tiếp tục thắp sáng niềm tin ấy, thắp sáng lý tưởng cao quý mà các thế hệ thầy cô đi trước đã giữ gìn; sẽ tiếp tục kế thừa và phát huy những thành quả đã đạt được, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn phía trước, phát huy tính năng động, sáng tạo trong công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho, góp sức đào tạo thế hệ trẻ có phẩm chất, có năng lực, có khát vọng để tiếp bước cha anh bảo vệ và xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh. Thầy cô phải ra sức dạy cho sinh viên kiến thức khoa học về nghiệp vụ chuyên môn, lương tâm nghề nghiệp và tình cảm sâu sắc, biết yêu nước, yêu dân, biết đồng cảm, chia sẻ với những người bất hạnh; có ý chí kiên cường, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, dũng cảm đấu tranh bảo vệ lẽ phải, biết đứng dậy sau mỗi lần vấp ngã bởi cuộc sống đâu phải là một chuỗi êm đềm, bằng phẳng mà nó có rất nhiều ngã rẽ.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ: *“Cô giáo, thầy giáo trong chế độ ta cần phải góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải có chí khí cao thượng, phải “tiền*

ưu hậu lạc” nghĩa là khó khăn thì phải chịu trước thiên hạ, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ. Đây là đạo đức cách mạng⁴, và “Thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho”⁵.

Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, xin trân trọng gửi tới các thầy giáo, cô giáo Trường Đại học Cảnh sát nhân dân những lời chúc tốt đẹp, những bó hoa tươi thắm nhất hướng về các thầy, các cô với tấm lòng thành kính. Những học trò hôm qua và những học trò hôm nay đã, đang và sẽ luôn khắc ghi trong lòng đạo lý: Uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo. Chúng ta yêu nghề giáo và trọn đời thủy chung, son sắt với nghề giáo; sống có lý tưởng để vừa giữ được phẩm chất của nhà giáo, vừa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao về tri thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ trồng người đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay. ■

P.V.N - T.V.P

⇒ Một trong những yếu tố giữ vai trò quyết định đến chất lượng đào tạo đó là nguồn nhân lực giảng viên. Theo Quyết định số 6491/QĐ-BCA ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Trường Đại học CSND thì Trường có 10 phòng, 03 trung tâm, 07 bộ môn, 12 khoa, Tạp chí Khoa học giáo dục CSND và Ban quản lý dự án, trong đó có Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (sau đây gọi tắt là Khoa). Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên của Khoa đã đạt được nhiều kết quả tốt, tuy nhiên vẫn còn có những khó khăn, hạn chế nhất định. Do đó, nội dung bài viết này tác giả đề cập đến tình hình, kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế trong đào tạo, bồi dưỡng giảng viên của Khoa thời gian qua, đồng thời đề xuất một số định hướng cơ bản nhằm đảm bảo nguồn nhân lực giảng viên của Khoa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

⁴ Hồ Chí Minh (2000) toàn tập, tập 11, Nxb Chính Trị quốc gia, Hà Nội, trang 332.

⁵ Hồ Chí Minh (2000) toàn tập, tập 12, Nxb Chính Trị quốc gia, Hà Nội, trang 403.

Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên Khoa Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Nguyễn Văn Sơn

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

L. Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp được thành lập vào tháng 02/1996, là đơn vị đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành của lực lượng Cảnh sát trực thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm giúp Hiệu trưởng tổ chức biên soạn tài liệu dạy học, giảng dạy nghiệp vụ Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp theo chương trình đào tạo của Bộ Công an; tổ chức nghiên cứu khoa học trong giảng viên và học viên;

quản lý cán bộ giảng dạy; tham gia quản lý, giáo dục sinh viên theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an và quy định của Trường¹.

Trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, cán bộ giảng viên của đơn vị đã không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, khắc phục khó khăn xây dựng đơn vị ngày càng lớn mạnh. Hiện nay, tổng số giảng viên của Khoa là 15 đồng chí, trong đó có 01 Trưởng khoa, 03 Phó Trưởng khoa. Nhìn chung, phần lớn các giảng viên của Khoa có tuổi đời còn trẻ: Từ đủ 23 đến 30 tuổi có 05 đồng chí (chiếm tỷ lệ 35,71%); từ đủ 30 đến 40 tuổi có 07 đồng chí (chiếm

¹ Quyết định số 11633/QĐ-X11-X12, ngày 30/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp thuộc Trường Đại học CSND.



tỷ lệ 50%); từ trên 40 tuổi có 02 đồng chí (chiếm tỷ lệ 14,29%).

Về thâm niên công tác: Công tác từ 15 năm trở lên có 03 đồng chí (chiếm tỷ lệ 21,43%); từ 5 năm đến dưới 15 năm có 06 đồng chí (chiếm tỷ lệ 42,86%); dưới 5 năm có 05 đồng chí (chiếm tỷ lệ 35,71%). Về học vị và chức danh giảng viên: Có 03 Tiến sĩ, 07 thạc sĩ (trong đó 01 đồng chí đang nghiên cứu sinh), 01 đồng chí đang học cao học, 04 đồng chí đang học VB2 về lý luận chính trị; có 06 giảng viên chính, 03 giảng viên, 03 trợ giảng và 03 giảng viên tập sự.

Mặc dù đội ngũ giảng viên phần lớn có tuổi đời còn trẻ nhưng với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng nên đã đạt được nhiều thành tích tốt trong công tác chuyên môn, đặc biệt là hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Về hoạt động giảng dạy: Ngoài việc tham gia vào hoạt động giáo dục, đào tạo chung của Nhà trường, đơn vị đã trực tiếp giảng dạy nghiên vụ chuyên

ngành giáo dục, cải tạo phạm nhân cho 20 khóa hệ chính quy tập trung với 728 sinh viên; 12 khóa hệ vừa làm vừa học với 1.427 sinh viên; 05 khóa hệ liên thông với 647 sinh viên. Có 4 lượt giảng viên đạt danh hiệu Giảng viên dạy giỏi cấp Bộ, nhiều lượt giảng viên đạt

danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp trường, 03 lượt giảng viên tham gia và đạt giải cao trong hội giảng, nhiều lượt giảng viên được khen thưởng vì đã đạt được thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Bộ Công an, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân và Nhà trường tổ chức.

Về nghiên cứu khoa học: Đơn vị đã nghiên cứu 05 đề tài khoa học cấp Bộ, 12 đề tài khoa học cấp cơ sở, 05 đề tài khoa học từ nguồn kinh phí của nhà trường. Biên soạn và đưa vào giảng dạy 22 giáo trình; 46 chuyên đề chuyên sâu và có nhiều bài viết đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài trường; hướng dẫn 78 khóa luận tốt nghiệp, 25 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên; thực hiện 12 công trình sáng kiến phục vụ dạy học. Hiện nay, Khoa đang đăng ký biên soạn 07 giáo trình dùng cho bậc đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ chuyên ngành Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân; 04 chuyên đề chuyên sâu; thực hiện 01 đề tài khoa học

cấp Bộ do Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp chủ trì, 02 đề tài khoa học cấp cơ sở của Viện Chiến lược và khoa học Công an - Bộ Công an, 01 đề tài khoa học Công an cấp tỉnh và 02 đề tài khoa học từ nguồn kinh phí tự túc của giảng viên; thực hiện 02 công trình sáng kiến. Các công trình khoa học này đang được triển khai đúng tiến độ và sẽ hoàn thành trong năm học 2017 - 2018.

2. Từ tình hình, đặc điểm về đội ngũ giảng viên và kết quả công tác trên đây cho thấy trong những năm qua mặc dù Khoa đã đạt được nhiều thành tích quan trọng, tuy nhiên vẫn còn có những khó khăn, hạn chế nhất định. Cụ thể như sau:

- Lực lượng giảng viên còn mỏng trong khi các lớp học nhiều. Mặc dù tổng số giảng viên là 15 đồng chí nhưng trong đó có 01 đồng chí đang nghiên cứu sinh, 01 đồng chí đang học cao học, 04 đồng chí đang học VB2 về lý luận chính trị và 03 đồng chí là giảng viên tập sự chưa được đứng lớp. Trong khi đó, trong những năm gần đây trung bình mỗi năm có từ 03 đến 04 lớp chuyên ngành trong và ngoài trường, từ 03 đến 05 lớp liên ngành. Ngoài ra, Khoa còn đảm nhận giảng dạy cho lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ trại giam cho cán bộ Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia. Điều này cho thấy việc phân công, điều chỉnh lịch giảng rất khó khăn; do đó cũng ảnh hưởng phần nào đến chất lượng giảng dạy.

- Phần lớn giảng viên có tuổi đời còn

trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác, đặc biệt là kiến thức thực tiễn còn rất khiêm tốn. Như trên đã phân tích, đa số các giảng viên trong Khoa có tuổi đời dưới 40 tuổi (chiếm tỷ lệ 85,71%), thời gian công tác dưới 15 năm (chiếm tỷ lệ 78,57%) nên kinh nghiệm trong giảng dạy chưa tích lũy được nhiều; trong khi đó, yêu cầu trong công tác giảng dạy nói chung và giảng dạy đối với sinh viên chuyên ngành Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân nói riêng đòi hỏi người giảng viên không chỉ nắm vững kiến thức lý luận mà còn phải am hiểu nhiều về thực tiễn. Mặt khác, căn cứ vào quy định của Bộ Công an, hướng dẫn của Nhà trường về việc tuyển chọn sinh viên ở lại trường thì cho đến nay Khoa có 12/15 đồng chí được tuyển chọn từ sinh viên chuyên ngành Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân hệ chính quy có học lực trung bình từ loại khá trở lên; trong số này thì phần lớn là học sinh phổ thông đi học. Hơn nữa, thực tiễn công tác Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp hiện nay gồm nhiều lĩnh vực, phạm vi rất rộng, mặc dù hàng năm các giảng viên có đăng ký đi nghiên cứu thực tế nhưng cũng rất khó để nắm bắt một cách kịp thời và cập nhật tình hình công tác thực tiễn. Chính những khó khăn này thường dẫn đến kiến thức thực tiễn của giảng viên bị hạn chế, làm cho nội dung bài giảng ít sinh động.

- Trình độ về ngoại ngữ, tin học của giảng viên còn thấp, chưa đồng đều. Hiện nay, Khoa có 01 giảng viên có trình độ cử

nhân Anh Văn; 01 giảng viên có trình độ IEL; 02 giảng viên có trình độ B1 Châu Âu; 11 đồng chí có chứng chỉ B Anh Văn. Về trình độ tin học: Có 05 giảng viên có trình độ đáp ứng “Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản” theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT; 100% giảng viên có chứng chỉ B Tin học. Tuy nhiên, khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ, tin học phục vụ công tác chuyên môn thì tương đối ít. Đây cũng là một trong những khó khăn, hạn chế của giảng viên Khoa THAHS&HTTP hiện nay.

- Thực tiễn công tác quản lý giam giữ, giáo dục phạm nhân tại các trại giam thuộc Bộ Công an nói riêng, công tác Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp nói chung hiện nay gồm nhiều lĩnh vực, rất đa dạng và có nhiều vấn đề mới. Do đó, đòi hỏi người cán bộ, chiến sỹ công tác ở lĩnh vực Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp phải được đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện để nắm vững kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức... mới có thể đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hơn nữa, nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành QLGD, CTPN bậc đại học hệ chính quy đào tạo theo tín chỉ hiện nay có rất nhiều nội dung mới. Vì vậy, để làm tốt công tác giảng dạy đòi hỏi người giảng viên không chỉ nắm vững kiến thức pháp luật, nghiệp vụ mà còn phải am hiểu về thực tiễn. Về yêu cầu này hiện nay đội ngũ giảng viên của Khoa chưa thể đáp ứng ngay được; cần phải có quá trình nghiên

cứu, đi thực tế để dần dần tích lũy kinh nghiệm. Đây cũng là một trong những khó khăn cho đội ngũ giảng viên của Khoa.

3. Từ tình hình, đặc điểm, kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế của Khoa thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của Khoa trong những năm tới cần tập trung phát triển theo một số định hướng cơ bản sau đây:

- *Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực của giảng viên nhằm phục vụ công tác chuyên môn, từng bước nâng cao chất lượng công tác giảng dạy.*

Đây là một trong những vấn đề hết sức quan trọng quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy cho đội ngũ giảng viên của Khoa. Xây dựng kế hoạch, lộ trình học tập, bồi dưỡng theo giai đoạn và năm học nhằm từng bước nâng cao trình độ nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, giảng viên; khuyến khích giảng viên đăng ký học sau đại học, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ; đăng ký luận chuyên nghiên cứu thực tế, tham gia hội thảo, tập huấn chuyên đề... nhằm tích lũy kinh nghiệm phục vụ công tác giảng dạy. Hiện nay, Khoa có 03 Tiến sĩ, 07 Thạc sĩ. Phấn đấu đến năm 2020, Khoa có 04 Tiến sĩ; 08 - 10 Thạc sĩ; có từ 1 - 2 nghiên cứu sinh; mỗi năm có từ 1 - 2 giảng viên học cao học. Về chức danh giảng viên, Khoa có 08 giảng viên chính, 12 giảng viên. Nâng cao trình độ về mọi mặt, phát triển thành những chuyên gia trong từng lĩnh vực cụ

thể, đáp ứng tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Tăng cường quan hệ quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng giảng viên Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp. Với những thời cơ và vận hội của quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ trên hầu hết các lĩnh vực như hiện nay, đã đến lúc cần thiết phải từng bước tháo bỏ những rào cản không cần thiết nhằm tiếp cận những thành tựu chung của nhân loại trong giải quyết tình trạng tội phạm nói chung, giáo dục phạm nhân nói riêng. Trước hết cần phải tìm ra con đường hợp tác quốc tế đào tạo cho những người làm công tác đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân nói chung và Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp nói riêng, trong đó có các giảng viên của Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp thuộc Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

Đảm bảo đủ về biên chế, tổ chức và có sự ổn định trong đội ngũ giảng viên. Hiện nay, tổng số giảng viên của Khoa hiện nay là 15 đồng chí, trong đó có 02 đồng chí đang luân chuyển thực tế tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai thời hạn 02 năm. Cũng theo lộ trình này thì đến năm 2020, tổng số giảng viên của Khoa là 20 đồng chí. Như vậy, mặc dù kế hoạch phát triển Khoa theo giai đoạn đã được xây dựng, đang tiếp tục triển khai thực hiện nhưng cũng cần phải có kế hoạch, lộ trình cụ thể phát triển theo từng năm học. Đây là trách nhiệm của cấp ủy chi bộ và lãnh đạo đơn vị.

Về tổ chức: Cần có sự ổn định về tổ chức, số lượng giảng viên trong đơn vị. Đây là một trong những vấn đề hết sức quan trọng trong việc phát triển đội ngũ giảng viên của Khoa. Từ khi thành lập đến nay đã có 12 lượt luân chuyển giảng viên trong đơn vị, trong đó có 04 lượt luân chuyển về địa phương công tác, 05 lượt luân chuyển công tác ở đơn vị khác trong trường và 03 lượt luân chuyển vì lý do khác. Những trường hợp luân chuyển như thế sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên của Khoa; gây lãng phí công sức đào tạo, bồi dưỡng của Khoa và nghiêm trọng hơn là ảnh hưởng không ít đến tư tưởng của giảng viên khác trong đơn vị. Do đó, trong thời gian tới cần có sự ổn định về biên chế, tổ chức giảng viên trong Khoa. Trước mắt, cần hoàn thiện ngay về lãnh đạo chỉ huy cấp tổ (vì hiện nay Khoa chưa có chỉ huy cấp tổ). Đồng thời Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cũng cần xây dựng quy chế việc luân chuyển giảng viên nói chung nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng giảng viên xin luân chuyển sang đơn vị khác.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, đạo đức nghề nghiệp cho giảng viên.

Đây là một trong những phẩm chất quan trọng không thể thiếu đối với người sỹ quan Công an. Hơn nữa, chức năng chủ yếu của Khoa là đào tạo sinh viên bậc đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân - Những sỹ quan Cảnh

sát làm nhiệm vụ quản lý giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, hơn ai hết, yêu cầu về chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức là vô cùng quan trọng đối với giảng viên Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp. Trước hết, các giảng viên của Khoa tiếp tục hưởng ứng, tham gia và thực hiện nghiêm túc các phong trào do Bộ Công an, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân và Nhà trường phát động; đặc biệt là thực hiện Chỉ thị số 05/CT-BCA-X11, ngày 28/8/2013 của Bộ Công an về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”; Chỉ thị số 03/CT-BCA ngày 18/4/2014 của Bộ Công an về việc “Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ trong Công an nhân dân”; Chỉ thị số 07/CT-BCA ngày 26/10/2016 của Bộ Công an “Về tăng cường nâng cao văn hóa ứng xử của Công an nhân dân trong tình hình mới”... Từng giảng viên phải thường xuyên tự mình học tập, rèn luyện, tu dưỡng theo những phẩm chất đạo đức cao đẹp của người sỹ quan Công an nhân dân để làm tấm gương sáng cho sinh viên học tập, noi theo, trong đó, vai trò của cấp ủy, lãnh đạo đơn vị là nòng cốt. Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nắm tình hình; phát hiện và có biện pháp uốn nắn kịp thời giảng viên có biểu hiện vi phạm, trường hợp cần thiết phải xử lý nghiêm để giữ vững nề nếp, kỷ cương trong đơn vị,

đồng thời răn đe, giáo dục đối với giảng viên khác trong đơn vị.

- Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học về nghiệp vụ Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân ngang tầm đòi hỏi của thực tiễn trong tình hình hiện nay.

Một trong những yếu tố quyết định đến việc đào tạo ra một lực lượng trung thành và tinh nhuệ là chính sách và điều kiện tiến hành đào tạo trong các Nhà trường mà trước hết là tiềm lực con người, những cán bộ làm công tác giảng dạy. Muốn vậy cần phải có kế hoạch và cơ chế mang tính chiến lược, đồng bộ, có hiệu quả trong tất cả các khâu từ tuyển dụng, đào tạo và sử dụng đội ngũ này. Thời gian qua việc tuyển dụng giáo viên còn bị gò bó, thiếu chủ động, chủ yếu trông chờ vào nguồn sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy và có kết quả học tập khá, giỏi, có nguyện vọng công tác tại trường. Bằng cách này có hạn chế rõ rệt là kiến thức thực tiễn của giảng viên rất hạn chế, đồng thời tạo ra một tập thể giáo viên, cán bộ khoa học theo kiểu “đóng cửa bảo nhau” hoặc “xôi chấm xôi”. Để khắc phục tình trạng này, theo chúng tôi việc tuyển dụng phải theo phương châm chủ động và mở rộng. Cần thiết phải chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực mới từ nhiều nguồn khác nhau như: Học viên đào tạo sau đại học, có kinh nghiệm công tác tại các trại giam; những người được đào tạo trong nước và nước ngoài về tâm lý giáo dục,

quản lý kinh tế; những cán bộ thực tiễn đã được đào tạo cơ bản về chuyên ngành Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân có nhiều kinh nghiệm... Đồng thời với việc tìm kiếm nguồn phải có chính sách phù hợp để thu hút những cán bộ trên vào làm công tác giảng dạy tại trường.

Trong đào tạo đội ngũ giảng viên cần phải tìm kiếm những hướng đi mới như cử đi đào tạo chuyên ngành 2, đào tạo sau đại học tại các trường Công an và kể cả ở nước ngoài, cho đi thực tế dài hạn, thậm chí kiêm chức tại các đơn vị. Khẩn trương triển khai thực hiện đào tạo sau đại học chuyên ngành Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân để đảm bảo tính liên thông trong đào tạo. Mặt khác, Bộ Công an cũng cần tính toán biên chế sao cho đội ngũ cán bộ, giáo viên không những đảm bảo về chất lượng mà còn phải đủ về số lượng theo yêu cầu đào tạo, nhất là giáo viên chuyên ngành Quản lý giáo dục, cải tạo phạm nhân.

Trên đây là tình hình, đặc điểm, kết quả, khó khăn, hạn chế trong công tác và định hướng đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tuy nhiên, để từng bước thực hiện đạt được mục tiêu, kết quả đó Khoa rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường; sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của các đơn vị trong và ngoài trường. Bên cạnh đó, cấp ủy chi

bộ và lãnh đạo đơn vị không ngừng củng cố, xây dựng khối đoàn kết trong đơn vị ngày càng vững mạnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn giảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Từng giảng viên phải có ý chí cầu tiến, tinh thần ham học hỏi, niềm đam mê, yêu ngành, mến nghề và tính sáng tạo trong công việc, sự nỗ lực phấn đấu không ngừng để trở thành người giảng viên mẫu mực của Trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói chung, Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp nói riêng. ■

N.V.S

Tài liệu tham khảo

1. Chỉ thị số 05/CT-BCA-X11, ngày 28/8/2013 của Bộ Công an về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”.
2. Chỉ thị số 03/CT-BCA ngày 18/4/2014 của Bộ Công an về việc “Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh; xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ trong Công an nhân dân”.
3. Chỉ thị số 07/CT-BCA ngày 26/10/2016 của Bộ Công an “Về tăng cường nâng cao văn hóa ứng xử của Công an nhân dân trong tình hình mới”.
4. Quyết định số 11633/QĐ-X11-X12, ngày 30/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Khoa Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp thuộc Trường Đại học CSND.

Tình hình, kết quả công tác bồi dưỡng chức danh, quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân và một số đề xuất nâng cao hiệu quả

Võ Quốc Công

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

1. Đặt vấn đề

Trường Đại học CSND là một trong những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Công an ở phía Nam. Nhà trường bắt đầu đào tạo trình độ đại học từ năm 1989, đào tạo trình độ thạc sĩ từ năm 2006, bồi dưỡng nâng cao cho học viên quốc tế từ năm 2007, đào tạo trình độ tiến sĩ từ năm 2011 và bồi dưỡng chức danh, bồi dưỡng quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng khối Cảnh sát từ năm 2016.

Ngay sau khi được Bộ Công an giao chỉ tiêu bồi dưỡng chức danh và quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng khối Cảnh sát, Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch thực hiện chỉ tiêu của Bộ giao, đồng thời Khoa Đào tạo Sau đại học và Bồi dưỡng nâng cao cùng các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu dạy học. Công tác mở lớp, mời các giảng viên,

các nhà khoa học tham gia giảng dạy các chuyên đề bồi dưỡng được Ban Giám hiệu quan tâm chỉ đạo, đảm bảo đa số giảng viên đứng lớp có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ. Công tác khai giảng, bế giảng lớp bồi dưỡng luôn có đại diện Ban Giám hiệu tham dự và chỉ đạo chặt chẽ.

2. Tình hình, kết quả công tác bồi dưỡng chức danh, quy hoạch chức danh tại Trường Đại học CSND

- Công tác biên soạn chương trình, tài liệu dạy học

Căn cứ Quyết định số 1903/QĐ-X11(X14) ngày 27/02/2014 của Tổng cục Chính trị CAND về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng cán bộ quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng, quận, huyện trong CAND và Quyết định số 10231/QĐ-X11-X14 ngày 08/11/2012 của Tổng



Ảnh: Lễ bế giảng lớp bồi dưỡng chức danh trưởng phòng, quy hoạch chức danh trưởng phòng và tương đương khóa 1 năm 2017.

cục XDLL CAND (nay là Tổng cục Chính trị CAND) về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng chức danh Trưởng phòng khối Cảnh sát, Nhà trường đã triển khai cho các khoa, bộ môn, các nhà khoa học biên soạn tài liệu. Tính đến nay, 100% các chuyên đề theo chương trình bồi dưỡng đã có tài liệu dạy học, 100% học viên tham dự các lớp bồi dưỡng được cấp phát tài liệu ngay sau lễ khai giảng.

- Công tác mở lớp, chiêu sinh, nhập học:

Ngay từ đầu năm 2016, sau khi Bộ Công an có quyết định giao chỉ tiêu bồi dưỡng, Nhà trường đã ban hành Kế hoạch bồi dưỡng chức danh, bồi dưỡng quy hoạch chức danh và có thông báo về việc đăng ký chỉ tiêu bồi dưỡng gửi đến

Công an các đơn vị, địa phương từ Quảng Trị trở vào Cà Mau. Nhà trường đã triển khai cho các đơn vị chức năng sửa chữa 80 phòng ở trong khu ký túc xá làm phòng ở cho học viên các lớp bồi dưỡng; bố trí 02 hội trường với đầy đủ trang thiết bị dạy học chuyên dụng cho việc giảng dạy các lớp bồi

dưỡng¹. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị, 100% các lớp bồi dưỡng của Nhà trường đều khai giảng đúng kế hoạch, 100% học viên được cử đi các lớp bồi dưỡng đúng đối tượng và đảm bảo chức danh, chức vụ, quy hoạch theo quy định.

- Công tác quản lý và tổ chức bồi dưỡng:

100% các lớp bồi dưỡng tại Trường Đại học CSND đều có quyết định mở lớp và phân công cán bộ quản lý lớp theo đúng quy định. Khoa ĐT SĐH & BDNC đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng để tổ chức giảng dạy và quản lý học viên theo quy định. Nhà trường luôn ưu tiên bố trí các nhà khoa học có học hàm, học vị hoặc là lãnh đạo các Vụ, Cục, Viện, Ban Giám đốc Công an các tỉnh để giảng dạy và báo cáo thực tế các chuyên đề bồi dưỡng. Bên cạnh đó, Nhà trường khuyến khích giảng viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, tăng cường đối thoại, thảo luận, trao đổi giữa học viên ở các đơn vị, địa phương

¹ Báo cáo tổng kết công tác bồi dưỡng chức danh, quy hoạch chức danh lãnh đạo, chỉ huy trong CAND tại Trường Đại học CSND, năm 2017.

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

khác nhau, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng CAND ở phía Nam. Cuối khóa học, 100% học viên viết bài thu hoạch nhằm vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ huy ở đơn vị, địa phương mình đang công tác, từ đó nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn của bản thân.

- *Những kết quả đạt được trong thời gian qua:*

Công tác bồi dưỡng chức danh và quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng khối Cảnh sát tại Trường Đại học CSND đã đi vào nề nếp và đảm bảo chất lượng. Nhà trường đã biên soạn và hoàn chỉnh hệ thống tài liệu dạy học, xây dựng đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy đảm bảo chất lượng. Nhà trường đã tổ chức thành công 12 lớp bồi dưỡng chức danh và quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng khối Cảnh sát cho 1.231 học viên; 100% các học viên sau khi tham dự lớp bồi dưỡng đều được cấp chứng chỉ đúng quy định, tỷ lệ học viên tốt nghiệp loại xuất sắc luôn chiếm 20 - 30%, học viên tốt nghiệp loại giỏi chiếm trên 65%².

3. Khó khăn, vướng mắc trong công tác tổ chức bồi dưỡng chức danh, quy hoạch chức danh và một số đề xuất, kiến nghị

Bên cạnh những kết quả trên, qua quá

² Báo cáo tổng kết công tác bồi dưỡng chức danh, quy hoạch chức danh lãnh đạo, chỉ huy trong CAND tại Trường Đại học CSND, năm 2017.

trình tổ chức các lớp bồi dưỡng, Nhà trường nhận thấy còn có những khó khăn, vướng mắc sau:

- *Thứ nhất*, đối với công tác bồi dưỡng chức danh và quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng khối Cảnh sát, Bộ Công an mới chỉ ban hành 2 chương trình bồi dưỡng là bồi dưỡng quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng, quận, huyện trong CAND (theo Quyết định số 1903/QĐ-X11(X14) ngày 27/02/2014 của Tổng cục Chính trị CAND) và bồi dưỡng chức danh Trưởng phòng khối Cảnh sát (theo Quyết định số 10231/QĐ-X11-X14 ngày 08/11/2012 của Tổng cục Chính trị CAND). Do đó, chưa có sự phân định kiến thức giữa lớp bồi dưỡng quy hoạch chức danh Trưởng phòng với lớp quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng. Đối với lớp bồi dưỡng chức danh Phó Trưởng phòng chưa có chương trình bồi dưỡng.

- *Thứ hai*, chỉ tiêu bồi dưỡng chức danh và quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng Bộ giao cho Trường Đại học CSND còn ít so với nhu cầu của Công an các đơn vị, địa phương phía Nam. Theo danh sách đăng ký của Công an các đơn vị, địa phương phía Nam gửi về Trường trong năm 2017 thì nhu cầu bồi dưỡng quy hoạch chức danh Trưởng phòng là 646 đồng chí (Bộ giao 300 chỉ tiêu); bồi

³ Thống kê nhu cầu bồi dưỡng chức danh và quy hoạch chức danh khối Cảnh sát trong Công an các đơn vị, địa phương ở phía Nam của Khoa ĐT SĐH & BDNC, tháng 6/2017.

dưỡng chức danh Phó Trưởng phòng là 556 đồng chí (Bộ giao 200 chỉ tiêu) và bồi dưỡng quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng là 1.713 đồng chí (Bộ giao 400 chỉ tiêu)³.

- *Thứ ba*, Thông tư số 32/2011/TT-BCA ngày 19/5/2011 quy định về chế độ học tập, bồi dưỡng thường xuyên trong CAND đến nay có những nội dung không phù hợp, Bộ đã có văn bản dự thảo Thông tư quy định về bồi dưỡng thường xuyên trong CAND thay thế Thông tư số 32/2011/TT-BCA để các đơn vị, địa phương góp ý nhưng chưa ban hành. Chế độ thanh toán giảng viên giảng dạy bồi dưỡng theo Thông tư số 53/2011/TT-BCA ngày 20/7/2011 quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên trong CAND là thấp so với công sức thực tế của các giảng viên khi tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng.

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc nêu trên, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức bồi dưỡng chức danh, bồi dưỡng quy hoạch chức danh lãnh đạo, chỉ huy trong CAND thời gian tới, Trường Đại học CSND đề xuất Tổng cục Chính trị CAND một số vấn đề sau:

- *Một là*, Bộ Công an cần ban hành chương trình khung bồi dưỡng chức danh và bồi dưỡng quy hoạch chức danh, trên cơ sở đó các trường CAND xây dựng chương trình bồi dưỡng cho phù hợp với đặc điểm riêng của lĩnh vực bồi dưỡng (khối Cảnh sát, khối An ninh, khối XDLL...) và

đối tượng bồi dưỡng (cấp Vụ, Cục, cấp Phòng...). Trong chương trình khung, Bộ cần ấn định thời lượng đào tạo (số chuyên đề, số ngày giảng), cấu trúc chương trình bồi dưỡng (phần kiến thức chung, phần kiến thức lãnh đạo, chỉ huy, phần kiến thức nghiệp vụ) và những nội dung cốt lõi để các trường CAND có căn cứ triển khai thực hiện.

- *Hai là*, kiến nghị Tổng cục Chính trị CAND tham mưu lãnh đạo Bộ Công an sớm ban hành Thông tư quy định về bồi dưỡng thường xuyên trong CAND thay thế Thông tư số 32/2011/TT-BCA, đồng thời tiến hành sửa đổi Thông tư số 53/2011/TT-BCA theo hướng nâng cao định mức thanh toán cho các giảng viên.

- *Ba là*, kiến nghị Tổng cục Chính trị CAND bổ sung chỉ tiêu bồi dưỡng chức danh và bồi dưỡng quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp phòng khối Cảnh sát cho các trường CAND ở phía Nam, đặc biệt là chỉ tiêu quy hoạch chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và bồi dưỡng chức danh Phó Trưởng phòng khối Cảnh sát nhằm đáp ứng nhu cầu học bồi dưỡng cho Công an các đơn vị, địa phương.

- *Bốn là*, Tổng cục Chính trị CAND sớm nghiên cứu, ban hành hệ thống mẫu chứng chỉ để cấp cho học viên các hệ bồi dưỡng để đảm bảo tính thống nhất trong tất cả các trường CAND, những thông tin trong mẫu chứng chỉ cần khoa học hơn và hình thức đẹp hơn so mẫu hiện hành. ■

V.Q.C

Một số giải pháp nâng cao đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đại học

1. Tình hình và kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên tại Trường Đại học CSND

Quán triệt Nghị Quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 1229/QĐ-TTg, ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo



Ảnh: Phòng TCCB - Trường Đại học CSND được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng cờ đơn vị dẫn đầu thi đua cấp cơ sở năm học 2016 - 2017. (ngoài cùng từ phải sang)

của các cơ sở đào tạo bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020; Quyết định số 163/QĐ-TTg, ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

giai đoạn 2016-2025 và Kế hoạch số 97/KH-BCA-X11, ngày 8/04/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an triển khai thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt

hiệu quả công tác cán bộ, giảng viên Cảnh sát nhân dân

Nguyễn Thành Phúc
Trưởng Đại học Cảnh sát nhân dân

Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2016 - 2025 trong lực lượng Công an nhân dân.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Công an, lãnh đạo Tổng cục Chính trị Công an nhân dân, Đảng ủy Ban Giám hiệu Trường Đại học CSND luôn chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, đã thực hiện những chương trình, kế hoạch, mục tiêu cụ thể, có chính sách, chế độ hỗ trợ, đãi ngộ kịp thời, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giảng viên phấn đấu phát triển. Cụ thể, từ năm 2012 đến năm 2016, công

tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường đã đạt được những kết quả như sau: đã cử 166 lượt cán bộ, giảng viên tham gia đào tạo trình độ sau đại học, trong đó cử đi đào tạo Tiến sĩ 74 cán bộ, giảng viên, (chiếm tỷ lệ 44%), cử đi đào tạo Thạc sĩ 93 cán bộ, giảng viên, (chiếm tỷ lệ 56%); cử 130 lượt cán bộ, giảng viên đi học tập, hoàn thiện trình độ đại học, cao đẳng, trong đó cử đi đào tạo đại học 122 lượt cán bộ, giảng viên, (chiếm tỷ lệ 93,8%), cử đi đào tạo cao đẳng 08 lượt cán bộ, giảng viên, (chiếm tỷ lệ 6,2%); cử 202 lượt cán bộ, giảng viên nhà

trường tham gia học tập trình độ chính trị, trong đó cử 57 lượt cán bộ, giảng viên tham gia đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị (chiếm tỷ lệ 28,2%), cử 145 lượt cán bộ, giảng viên tham gia đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị (chiếm tỷ lệ 71,8); cử 53 lượt cán bộ, giảng viên tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh (trong đó đối tượng 02: 14 đồng chí, chiếm tỷ lệ 26,4%; đối tượng 03: 39 đồng chí, chiếm tỷ lệ 73,6%); 199 lượt cán bộ, giảng viên tham gia học tập, nâng cao trình độ Ngoại Ngữ, Tin học, trong đó, đào tạo Ngoại Ngữ 103 đồng chí, đào tạo Tin học 96 đồng chí; cử 10 lượt cán bộ lãnh đạo, chỉ huy tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo chỉ huy; cử 21 lượt cán bộ, giảng viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về quản lý khoa học, quản lý đào tạo; đã cử 19 lượt cán bộ, giảng viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý giáo dục học viên, cử 11 lượt giảng viên

giảng dạy Tiếng Anh tham gia các lớp bồi dưỡng; cử 04 lượt cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác y tế; cử 25 lượt giảng viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giảng viên giảng dạy lý luận chính trị; cử 42 lượt cán bộ, giảng viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật cho cán bộ, giảng viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngành ngoài; cử 08 lượt cán bộ tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức quân sự võ thuật; cử 39 lượt cán bộ, giảng viên nhà trường tham gia học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nâng cao do Tổng cục Chính trị CAND tổ chức; đã tổ chức mở 04 lớp cho cán bộ, giảng viên các Trường CAND khu vực phía Nam, trong đó có 122 lượt cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên của trường tham gia học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học, cao đẳng.

2. Những tồn tại, hạn chế trong công tác đào

tao, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên tại Trường Đại học CSND

Bên cạnh kết quả đã đạt được thì công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên tại Trường Đại học CSND còn tồn tại một số hạn chế sau:

Thứ nhất, một bộ phận nhỏ cán bộ, giảng viên còn xem nhẹ ý nghĩa, vai trò, nhiệm vụ của công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên trong yêu cầu phát triển nguồn nhân lực CAND nói chung và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường nói riêng.

Thứ hai, lãnh đạo các đơn vị cử cán bộ, giảng viên tham gia học tập, bồi dưỡng còn quá nhiều, chưa có lộ trình cụ thể làm ảnh hưởng đến công việc chung của đơn vị và của nhà trường. Trong công tác quản lý cán bộ, giảng viên đi học của một số đơn vị còn chưa sát sao, cả nề dẫn đến tiến độ học tập, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ, giảng viên còn chậm trễ, một số không hoàn thành chương trình học

tập, bồi dưỡng theo đúng thời gian quy định.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng có sự thay đổi về nhân sự do những nguyên nhân khách quan như nghỉ chờ hưu, nghỉ chế độ, luân chuyển... dẫn đến việc quản lý chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng còn nhiều vướng mắc, chưa thống nhất.

Thứ tư, nhà trường đã tiến hành nhiều hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế với các đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên công tác giao lưu, hợp tác quốc tế mới chỉ dừng lại ở một số chương trình nhất định, chưa đi vào chiều sâu để phục vụ thiết thực công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà trường trong giai đoạn mới.

Thứ năm, cơ sở vật chất vẫn còn những khó khăn nhất định, đang tập trung đầu tư xây dựng cơ sở 1 tại Quận 7, hiện tại diện tích cơ sở ở Thủ Đức chật hẹp, không đảm bảo theo tiêu chuẩn, cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, bồi

dưỡng còn thiếu không đủ đáp ứng quy mô đào tạo. Hệ thống thư viện, phòng đọc chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, giảng viên, chưa có nhiều phòng học đa phương tiện và chuyên dùng; việc xây dựng các phòng học chuyên dùng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm và trang bị phương tiện, thiết bị cho các phòng học này còn hạn chế.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên tại Trường Đại học CSND

Để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên tại Trường Đại học CSND, tác giả đưa ra một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cán bộ, giảng viên và lãnh đạo đơn vị về công tác đào tạo, bồi dưỡng và trách nhiệm của các đơn vị trong quản lý, bố trí, sử dụng cán bộ sau quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm

túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo, đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với tư tưởng “học để làm việc”, “làm việc gì thì học để làm việc ấy cho tốt”; bám sát, thực hiện cụ thể theo các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an, cụ thể là Kế hoạch số 97/KH-BCA-X11, ngày 8/04/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an triển khai thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2016 - 2025 trong lực lượng Công an nhân dân. Cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị cần quan tâm, chú trọng quán triệt, nâng cao trách nhiệm của mình trong quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên tại đơn vị mình.

Thứ hai, chú trọng thực hiện văn bản cấp trên và xây dựng, ban hành các

văn bản, kế hoạch của nhà trường về công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ công tác và nhu cầu phát triển nguồn cán bộ. Cần xây dựng văn bản hướng dẫn theo từng giai đoạn cũng như các Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Công an, các Kế hoạch của Tổng cục Chính trị CAND theo từng năm học để thực hiện có hiệu quả, thực hiện thắng lợi Quyết định số 1229/QĐ-TTg. Xây dựng các kế hoạch, văn bản hướng dẫn ban hành tới các đơn vị và cán bộ, giảng viên trong Trường để triển khai thực hiện theo Quyết định số 163/QĐ-TTg và Kế hoạch số 97/KH-BCA-X11 ngày 08/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an triển khai thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025 và các văn bản khác liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng trong các Trường Công an nhân dân. Cần

thiết lập các cơ chế, chế độ, chính sách khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên không ngừng học tập nâng cao trình độ và năng lực làm việc đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn chức danh và vị trí công tác. Kịp thời có chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, giảng viên đã hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt để đội ngũ cán bộ, giảng viên có tinh thần tích cực, hăng say học tập, nâng cao trình độ, hoàn thiện các tiêu chí chức danh, nhất là đối với các đồng chí lãnh đạo các đơn vị. Lãnh đạo các đơn vị phải đóng vai trò làm gương cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ tích cực tham gia học tập, nâng cao trình độ.

Thứ ba, làm tốt công tác quản lý, thực hiện đầy đủ quy định đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng. Căn cứ vào các kế hoạch, chương trình công tác đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn, theo năm của Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND và chương trình công tác

hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, phải xây dựng kế hoạch quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên là một mảng lớn trong công tác nhằm phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống lãnh đạo chỉ huy, hoàn thiện các văn bản quản lý, hướng dẫn thực hiện, đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng môi trường đào tạo lành mạnh. Hàng năm, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng cán bộ sau đào tạo, tiến hành điều tra khảo sát thực trạng đội ngũ cán bộ và xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để có hướng sắp xếp, quy hoạch cán bộ. Các khâu này đều liên quan đến nhau và đến kế hoạch lập nguồn cán bộ đưa đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm đạt được yêu cầu, mục đích đặt ra của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Thứ tư, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa

Trường Đại học CSND với các đơn vị chức năng của Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND, các Học viện, Trường CAND, các đơn vị giáo dục khác,... và tăng cường công tác hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực của công tác đào tạo, bồi dưỡng; tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các đơn vị chức năng của Bộ Công an, Tổng cục Chính trị CAND, các cơ sở đào tạo trong ngành Công an như Học viện CSND, Học viện ANND, Trường Đại học ANND... Đồng thời lựa chọn hợp tác với một số cơ sở đào tạo ngoài ngành trong nước cùng nghiên cứu về lĩnh vực pháp luật như Đại học Luật TPHCM, Đại học Sư phạm kỹ thuật TPHCM... để tăng cường trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Hợp tác quốc tế bình đẳng trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng có hiệu quả nhằm nâng cao năng lực công tác đào tạo cho nhà trường. Nâng cao hiệu quả hợp tác công tác đào tạo, bồi dưỡng với các tổ chức

quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác có chọn lọc với các nước có nền tư pháp tiên tiến, đa dạng hóa loại hình và đa phương hóa đối tác, để phát huy hơn nữa hợp tác quốc tế với tinh thần hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch hợp tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên theo chương trình của Bộ Công an, đồng thời chủ động thiết lập, mở rộng quan hệ với các đối tác mới để tìm kiếm cơ hội giao lưu học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường. Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia các chương trình, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

Thứ năm, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Hoàn thiện cơ sở vật chất, hiện đại hóa để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng: Cần ưu tiên đầu tư ngân sách của Bộ Công an cho công tác đào

tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường. Thực hiện đảm bảo phân bổ hợp lý nguồn ngân sách theo phân bổ của Bộ Công an, thực hiện đúng theo phê duyệt kinh phí của Đề án thành phần số 5 thuộc Đề án “Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020”. Các nguồn kinh phí của Bộ về công tác đào tạo, bồi dưỡng cần được khai thác hợp lý, cụ thể, sử dụng theo đúng mục đích, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng, trình độ đội ngũ cán bộ, giảng viên. Căn cứ vào quy mô và yêu cầu đào tạo của nhà trường ở mỗi giai đoạn để lập kế hoạch và xây dựng, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo nhu cầu giảng dạy, học tập và NCKH của giảng viên, sinh viên. Xây dựng và đưa vào hoạt động thư viện đa năng, thư viện điện tử, thư viện khoa, bộ môn. Hoàn thiện và khai thác hiệu quả mạng nội bộ và kết

nối được với các trung tâm thông tin tư liệu của Bộ, các đơn vị, địa phương tại cơ sở mới ở Quận 7. ■

N.T.P

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 1229/QĐ-TTg, ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020.

2. Quyết định số 163/QĐ-TTg, ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025.

3. Kế hoạch số 97/KH-BCA-X11, ngày 8/04/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an triển khai thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2016 - 2025 trong lực lượng Công an nhân dân.

Hãy luôn là những thầy, cô tấm gương đạo đức tốt trong Cảnh sát tại Trường Đại học

Nguyễn Văn Chánh

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

⇒ Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đã trải qua hơn 41 năm xây dựng và phát triển với nhiều thành tích to lớn đạt được từ công sức của nhiều thế hệ thầy, cô. Trong tư cách người giảng dạy chúng tôi nhận thấy để tiếp tục xứng đáng với danh dự, truyền thống đó thì những thầy, cô bên cạnh sự đầu tư nâng cao chất lượng chuyên môn thì phải đặc biệt không ngừng phấn đấu và luôn giữ vững hình ảnh tốt đẹp, điển hình về tấm gương đạo đức, đó chính là niềm tin, là nền tảng vững chắc trong quá trình đào tạo sĩ quan Cảnh sát đáp ứng sự kỳ vọng của nhân dân trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội hiện nay.

Hiện nay, Trường Đại học CSND có 546 cán bộ, trong đó 295 giảng viên, 104 cán bộ quản lý giáo dục, 147 cán bộ công nhân viên. Đội ngũ cán bộ giảng viên nhà trường luôn phát triển mạnh về chất lượng; về chức danh có 1 Giáo sư, 10 Phó Giáo sư, 103 giảng viên chính và huấn

luyện viên cao cấp, 104 giảng viên và huấn luyện viên chính; về học vị có 68 tiến sĩ, 227 thạc sĩ đang thực hiện nhiệm vụ đào tạo, quản lý giáo dục đối với 13.884 học viên các hệ học¹. Đây chính là đội ngũ cán bộ làm nền tảng của hoạt động đào tạo sĩ quan cảnh sát có chất lượng cho lực lượng CSND khu vực

các tỉnh, thành phố phía Nam.

Thành tích hơn 41 năm qua của thầy, cô tại Trường Đại học CSND đã được Đảng, Nhà nước và ngành Công an ghi nhận. Nhân kỷ niệm ngày Nhà

¹ Trường Đại học CSND (2017), Báo cáo tổng kết công tác năm học 2016 - 2017 và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2017 - 2018, biểu mẫu thống kê số 7, số 8, số 8b.

điển hình về đào tạo sĩ quan Cảnh sát nhân dân



giáo Việt Nam năm nay, trong giới hạn bài viết này, chúng tôi chỉ xin tiếp cận từ góc độ người dạy, trọng tâm là bàn về tấm gương đạo đức mẫu mực, điển hình tốt của đội ngũ thầy, cô với mong muốn tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của những người

làm nghề “trồng người” ở lĩnh vực khá đặc thù đó là đào tạo sĩ quan cảnh sát để đem lại bình yên cuộc sống cho nhân dân.

Trong tư cách là người tham gia công tác đào tạo sinh viên mỗi người thầy, cô của Trường Đại học CSND sẽ luôn trăn

trở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, không chỉ trăn trở về chính chuyên môn nghiệp vụ của mình, không chỉ lo lắng về chất lượng học tập của sinh viên mà còn trăn trở về hình ảnh của chính mình có thực sự là tấm gương điển hình, mẫu mực trong lối sống, sinh hoạt, giao tiếp ... với sinh viên hay chưa, có thực sự là người thầy, cô được sinh viên đánh giá, công nhận và mến yêu vì có phẩm chất đạo đức tốt.

Trải qua hơn 20 năm công tác tại trường, biết bao thế hệ thầy cô đi trước không chỉ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ mà còn đọng lại trong tôi những tấm gương tốt đẹp về phẩm chất đạo đức. Ngày nay, những tấm gương đạo đức vừa nghiêm minh, vừa trong sáng, vừa nhân văn của thầy Hiệu trưởng, của các thầy trong Ban giám hiệu, của một số thầy cô là lãnh đạo Khoa, Bộ môn, Phòng, Trung tâm và của cả những thầy, cô tuy tuổi nghề, tuổi đời còn trẻ

nhưng là người quan tâm đến giáo dục chuyên môn và giáo dục nhân cách cho sinh viên đã là những tấm gương tốt cho sinh viên học tập, noi theo. Tôi cũng tin chắc rằng tấm gương đạo đức, phẩm chất tốt đó đã, đang và sẽ được các thế hệ sinh viên nhà trường luôn dõi theo và học tập.

Mỗi hành động, dù nhỏ của người thầy, người cô sẽ có tác dụng to lớn về tấm gương mẫu mực nếu đó là hành động tốt xuất phát từ những nhân cách lớn về đạo đức. Để thực sự điển hình về tấm gương đạo đức tốt, theo chúng tôi mỗi thầy, cô có nhiều cách khác nhau để rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu...nhưng cần có những điểm chung sau đây để ngày càng hoàn thiện mình.

Một là, mỗi thầy, cô luôn xác định, luôn tâm niệm là lấy việc phục vụ sinh viên làm động lực phấn đấu.

Người thầy, cô chỉ toàn tâm, toàn ý cho công việc khi xác định rõ mục tiêu đào tạo cho chính mình.

Đó chính là phục vụ. Từ đó luôn quan tâm đến hình ảnh của mình đối với sinh viên, tác dụng của hành động trong suốt quá trình đào tạo sĩ quan cảnh sát tương lai không chỉ về chuyên môn mà còn là thái độ đối xử với sinh viên. Tấm gương đạo đức của người thầy, cô có trong sáng, tốt đẹp thì sẽ tạo uy tín tốt cho chính họ và sẽ lan toả làm cho môi trường đào tạo tốt đẹp và ngược lại.

Kinh nghiệm cho thấy, rất nhiều thầy, cô trường ta được sinh viên kính trọng, mến yêu là vì trong quá trình dạy học, quản lý luôn thể hiện toàn tâm, toàn ý vì quyền lợi chính đáng của sinh viên. Phẩm chất đạo đức của thầy, cô không phải từ lời tự giới thiệu tốt đẹp về mình của chính người thầy, cô đó mà phải từ hành động vì công việc, vì tâm lý phục vụ đối tượng đào tạo là sinh viên. Sinh viên sẽ đánh giá một thầy, cô có đạo đức tốt phải thông qua chính cách hành xử trong quá trình đối xử

với sinh viên chứ không phải chỉ là những lời nói bóng bẩy, sáo rỗng, thậm chí giữa lời nói và hành xử không đi đôi với nhau, có lúc trái ngược nhau.

Bác Hồ đã từng nói về phẩm chất quan trọng nhất của nhà giáo là sự phục vụ. Bác nói “phục vụ Tổ quốc gắn liền với phục vụ nhân dân”. Phẩm chất đạo đức này được Bác Hồ đề cập trong nhiều bài viết, bài nói của mình. Bác từng căn dặn: “*Chân lý là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân- tức là phục tùng chân lý*”².

Hai là, mỗi thầy, cô luôn tự nhủ rằng hãy biến việc tham gia các cuộc vận động thực hiện rèn luyện phẩm chất từ góc độ trách nhiệm sang thành chủ động, tích cực mong muốn được tham gia và xem đó là tính tất yếu, là niềm

² Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

tự hào luôn có trong mỗi người làm nghề dạy học.

Thời gian qua Đảng, Nhà nước ta và ngành Công an có nhiều Nghị quyết và cuộc vận động tập trung vào xây dựng phẩm chất, đạo đức người cán bộ, cụ thể như “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá trong nội bộ”*”, “*Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ*”... Là thầy, cô giáo việc tham gia các hoạt động nêu trên theo chúng tôi không chỉ là trách nhiệm phải tham gia, nếu vậy sẽ mang tính hình thức nhiều hơn, mà tự thân mỗi thầy, cô phải thấy rằng nội dung các cuộc vận động, hay tư tưởng chỉ đạo của các Nghị quyết đó chính là giúp cho chúng ta trở thành tấm gương sáng hơn nữa về đạo đức nghề

nh nghiệp. Chính vì vậy, chủ động, tích cực và tự hào khi tham gia các hoạt động nêu trên sẽ tạo cho chúng ta thói quen tốt về sự tu dưỡng rèn luyện, cú thể sẽ dần dần trở thành nhu cầu thiết yếu trong công tác chuyên môn. Qua đó tự khắc bản thân mỗi người thầy, cô sẽ trở thành tấm gương đạo đức, điển hình tốt cho sinh viên noi theo. Cũng qua đó giúp cho chúng ta soi rọi lại mình để điều chỉnh, sửa chữa, khắc phục những việc làm chưa hay, chưa tốt.

Các cuộc vận động trên bao trùm toàn bộ hoạt động trong cuộc sống của thầy, cô trong đó có hoạt động đào tạo sinh viên. Qua chủ động tham gia sẽ giúp tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cho thầy, cô trong mọi lĩnh vực của cuộc sống như đối với công việc, quan hệ đồng nghiệp, sinh viên, đoàn thể... Đây chính là bản chất của sự rèn luyện nghề nghiệp nói chung, của nghề dạy học nói riêng, như Bác Hồ từng chỉ dạy “*Phải xây dựng quan*

hệ thật tốt, đoàn kết chặt chẽ, giữa thầy với thầy, giữa thầy và trò... giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường với nhân dân”³. Rõ ràng chỉ có rèn luyện trong tư thế chủ động, tích cực với tâm thế tự hào thì mỗi thầy, cô mới có được những phẩm chất tốt đẹp và mới trở thành tấm gương sáng về đạo đức cho các thế hệ sinh viên noi theo.

Ba là, mỗi thầy, cô luôn xác định “giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên” là trách nhiệm của những người có tư cách thực hiện nghề nghiệp giáo dục đào tạo, nhất là đào tạo sĩ quan Cảnh sát nhân dân.

Tôi là thế hệ đi sau, không được nhìn thấy những ngày đầu thành lập trường, chỉ được nghe kể qua thế hệ đi trước, nhưng tôi có thể cảm nhận được rằng phần nào nỗi khó khăn, cơ cực cũng như sự hết mình để vượt qua những ngày đầu khó khăn

¹ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

đó của thế hệ nhà giáo đi đầu của Trường Đại học CSND. Các thầy, cô ngày ấy đã vượt qua những ngày tháng tháng trầm đờ để hôm nay chúng ta, thế hệ đi sau, thụ hưởng thành quả. Điều đọng lại của họ là sự tự tin, yêu nghề, trọng danh dự và trên hết là tấm gương đạo đức trong sáng. Không có lý gì thế hệ đi sau như tôi và giảng viên trẻ khác không thể giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của người thầy, cô của ngôi trường nhiều truyền thống này. Vì vậy, chúng tôi, chúng ta sẽ luôn xác định rõ trong điều kiện kinh tế-xã hội hiện nay dù khó khăn vô vàn cũng sẽ tiếp nối truyền thống của thế hệ đi trước để luôn là những tấm gương sáng không chỉ về chuyên môn mà trước hết là tấm gương đạo đức, nhân văn. Trọng uy tín, danh dự thì sẽ làm tiền đề thể hiện tấm gương đạo đức tốt, sẽ được các thế hệ sinh viên kính trọng, noi theo.

Bốn là, mỗi thầy, cô luôn thấm nhuần và thực

hiện đúng Quy định về đạo đức nhà giáo của Bộ giáo dục và đào tạo; quy định về văn hoá ứng xử của Bộ Công an, của Trường Đại học CSND.

Ngày 16/4/2008 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo đã ban hành Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT quy định về đạo đức nhà giáo. Trong Quyết định này đã xác định rõ “*Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng*”⁴; Ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an ra Chỉ thị số 07/CT-BCA-X11 về “Tăng cường lãnh đạo nâng cao văn hóa ứng xử

⁴ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo. Hà Nội.

Công an nhân dân trong tình hình mới”; Ngày 22/8/2017 Bộ Trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 27/2017/TT-BCA “Quy định về quy tắc ứng xử của Công an nhân dân”, cụ thể hoá Thông tư số 27, ngày 13/10/2017 Hiệu trưởng Trường Đại học CSND đã ban hành Quyết định số 1884/QĐ-T48 về “Quy định văn hoá ứng xử của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên Trường Đại học CSND”; Những quy định trong các văn bản nêu trên chính là kim chỉ nam cho hành động của từng cán bộ, giảng viên Trường Đại học CSND trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo sĩ quan Cảnh sát cho Công an các tỉnh, thành phố phía Nam. Nội dung các quy định nêu trên bao quát nhiều mảng công tác nhưng có điểm chung rất lớn, đó là luôn đặt quyền lợi của nhân dân, của tập thể, của ngành, của sinh viên lên hàng đầu, là cách xử lý theo kỷ cương và văn hoá. Quyết định số 1884 của

trường đã nêu rõ “*cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên Trường Đại học CSND trong quá trình công tác, học tập phải thực hiện đúng quy tắc ứng xử và quy tắc đạo đức nghề nghiệp*”⁵. Chúng tôi suy nghĩ rằng, một khi từng thấy, cô đã thấm nhuần các tiêu chí ứng xử văn hoá thì sẽ trở thành điển hình, mẫu mực về tấm gương đạo đức tốt cho sinh viên và mọi người noi theo.

Như đã trình bày, trở thành tấm gương đạo đức tốt trong nghề dạy học là mong muốn, là mục tiêu của mỗi thầy, cô có lòng tự trọng nghề nghiệp. Tại Trường Đại học CSND đã, đang có rất nhiều tấm gương đạo đức tốt được sinh viên công nhận và noi theo. Chúng tôi luôn mong muốn rằng ở mỗi nơi, mỗi lúc khi từng thấy, cô Trường Đại học CSND làm

⁵ Trường Đại học CSND (2017), Quyết định số 1884/QĐ-T48 ngày 13/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND về “Quy định văn hoá ứng xử của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên Trường Đại học CSND”.

việc, tiếp xúc hay khi lắng nghe đều được sinh viên, được cán bộ Công an các đơn vị địa phương nhận xét, đánh giá và động viên rằng: “*Hãy luôn là những tấm gương đạo đức tốt trong đào tạo sĩ quan cảnh sát tại Trường Đại học CSND các thầy, cô nhé!*”.

N.V.C

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2016), Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá trong nội bộ*”.

2. Bộ Công an (2016), Kế hoạch số 337/KH-BCA-X11 ngày 19/12/2016 về tổ chức cuộc vận động “*Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ*”.

3. Bộ Công an (2016),

Chỉ thị số 07/CT-BCA-X11 ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về “*Tăng cường lãnh đạo nâng cao văn hóa ứng xử Công an nhân dân trong tình hình mới*”.

4. Bộ Công an (2017), Thông tư số 27/2017/TT-BCA ngày 22/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an “*Quy định về quy tắc ứng xử của Công an nhân dân*”.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “*Quy định về đạo đức nhà giáo*”.

6. Trường Đại học CSND (2017), Quyết định số 1884/QĐ-T48 ngày 13/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND về “*Quy định văn hoá ứng xử của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sinh viên Trường Đại học CSND*”.

7. Trường Đại học CSND (2017), Báo cáo tổng kết công tác năm học 2016 - 2017 và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2017 - 2018.

Khi đề cập đến hoạt động mang tính khoa học của người thầy, nhà giáo dục Uyliam Batơ Dit đã nhận định: “Nhà giáo không phải là người nhồi nhét kiến thức mà đó là công việc của khơi dậy ngọn lửa cho tâm hồn”. Đây cũng là lời nhắc nhở chân thành đối với những người thầy đang mang trọng trách lớn của xã hội. Phải làm việc một cách khoa học, đầy tính sáng tạo để khơi dậy ngọn lửa trong tâm hồn của những người đang lĩnh hội tri thức. Bên cạnh đó, người thầy phải dẫn hoàn thiện về phẩm chất, đạo đức, năng lực chuyên môn trong công tác giảng dạy và quản lý sinh viên mới đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay. Nói cách khác, người thầy phải không ngừng vươn lên để tiếp tục khẳng định cái tâm, cái tâm của một nhà giáo dục có trí tuệ, có đạo đức, chống tư tưởng áp đặt và biểu hiện quyền lực trong quản lý truyền thụ kiến thức. Bài viết này xin dành thời gian

*Để những
kỹ sư tâm hồn
mãi mãi được
tôn vinh*

Trần Văn Quý - Phạm Văn Toan
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

để viết về những kỹ sư tâm hồn Công an nhân dân.

Làm thầy giáo phải có tâm. Vậy thì cái tâm đó thể hiện ở những khía cạnh nào? Suy cho cùng đó là cái tâm đối với nghề nghiệp, cái tâm đối với đồng nghiệp và cái tâm đối với những học viên thân yêu.

Người thầy giáo Công an phải có tâm với nghề nghiệp thì mới hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đó là lòng yêu nghề, sự say mê

đầu tư nghiên cứu và giảng dạy. Cố gắng khắc phục những khó khăn về vật chất và những ảnh hưởng, tác động từ những môi trường xung quanh để vươn lên dần dần khẳng định năng lực của mình. Người thầy phải xác định được rằng, mình đang mang trọng trách cao cả, đó là đào tạo ra những cán bộ, chiến sĩ Công an vừa hồng, vừa chuyên để góp phần xây dựng lực lượng Công an

chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Thường xuyên tiếp thu, lắng nghe sự đóng góp chân thành từ phía đồng nghiệp và học viên thân yêu. Cần nghiêm túc đánh giá, nhìn nhận những ưu điểm và những khiếm khuyết của bản thân trong quá trình giảng dạy và quản lý học viên. Đó là cơ sở của người thầy phát huy những thế mạnh của bản thân, đồng thời có kế hoạch sửa chữa những hạn chế, thiếu sót nhằm từng bước hoàn thiện về năng lực và nhân cách. Trong lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta đang nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, khó khăn, đòi hỏi người thầy giáo Công an phải yêu ngành, phải yêu nghề và say mê, nhiệt tình trong công tác dù giảng dạy hay là quản lý thì mới đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong giai đoạn mới hiện nay.

Cái tâm của đồng nghiệp, đó là sự quan tâm, giúp đỡ những người làm công tác giảng dạy và quản lý học viên, dành nhiều

thời gian cho hoạt động sinh hoạt chuyên môn, đưa ra những ý kiến chưa có sự thống nhất để cùng nhau tranh luận hướng đến sự chuẩn mực về kiến thức và phương pháp quản lý học viên. Là người đi trước thì phải định hướng, dẫn dắt người đi sau. Là người mới vào nghề phải khiêm tốn và biết lắng nghe, học hỏi những đàn anh đi trước. Phải chung tay góp sức để hoàn thành công việc chuyên môn cũng như những công việc khác mang tính đột xuất của đơn vị, của nhà trường. Cần tránh tình trạng dễ làm, khó bỏ, tôn vinh, đánh bóng uy tín của mình và tìm cách hạ uy tín của người khác, gây chia rẽ, làm mất đoàn kết thống nhất nội bộ. Người thầy cần xây dựng môi trường sư phạm tích cực, tạo điều kiện để ai cũng có điều kiện phát triển và cống hiến sự nhiệt huyết của bản thân.

Và cuối cùng, người thầy phải có tâm với sinh viên. Đó là sự mong muốn người học nắm bắt được

những kiến thức lý luận để áp dụng trong công tác thực tiễn sau này. Trong công tác giảng dạy và quản lý học viên, người thầy nên dành những tình cảm đặc biệt nhất đối với sinh viên, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy và trò, góp phần tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện. Lúc sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn đội ngũ giáo viên: *“Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người dạy học là: chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của Nhà nước”*. Gắn với giảng dạy và quản lý sinh viên trong trường Công an, người thầy phải chăm lo bồi dưỡng và xây dựng những mẫu người cán bộ, chiến sĩ biết quan tâm, thương yêu nhân dân. Do vậy, bên cạnh truyền đạt kiến thức, trong quản lý, giảng dạy người thầy phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho sinh viên thấm nhuần 6 điều Bác

Hồ dạy Công an nhân dân, coi đó là kim chỉ nam cho nhận thức và hành động của bản thân họ. Phải giáo dục để sinh viên hiểu biết sâu sắc về lịch sử vẻ vang và những bài học truyền thống của Công an nhân dân Việt Nam, qua đó hình thành lòng yêu ngành, yêu nghề, phấn khởi, xung kích trong lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm.

Làm thầy phải có tâm.

Nghĩa là phải có kiến thức rộng, sự am hiểu sâu sắc về lĩnh vực giảng dạy, quản lý học viên, nắm bắt được lý luận cũng như thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Về vấn đề này, nhà giáo dục học Xukhom-linxki đã nhấn mạnh: “Đối với người giáo viên, cần phải có kiến thức, có hiểu biết sự phạm về quy luật xã hội, có khả năng dùng lời nói để tác động đến tâm hồn học sinh. Có kỹ năng đặc sắc nhìn nhận con người và cảm thấy những rung động tinh tế nhất của trái tim con người”. Để khẳng định “cái tâm”

của mình, người thầy giáo Công an phải:

Thứ nhất, có năng lực tri thức và tầm hiểu biết rộng về lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cụ thể, phải nắm vững kiến thức về chính trị, pháp luật và nghiệp vụ. Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các văn bản của ngành và thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm vào bài giảng. Người thầy cần phấn đấu để trở thành chuyên gia trên từng lĩnh vực cụ thể và đóng góp khoa học vào sự phát triển của lĩnh vực này. Ngoài ra, người thầy phải bồi dưỡng năng lực tự học, tự sáng tạo, tích lũy kiến thức để hoàn thiện tri thức của mình.

Thứ hai, có năng lực giảng dạy và phương pháp giảng dạy. Đó là khả năng truyền đạt tri thức đến người lĩnh hội là sinh viên. Cùng một nội dung, nhưng cách truyền đạt của mỗi thầy giáo là khác nhau. Người thầy có năng

lực vượt trội sẽ lựa chọn phương pháp truyền đạt kiến thức phù hợp, tạo ấn tượng tốt đối với sinh viên. Chính vì thế mà Disterwey, nhà sư phạm người Đức đã nhấn mạnh: “Người thầy giáo tồi là người mang chân lý đến sẵn, còn người thầy giáo giỏi là người biết dạy học sinh đi tìm chân lý”. Năng lực giảng dạy một phần do bẩm sinh, còn lại phải trải qua quá trình rèn luyện, phấn đấu mới có được. Trong giai đoạn hiện nay, người thầy phải nghiên cứu nắm vững và sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học tiên tiến, cần kết hợp nhuần nhuyễn những phương pháp dạy học truyền thống và hiện đại. Rèn luyện năng lực ngôn ngữ truyền đạt kiến thức rõ ràng, dễ hiểu, vừa súc. Ngoài ra, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, tăng cường sự trao đổi, học hỏi lẫn nhau giữa các thầy giáo trong và ngoài ngành Công an.

Trong giảng dạy, hướng dẫn học viên

Điều mà người học cần là một bầu không khí học tập chan hòa, ấm áp, ở đó mọi người được thẳng thắn bày tỏ và bảo vệ quan điểm của mình về những vấn đề có tính khoa học trong nghiên cứu và thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm. Sự áp đặt của người thầy đối với học viên thể hiện đa dạng ở nhiều khía cạnh khác nhau: trong truyền đạt luôn cho rằng kiến thức của thầy là uyên thâm, không thể khác được; suy nghĩ theo lối mòn, ít đổi mới về tư duy; trong kiểm tra, đánh giá không chú tâm đến những ý tưởng mới của người học; giới hạn, bó hẹp về kiến thức; không lắng nghe và thường hay bảo thủ, hạn chế trong mở rộng tri thức...

Để khắc phục tình trạng áp đặt của thầy giáo đối với học viên cần chú trọng xây dựng mối quan hệ giữa thầy và trò trên nguyên tắc “thầy là người dạy và trò là người học” với tư cách nghề nghiệp, cũng như “học hỏi lẫn nhau” để

bổ sung cho nhau về kiến thức. Người thầy phải tinh táo để xử lý tình huống nảy sinh trong giảng dạy, luôn lắng nghe và tiếp thu những nhận thức hay ý kiến phản hồi từ phía sinh viên. Đó là cách tốt nhất để người thầy hoàn thiện về tri thức cũng như ghi những dấu ấn tốt đẹp đối với người học.

Trong công tác quản lý, giáo dục học viên

Người thầy làm công tác quản lý phải có kiến thức để bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức, lối sống...góp phần hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp cho học viên.

Người thầy bồi dưỡng cho học viên những truyền thống tốt đẹp, anh hùng của dân tộc, của Đảng, của lực lượng Công an nhân dân; bồi dưỡng lý tưởng sống cao đẹp cho người học đó là phục vụ Tổ quốc, bảo vệ Đảng và phụng sự nhân dân.

Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, tư cách tác phong, năng lực nghề nghiệp cho

người học theo 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân và theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, hình thành tư cách, tác phong của một người cán bộ Công an nhân dân và mỗi người thầy trong quản lý học viên phải là một tấm gương để người học noi theo. Tổ chức cho học viên học tập, rèn luyện có nề nếp, kỷ cương, có tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của lực lượng Công an, Điều lệnh Công an nhân dân, nội quy, quy định của nhà trường để hình thành những thói quen tốt, tích cực. Người thầy trong công tác quản lý phải có phương pháp uốn nắn, chỉ bảo những biểu hiện lệch lạc, sai phạm trong học tập, rèn luyện của người học bằng “tình thương, trách nhiệm”; đồng thời nghiêm khắc xử lý những người học vi phạm để đảm bảo răn đe, giáo dục, kỷ cương nề nếp.

Nhà giáo được tôn vinh là “Kỹ sư tâm hồn”, nghề dạy học được vinh danh là

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

“Nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý”. Ngày nay, có biết bao nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú và hàng triệu giáo viên khác – những người đang mang tâm huyết, trí tuệ, không quản khó khăn, gian khổ, cống hiến cho sự nghiệp “Trồng người” những người thầy ấy đang được coi trọng. Tôn vinh người thầy đã trở thành đạo lý, thành tình cảm tự nhiên của mỗi người chúng ta.

Mỗi năm, khi sắp đến ngày 20/11, lòng chúng tôi lại dâng lên những cảm xúc khó tả, những mong nhớ, nuối tiếc về thời đi học đã qua, những kỷ niệm về thầy cô và những người bạn học đã mãi mãi đi xa để giữ lấy bình yên cho Tổ quốc. Ngày 20/11 là ngày ân tình, thầy cô giáo chúng tôi đón nhận tình cảm của toàn xã hội, tình cảm chân thành của học trò làm chúng tôi xúc động, thấy ấm lòng hơn khi nhìn những ánh mắt trong sáng những câu nói nụ cười thân thương, sự quan tâm lo lắng làm chúng tôi quên đi bao mệt

mỏi của bộn bề công việc, những lo toan trong cuộc sống hàng ngày.

Ngày nay, chúng ta đang sống và làm việc trong những điều kiện thuận lợi hơn trước, song cũng rất nhiều thách thức đang đặt ra cho các nhà giáo như: Vấn đề đổi mới căn bản Ngành giáo dục Đại học Việt Nam, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn lực trong hội nhập, đào tạo theo nhu cầu xã hội.. Hơn ai hết, với vai trò là người thầy “thay Đảng rèn người”; Chúng ta ý thức được trách nhiệm của mình phải bồi dưỡng trí thức, làm chủ công nghệ, khắc phục những khó khăn bằng những sức lực trí tuệ và lòng yêu nghề. Điều đó đòi hỏi mỗi thầy- cô giáo phải có bản lĩnh, vừa giữ được phẩm chất tốt đẹp của nghề cao quý vừa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tri thức, về kiến thức chuyên môn, về nghiệp vụ sư phạm sao cho phù hợp.

Mỗi ngày đi qua, trên gương mặt của mỗi thầy cô, hằn sau bao nhọc nhằn,

bao vất vả của đời thường nhưng chỉ có ánh mắt sáng lên một niềm tin một tình yêu đối với nghề vô bờ bến. Chúng tôi là những cán bộ, giảng viên của Trường Đại học CSND xin hứa sẽ tiếp tục thắp sáng niềm tin ấy, thắp sáng lý tưởng cao quý mà các thế hệ thầy cô đã giữ gìn, sẽ tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, nỗ lực vượt khó, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng Nhà nước và Ngành Công an giao cho.

Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam xin trân trọng gửi tới các thầy cô giáo Trường Đại học CSND, những lời chúc tốt đẹp những bó hoa tươi thắm nhất! Hướng về các thầy cô với tấm lòng thành kính, những học trò hôm qua và những học trò hôm nay đã, đang và sẽ luôn khắc ghi trong lòng đạo lý uống nước nhớ nguồn, “Tôn sư trọng đạo”; để những kỹ sư tâm hồn mãi mãi được tôn vinh. ■

T.V.Q - P.V.T

Nâng cao hiệu quả tổ chức phong trào dạy giỏi tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Lê Trung Kiên

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; trên cơ sở quy định Thông tư số 56/2010/TT-BCA, ngày 14/12/2010 của Bộ Trưởng Bộ Công an

ban hành của quy định về dạy giỏi trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân, Ban Giám hiệu - Đại học CSND đã ban hành Kế hoạch số 272/KH-T48, ngày 05/9/2017 về tổ chức phong trào dạy giỏi năm học 2017 - 2018 nhằm cụ thể hóa mục tiêu “*Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy hiệu quả tổng hợp của hệ thống các phương pháp, công cụ, phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhằm nâng cao tư duy độc lập, sáng tạo của*

sinh viên; gắn học tập với nghiên cứu khoa học và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, giúp sinh viên tăng cường khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác chiến đấu và công tác xây dựng lực lượng CAND” trong Chương trình công tác của Nhà trường.

Với sự quyết tâm, nỗ lực vượt bậc của toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên nhà trường hoạt động dạy giỏi tại Trường Đại học CSND năm học 2016 - 2017 đã đạt được những kết quả hết sức khả quan. Trong năm học,

toàn trường có 137 lượt giảng viên đăng ký thực hiện giờ dạy giỏi, bài dạy giỏi cấp khoa, bộ môn và bài dạy giỏi cấp trường. Nhà trường đã tổ chức dự giờ đánh giá cho 116 lượt giảng viên thực hiện đạt yêu cầu của giờ dạy giỏi, bài dạy giỏi cấp khoa, bộ môn và bài dạy giỏi cấp trường. Có 44 lượt giảng viên đăng ký danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp trường, giảng viên dạy giỏi cấp bộ. Nhà trường đã thành lập Hội đồng xét chọn 26 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp trường và đề nghị Hội đồng cấp Bộ xét công nhận cho 15 giảng viên danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp bộ.

Trong năm học qua, Nhà trường đã tổ chức thành công Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường lần 3, có 30/30 giảng viên tham gia đều đạt tiêu chuẩn bài dạy giỏi cấp trường, trong đó có 03 giảng viên đạt giải Nhì, 08 giảng viên đạt giải Ba; về thành tích tập thể, Khoa Cảnh sát PCTP Ma túy đạt giải Nhất, Bộ môn

Pháp luật đạt giải Nhì, Khoa Cảnh sát điều tra và Khoa Kỹ thuật hình sự đồng giải Ba.

Ngoài ra, Nhà trường đã tổ chức thành công Hội thảo Thông tư số 56/2010/TT-BCA, ngày 14/12/2010 của Bộ Trưởng Bộ Công an ban hành của quy định về dạy giỏi trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân và Hội nghị tổng kết phong trào dạy giỏi năm học 2016 - 2017, qua đó, nhiều giảng viên có phương pháp giảng hay, kinh nghiệm thực hiện tốt được giảng mẫu để nhân rộng điển hình tiên tiến trong toàn trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phong trào dạy giỏi năm học 2016 - 2017 tại Trường Đại học CSND vẫn còn một số hạn chế nhất định như:

Nhìn chung, giảng viên tham gia phong trào dạy giỏi vẫn chưa có đột phá về nội dung, phương pháp và phương tiện giảng dạy, chủ yếu vẫn là các phương pháp lâu nay được sử dụng

trong giảng dạy. Việc áp dụng các phương tiện hiện đại còn rất hạn chế, còn thiếu những cách làm sáng tạo, độc đáo để tạo nên những bài giảng có dấu ấn riêng của người giảng viên.

Một số giảng viên trẻ còn chưa nghiên cứu nắm bắt đầy đủ các quy định về giảng dạy nói chung, về dạy giỏi và xét các danh hiệu dạy giỏi nói riêng. Các tiêu chí mà giảng viên dạy giỏi cấp trường thường thiếu là tiêu chuẩn về giờ khoa học (HC) và minh chứng cho sản phẩm khoa học của năm học đã đạt được đó. Đối với giảng viên dạy giỏi cấp bộ, giảng viên thường sai sót ở việc xác định không rõ ràng tiêu chí biên soạn hoặc đề tài.

Một số đơn vị thiếu chọn lọc trong việc cử giảng viên thực hiện tham gia phong trào dạy giỏi, cử nhiều giảng viên tham gia để chạy theo thành tích, dẫn đến việc bồi dưỡng về nội dung và phương pháp cho giảng viên bị hạn chế, việc kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các giảng viên cũng bị

buông lỏng dẫn đến tình trạng đơn vị phải đề xuất rút nhiều chỉ tiêu dạy giỏi, thậm chí, giảng viên không thể thực hiện được chỉ tiêu đã đăng ký.

Bên cạnh đó, sau nhiều năm áp dụng, cho đến nay, một số văn bản điều chỉnh hoạt động dạy giỏi, hồ sơ bài, bộ câu hỏi kiểm tra hiểu biết... đã có nhiều nội dung không còn phù hợp. Vấn đề này đã được Ban Giám hiệu và lãnh đạo các đơn vị thống nhất phương hướng giải quyết trong Hội nghị sơ kết thực hiện Thông tư số 56/TT-BCA và Hội nghị tổng kết phong trào dạy giỏi năm học 2016 - 2017 tổ chức vào tháng 06/2017 tại Trường Đại học CSND, trong đó giao cho Phòng Quản lý đào tạo tham mưu sửa đổi, ban hành mới các văn bản liên quan đến hồ sơ bài và văn bản điều chỉnh hoạt động dạy giỏi cho phù hợp tình hình mới của Nhà trường.

Việc cho điểm đánh giá của đội ngũ giám khảo trong một số trường hợp chưa sát với tiêu chí, nhất

là đối với giờ dạy giỏi, bài dạy giỏi cấp khoa, bộ môn việc chấm điểm còn mang tính hình thức. Tình trạng dự không đủ số tiết theo quy định của Tiểu Ban, Ban, Hội đồng đánh giá giờ, bài dạy giỏi vẫn còn xảy ra. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tính chính xác của những ý kiến đánh giá, nhận xét mà còn làm giảng viên trở nên chủ quan, thiếu tôi luyện ở những cấp độ dạy giỏi từ thấp đến cao. Việc tổ chức đánh giá đối với bài dạy giỏi cấp trường, bài dự thi trong Hội thi còn chưa được thực hiện tốt, dẫn đến tình trạng những ý kiến đóng góp của đội ngũ giám khảo, chuyên gia không được kịp thời cho giảng viên.

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, đưa phong trào dạy giỏi nhà trường phát triển về chiều sâu chất lượng trong thời gian tới việc tổ chức thực hiện phong trào dạy giỏi cần chú trọng một số điểm sau:

Thứ nhất, chú trọng

công tác lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động dạy giỏi trong từng đơn vị. Cần xác định hoạt động giảng dạy và tham gia phong trào dạy giỏi là một trong những nội dung quan trọng trong những nhiệm vụ chính trị mà đơn vị, chi bộ thực hiện theo từng năm học. Cụ thể hóa chương trình công tác năm học của Nhà trường mà cụ thể là Kế hoạch tổ chức phong trào dạy giỏi của Trường vào đầu năm học, các đơn vị phải xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào dạy giỏi trong đơn vị. Kế hoạch đó phải phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, nhất là về nhân lực và đặc thù giảng dạy và lịch trình giảng dạy của đơn vị trong từng học kỳ, năm học. Không ồ ạt chạy theo số lượng mà cần chú trọng chất lượng, tránh tình trạng đăng ký nhiều nhưng xin rút chỉ tiêu cũng nhiều. Để lựa chọn đội ngũ giảng viên tham gia phong trào một cách phù hợp, lãnh đạo đơn vị cần khuyến khích và tổ chức cho giảng

viên đăng ký tham gia dạy giỏi ở từng cấp độ phù hợp với chức danh, ưu tiên bồi dưỡng giảng viên còn đang thiếu tiêu chí để bổ nhiệm chức danh, đồng thời, chọn lọc những giảng viên giảng dạy có chất lượng tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi, bởi đây là gương mặt đại diện cho đơn vị để tham gia thi đấu với các đơn vị bạn.

Mỗi bài giảng của giảng viên trong đơn vị cần được xem như là đợt sinh hoạt chuyên môn của tổ, đơn vị. Cần có những nhận xét, góp ý cụ thể, sâu sắc về ưu điểm và hạn chế để mỗi giảng viên hoàn thiện mình. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên trong đơn vị được tham dự các buổi thực hành giảng giỏi, các buổi họp xét giờ, bài dạy giỏi, được tham dự các Hội đồng cấp trường, các bài giảng trong Hội thi để học hỏi kinh nghiệm, nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung, chất lượng dạy giỏi nói riêng của đơn vị mình.

Thứ hai, phát huy cao độ tính tự chủ, sáng tạo

của đội ngũ giảng viên. Quán triệt phương châm “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực”¹ theo đúng tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Một trong những mục tiêu hàng đầu của việc xây dựng và phát triển phong trào thi đua dạy giỏi trong nhà trường là nhằm khuyến khích đội ngũ giảng viên tích cực cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, khai thác sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy

¹ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

học. Thông qua đó để biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến trong phong trào dạy giỏi trong toàn trường nói riêng, trong hoạt động giảng dạy nói chung. Chính vì vậy, mỗi giảng viên cần chủ động tìm tòi những bài giảng hay, những phương pháp tích cực, phù hợp và phải không ngừng sáng tạo trong mỗi bài giảng. Một phương pháp hay, một cách làm mới nếu không được giảng viên trau chuốt, cải tiến sẽ trở thành phương pháp máy móc, lạc hậu. Người giảng viên giỏi cần để lại dấu ấn riêng của mình không chỉ trong phong cách, phương pháp giảng nói chung mà còn để lại dấu ấn trong từng bài giảng của mình.

Để làm được điều đó, giảng viên phải tích cực từ khi chọn bài giảng, chuẩn bị về hồ sơ bài giảng, lựa chọn các phương pháp giảng dạy, phương tiện, công cụ sử dụng; đúc kết các kinh nghiệm dạy giỏi các các đồng nghiệp đi trước, sắp xếp thời gian tham dự các

Hội đồng dạy giỏi để học hỏi kinh nghiệm, kể cả các buổi họp đánh giá của Hội đồng, tham khảo các ý kiến chuyên gia và tiến hành tập giảng. Chủ động đề xuất giảng thử trước đơn vị hoặc những giảng viên có bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy, bổ sung hoàn thiện bài giảng trước khi chính thức thực hiện khâu thực hành giảng trước Ban đánh giá cấp Khoa, Hội đồng đánh giá bài dạy giỏi cấp Trường.

Đối với các giảng viên đang ký các danh hiệu dạy giỏi, cần bám sát các tiêu chí và có lộ trình thực hiện cụ thể gắn với các tiêu chí đó. Tích cực nghiên cứu hệ thống các văn bản liên quan đến giảng dạy nói chung, hoạt động dạy giỏi nói riêng để có lộ trình đúng đắn, phù hợp.

Thứ ba, nâng cao hơn nữa hiệu quả tham mưu phục vụ của các đơn vị chức năng trong tổ chức phong trào dạy giỏi.

Phòng Quản lý đào tạo với chức năng là thường trực của Ban Chỉ đạo

phong trào cần có những nghiên cứu đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động dạy giỏi phù hợp tình hình thực tế hiện nay của Nhà trường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy giỏi thực hiện tại các khoa, bộ môn, nhằm đảm bảo các Tiểu Ban, Ban đánh giá giờ dạy giỏi, bài dạy giỏi cấp khoa, bộ môn được thực hiện đúng thành phần, đúng số lượng, đủ số tiết, đủ khâu theo quy định. Đảm bảo hoạt động nhân rộng điển hình tiên tiến trong dạy giỏi được quan tâm và triển khai thực hiện nghiêm túc ở nhiều lớp, nhiều hệ học.

Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ban Giám hiệu đổi mới nội dung, cách thức đánh giá đối với bài dạy giỏi cấp trường, bài dạy giỏi trong Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường để giảng viên nắm được những ưu điểm, hạn chế về kiến thức, về kỹ năng, phương pháp để không chỉ giảng viên thực hiện dạy giỏi rút kinh nghiệm mà

các giảng viên khác được học hỏi, hoàn thiện mình.

Phối hợp với Phòng Hậu cần nghiên cứu, chủ động đề xuất trang bị đến các phòng học thiết bị tương tác thông minh U-Pointer và các trang thiết bị phù hợp khác để ứng dụng vào công tác giảng dạy nói chung, hoạt động dạy giỏi nói riêng của Nhà trường.

Để nâng cao chất lượng phong trào dạy giỏi của Nhà trường cần có sự phối hợp của nhiều đơn vị chức năng với các khoa, bộ môn, trong đó đội ngũ giảng viên là nòng cốt của phong trào, có vai trò quyết định. Do đó, mỗi giảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong giảng dạy, xem hoạt động dạy giỏi là cơ hội để hoàn thiện bản thân không chỉ ở việc hoàn thiện chức danh mà thực sự trưởng thành trong sự nghiệp dạy học của mình, góp phần cùng Nhà trường thực hiện có hiệu quả tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW tại trường ta. ■

L.T.K

Nâng cao hiệu quả phong trào dạy giỏi sát kinh tế, Trường Cảnh sát nhân dân

Nguyễn Anh Tài

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

⇒ Thực hiện Thông tư số 56/2010/TT-BCA ngày 14/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về dạy giỏi trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân, trong những năm qua, Khoa Cảnh sát kinh tế, Trường Đại học CNSD đã quán triệt, triển khai có hiệu quả hoạt động dạy giỏi tại đơn vị. Trong nội dung bài viết, tác giả đã tổng kết, phân tích, đánh giá, làm rõ những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dạy giỏi tại Khoa Cảnh kinh tế, Trường Đại học CSND trong thời gian tới.

Ngày 14/12/2010, TT-BCA quy định về dạy giỏi trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân (gọi tắt là Thông tư 56). Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 56/2010/TT-BCA ngày 23/12/2010, Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND (nay là Tổng cục Chính

hoạt động tại Khoa Cảnh Đại học

trị CAND) đã có văn bản Hướng dẫn số 10884/X11-X14 hướng dẫn thực hiện Thông tư 56 về hoạt động dạy giỏi. Căn cứ vào các văn bản nêu trên về hoạt động dạy giỏi, Trường Đại học CSND đã ban hành quy định số 868/T48 ngày 27/9/2011 quy định một số điểm thực hiện Thông tư 56/2010/TT-BCA về dạy giỏi tại Trường Đại học CSND. Trên cơ sở hướng

dẫn của Bộ, quy định của Trường về hoạt động dạy giỏi, Khoa CSKT đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt thực hiện nghiêm túc, vận dụng vào thực tiễn hoạt động dạy giỏi tại đơn vị. Khoa luôn xác định hoạt động giảng dạy và thực hiện phong trào dạy giỏi là một trong những nội dung quan trọng trong chương trình công tác ở từng năm học. Do đó, lãnh

đạo Khoa luôn động viên, khuyến khích cán bộ giảng viên đăng ký thực hiện các giờ dạy giỏi cấp Khoa, bài dạy giỏi cấp Khoa, cấp Trường và tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi các cấp. Theo số liệu thống kê, từ năm học 2010 - 2011 đến nay (9/2017), Khoa đã có 08 giảng viên được công nhận đạt giờ dạy giỏi cấp Khoa; 08 giảng viên được công nhận đạt bài dạy giỏi cấp Khoa (09 bài); 07 giảng viên được công nhận đạt bài dạy giỏi cấp Trường (19 bài); 01 giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp Bộ (đạt 01 giải nhì); 04 giảng viên tham gia 6 lượt Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp Trường (01 giải ba tập thể, 02 giải nhì và 01 giải ba cá nhân). Về danh hiệu dạy giỏi: 02 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Bộ, 05 giảng viên đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Trường. Kết quả thực hiện phong trào dạy giỏi của đơn vị được các cấp ghi nhận và khen thưởng gồm 02 bằng khen của Bộ Công an, 06



bằng khen của Tổng cục Chính trị CAND và 03 giấy khen của Trường Đại học CSND¹.

Đạt được những kết quả trên trước hết là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Giám hiệu và lãnh đạo Khoa tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, gắn

hoạt động dạy giỏi với tiêu chí bình xét thi đua cuối năm của giảng viên. Tập thể Khoa luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển. Hầu hết các giảng viên luôn có ý thức cầu tiến, tích cực và quyết tâm trong tham gia phong trào dạy giỏi. Qua phong trào dạy giỏi đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tại đơn vị, đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm lấy người học làm trung tâm, phát

huy tính tích cực, tự giác của sinh viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong thực hiện phong trào dạy giỏi tại Khoa CSKT vẫn còn những khó khăn, hạn chế sau: Một số giảng viên chưa tích cực, mạnh dạn trong việc đăng ký tham gia dạy giỏi, chưa chủ động trong sắp xếp lịch trình, chỉ tiêu thi đua cá nhân ở đầu năm học. Một số giảng viên khi đã đăng ký dạy giỏi vẫn chưa thật sự

¹ Báo cáo sơ kết thực hiện Thông tư số 56/2010/TT-BCA ngày 14/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về dạy giỏi trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp CAND tại Khoa Cảnh sát kinh tế.

đầu tư, chuẩn bị tốt nhất cho bài dạy giỏi, dẫn đến chất lượng một số giờ dạy giỏi đạt kết quả chưa cao. Phương pháp giảng dạy chưa được nhuần nhuyễn, linh hoạt, thiếu tính thực tiễn và chưa chú trọng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Việc tổ chức dự giờ của Ban, Tiểu ban giờ dạy giỏi và bài dạy giỏi cấp Khoa có khi không đầy đủ các thành phần tham dự nên ảnh hưởng đến quá trình nhận xét, đánh giá. Việc đánh giá chất lượng bài dạy giỏi trong Khoa đôi khi chưa sát với tiêu chí, còn tâm lý nể nang, tạo điều kiện trong khâu chấm điểm cho đồng đội, đồng nghiệp. Ngoài ra, trong các khâu đánh giá bài dạy giỏi hiện nay, các Ban đánh giá, Hội đồng đánh giá bài dạy giỏi hầu như chưa chú trọng khâu kiểm tra hiểu biết đối với giảng viên nên chưa đánh giá được các kiến thức về luật giáo dục, khoa học giáo dục và phương pháp sư phạm. Bên cạnh đó, việc thực hiện nhân rộng

điển hình tiên tiến trong hoạt động dạy giỏi tại đơn vị chưa được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên theo quy định của Bộ.

Những khó khăn, hạn chế trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, một số nội dung quy định trong Thông tư 56 của Bộ về hoạt động dạy giỏi không còn phù hợp trong tình hình hiện nay. Quy định đánh giá bài dạy giỏi chỉ 2 mức “đạt” và “không đạt” dẫn đến chưa phân loại để tạo động lực thi đua giữa các giảng viên dạy giỏi. Quy định về thành tích nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu dạy học trong năm để nghị xét đối với danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Bộ là chưa phù hợp, gây khó khăn cho giảng viên trong quá trình tích lũy các thành tích². Về tiêu chí biên soạn chỉ tính giáo trình và chuyên

² Điểm a Khoản 2, Điều 11 Thông tư số 56/2010/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về dạy giỏi trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân.

đề bồi dưỡng mà không tính các tài liệu khác như sách chuyên khảo, tập bài giảng... là chưa phù hợp với thực tế. Ngoài ra, chế độ thù lao, khen thưởng các danh hiệu dạy giỏi còn chưa tương xứng để hỗ trợ và tạo động lực cho giảng viên tham gia dạy giỏi.

Thứ hai, văn bản qui định về hồ sơ bài giảng³ của Nhà trường chưa thống nhất với văn bản của Bộ⁴ về dạy giỏi gây khó khăn cho cán bộ giảng viên trong công tác chuẩn bị hồ sơ bài dạy giỏi, nhất là giảng viên tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp Bộ. Ngoài ra, trong chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ hiện nay với nhiều bài học có số tiết rất ít, trong khi quy định của Trường yêu cầu bài dạy giỏi phải từ đủ 15 tiết trở lên, do đó việc lựa chọn bài dạy giỏi của giảng

³ Quyết định 901/QĐ-T48 ngày 05/10/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND quy định về hồ sơ bài giảng.

⁴ Thông tư số 56/2010/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về dạy giỏi trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân

viên không được phong phú, đa dạng.

Thứ ba, công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hoạt động dạy giỏi của lãnh đạo đơn vị đôi khi chưa sâu sát, chưa định hướng, bồi dưỡng cho giảng viên tham gia thực hiện hoạt động dạy giỏi, đôi lúc chưa thực sự quyết liệt trong việc kiểm tra, đôn đốc dẫn đến giảng viên thường bị động trong công tác chuẩn bị, một số hồ sơ bài giảng chưa thực sự đảm bảo, nội dung, phương pháp thực hành giảng chưa phù hợp và có những hạn chế nhất định.

Thứ tư, một số cán bộ giảng viên chưa nhận thức sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của hoạt động dạy giỏi nên chưa chủ động trong xây dựng lộ trình phấn đấu của bản thân, nhất là những giảng viên mới được bổ nhiệm chức danh trợ giảng, giảng viên còn khá lúng túng, chưa nắm bắt được các quy định về dạy giỏi, chức danh giảng dạy. Một số giảng viên chưa có ý thức phấn đấu cao, chưa

có sự đầu tư, chuẩn bị kỹ lưỡng cho bài giảng về hồ sơ, phương pháp giảng, công cụ, phương tiện, tư liệu thực tế... nên kết quả đem lại chưa cao.

Xuất phát từ những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân trên, trong thời gian tới, chúng tôi xin kiến nghị, đề xuất một số biện pháp khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động dạy giỏi tại Khoa CSKT như sau:

Một là, tham mưu, kiến nghị hoàn thiện cơ sở pháp lý về hoạt động dạy giỏi trong các trường Công an nhân dân

Thông tư số 56/2010/TT-BCA về hoạt động dạy giỏi cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với một số nội dung của Thông tư 50/2016/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 14/12/2016 quy định về tiêu chuẩn, thẩm quyền, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh giảng dạy ở các Trường Công an nhân dân. Cụ thể, trong tiêu chuẩn xét công nhận danh hiệu giảng

viên dạy giỏi cấp Bộ tại điểm a, Khoản 2, Điều 11 phần tiêu chí nghiên cứu khoa học cần bổ sung: “02 bài báo đăng kỷ yếu khoa học tại hội thảo khoa học từ cấp Trường trở lên hoặc chủ nhiệm 01 sáng kiến, cải tiến trở lên đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng”; phần tiêu chí biên soạn cần bổ sung: “biên soạn sách chuyên khảo, sách tham khảo, sách hướng dẫn học tập, đề cương giáo trình hoặc biên soạn từ 02 tài liệu dạy học trở lên trong các tài liệu như: Đề cương chi tiết học phần; báo cáo giải quyết các vụ án, chuyên án, chuyên đề; tài liệu phiên dịch, sưu tầm; phim giáo khoa; tập bài giảng; hệ thống bài tập; hệ thống câu hỏi, đề thi và đáp án”. Sửa đổi về phân loại đánh giá bài dạy giỏi theo các mức “xuất sắc ($\geq 9,25$), giỏi (8,75-cận 9,25), khá (8,25-cận 8,75), đạt (8,0-cận 8,25), không đạt (< 8)”, đồng thời bỏ giới hạn thời gian về quá trình tích lũy thành tích đối với tiêu chuẩn giảng viên dạy giỏi cấp Bộ. Các

đơn vị giảng dạy, phòng Quản lý đào tạo cần tham mưu cho Ban Giám hiệu bãi bỏ hoặc sửa đổi Quyết định số 901/QĐ-T48 ngày 05/10/2010 quy định về hồ sơ bài giảng để phù hợp với quy định Thông tư của Bộ về hoạt động dạy giỏi.

Hai là, cấp ủy và lãnh đạo Khoa cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và kiểm tra, giám sát hoạt động dạy giỏi

Lãnh đạo đơn vị cần tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào dạy giỏi, trong đó cần bám sát nhiệm vụ công tác chuyên môn để làm tốt công tác xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động dạy giỏi tại đơn vị vào đầu năm học. Trong đó cần định hướng về nội dung bài giảng, phương pháp giảng kết hợp bồi dưỡng cho giảng viên tham gia thực hiện hoạt động dạy giỏi, phát huy sức mạnh của tập thể, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa giảng viên có kinh nghiệm và giảng viên

trẻ trong thực hiện hoạt động dạy giỏi; thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc, tổ chức nghe, góp ý cho giảng viên giảng thử ở đơn vị trước khi ra hội đồng Nhà trường kết hợp làm tốt công tác thanh tra giáo dục trong đơn vị.

Ba là, nâng cao tính chủ động, tích cực của cán bộ giảng viên khi tham gia hoạt động dạy giỏi

Bên cạnh tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cán bộ giảng viên cần nâng cao tính chủ động khi tham gia phong trào dạy giỏi. Trước hết giảng viên cần nhận thức sâu sắc về vai trò, ý nghĩa của hoạt động dạy giỏi để chủ động trong xây dựng lộ trình phấn đấu của bản thân, xác định cụ thể chỉ tiêu công tác cá nhân ở từng năm học. Khi đã đăng ký thực hiện bài dạy giỏi, cần có sự đầu tư, chuẩn bị kỹ càng cho bài dạy giỏi về hồ sơ bài giảng, phương pháp giảng dạy, tập giảng và đăng ký giảng thử ở Tổ Bộ môn, Khoa trước khi chính thức thực hành giảng trước hội đồng Nhà

trường. Về phương pháp, giảng viên cần tìm tòi, nghiên cứu, mạnh dạn áp dụng những phương pháp giảng dạy, kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp truyền thống và phương pháp giảng dạy mới theo quan điểm lấy người học làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chú trọng đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

Bốn là, chú trọng công tác sinh hoạt chuyên môn về dạy giỏi; sơ kết, tổng kết và thực hiện nhân rộng điển hình tiên tiến trong hoạt động dạy giỏi

Sau khi giảng viên hoàn thành bài dạy giỏi, Khoa tổ chức họp đánh giá, nhận xét nghiêm túc, trong đó góp ý, phân tích, chỉ ra cụ thể những ưu điểm, hạn chế, tồn tại của giảng viên trong các khâu thực hành giảng, hồ sơ bài giảng; kết hợp tổ chức sinh hoạt chuyên môn về hoạt động dạy giỏi, tập trung về nội dung, phương pháp giảng dạy, việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong hoạt động giảng

dạy. Qua đó đúc rút những bài học kinh nghiệm cho giảng viên dạy giỏi và toàn thể cán bộ giảng viên trong đơn vị nghiên cứu, vận dụng nhằm nâng cao hiệu quả phong trào dạy giỏi góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của đơn vị. Hàng năm, trong sơ kết, tổng kết công tác năm, cần tiến hành đánh giá cụ thể về kết quả thực hiện phong trào dạy giỏi. Trong đó đánh giá về việc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch, quá trình bồi dưỡng giảng viên dạy giỏi; đánh giá về đổi mới phương pháp giảng dạy. Bên cạnh đó, cần chú trọng làm tốt nhân điển hình tiên tiến trong hoạt động dạy giỏi thông qua sinh hoạt chuyên môn về phương pháp giảng dạy và tổ chức dự giờ đánh giá giảng viên giảng dạy bài học đó ở các lớp sau.

Năm là, tăng cường công tác phối kết hợp với các đơn vị, phòng chức năng trong thực hiện phong trào dạy giỏi

Để nâng cao hiệu quả phong trào dạy giỏi, không

chỉ cần sự nỗ lực của đơn vị giảng dạy và giảng viên dạy giỏi mà còn phải có sự chung sức, phối hợp nhịp nhàng của các đơn vị phòng chức năng, nhất là phối kết hợp với Phòng Quản lý đào tạo trong xây dựng kế hoạch dạy giỏi, đăng ký, quản lý danh sách giảng viên tham gia dạy giỏi, hồ sơ dạy giỏi và khâu thực hành giảng. Ngoài ra, Khoa cần phối hợp tốt với các đơn vị chức năng khác như: Phòng Quản lý học viên, Phòng Hậu Cần, Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm thư viện và lưu trữ trong thực hiện các công việc có liên quan đến hoạt động dạy giỏi. ■

N.A.T

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo sơ kết của Khoa Cảnh sát kinh tế về việc thực hiện Thông tư số 56/2010/TT-BCA ngày 14/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về dạy giỏi trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp CAND.

2. Hướng dẫn số 10884/X11-X14 ngày 23/12/2010 của Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND hướng dẫn thực hiện Thông tư 56 của Bộ về hoạt động dạy giỏi.

3. Quyết định 901/QĐ-T48 ngày 05/10/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND quy định về hồ sơ bài giảng.

4. Quy định số 868/T48 ngày 27/9/2011 của Trường Đại học CSND quy định một số điểm thực hiện Thông tư 56/2010/TT-BCA về dạy giỏi tại Trường Đại học CSND.

5. Thông tư số 56/2010/TT-BCA ngày 14/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về dạy giỏi trong các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp Công an nhân dân

6. Thông tư 50/2016/TT-BCA ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, thẩm quyền, quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh giảng dạy ở các Trường Công an nhân dân.



*Trách nhiệm
và
tự hào -
Người Thầy
quân sự,
võ thuật*

Cù Huy Hải - Nguyễn Trọng Nghĩa
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Tháng 11 lại về với những cơn gió heo may, để rồi trong cái se lạnh của đất trời giao mùa, hương cúc vàng lại thoảng gợi lên trong ta những miền kí ức của ngày xa xôi. Tháng 11 lại về trong nhịp sống vẫn vốn dĩ tấp nập của guồng quay xã hội, trong những lo toan nhọc nhằn vì mưu sinh nhưng chẳng thể xóa nhòa những cảm xúc dâng trào mỗi mùa 20/11 - Mùa Tri ân.

Vậy là một mùa Hiến chương nữa đang hân hoan gõ cửa trên khắp cả nước, tháng 11 như đẹp và ý nghĩa hơn trong niềm nô nức của bao thế hệ học sinh, sinh viên. Truyền thống “Tôn sư trọng đạo” của dân tộc tự bao đời nay lại tiếp tục được bồi đắp, phát huy và tiếp nối qua nhiều thế hệ bằng tấm lòng tri ân vô hạn và những hành động thiết thực nhất. Hòa chung trong không khí của những ngày tháng 11 ý nghĩa, tôi xin viết về thầy - Những người thầy

chiến sĩ Công an nhân dân trên thao trường bằng cả niềm tự hào và những tình cảm chân thành nhất.

Trải qua hơn 41 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân đang từng ngày khẳng định vị thế trong nền giáo dục nước nhà, là nơi đào tạo ra những cán bộ, chiến sĩ chính quy, tinh nhuệ trong công cuộc bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Chặng đường hơn 41 năm đã qua ấy ghi lại dấu ấn của những người thầy, người chiến sĩ Công an nhân dân mang trên mình hai trọng trách, vừa cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, vừa chiến đấu trên mặt trận bảo vệ an ninh trật tự. Và trong đó, cũng không thể không nhắc đến hình ảnh của những người thầy đặc biệt, không bụi phấn, cả đời gắn bó với sương gió và nắng nóng nơi thao trường - người thầy Quân sự - võ thuật.

Có thể nói, trong thực tiễn công tác và chiến đấu, lực lượng Công an nhân

dân thường phải đối diện với các đối tượng côn đồ hung hãn có sử dụng vũ khí “nóng”, các đối tượng hoạt động theo kiểu băng ổ nhóm tội phạm nguy hiểm. Do đó, bên cạnh việc học tập nâng cao chính trị tư tưởng, kiến thức nghiệp vụ, việc trang bị những kiến thức quân sự, võ thuật và cách vận dụng linh hoạt sáng tạo trong từng hoàn cảnh là vô cùng cần thiết. Chính bởi vậy, vai trò của những người thầy quân sự võ thuật càng trở nên quan trọng. Với họ, công việc hướng dẫn, giảng dạy nơi thao trường là trách nhiệm, là việc làm cần thiết để rèn luyện thể lực, trang bị cho sinh viên kỹ năng, chiến thuật phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đầy cam go, nguy hiểm. Như chính lời thầy vẫn nhắc: “Đừng để máu chúng ta phải đổ xuống vô ích, các đồng chí ạ”.

Hình ảnh người thầy với những động tác chiến đấu, thế võ hay chiến thuật nhanh nhẹn, chuẩn xác

luôn để lại ấn tượng sâu sắc, là ngọn lửa truyền cảm hứng cho mỗi sinh viên thêm yêu nghề, không quản ngại khó khăn, gian khổ tiếp tục rèn luyện, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Mỗi bài giảng, lời dạy không chỉ là hướng dẫn luyện tập thể chất, trang bị kỹ năng chiến đấu mà còn là kinh nghiệm quý báu trong những năm tháng từng trải của người thầy, là bài học về đạo đức, những câu chuyện đẹp về người chiến sĩ Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ. Với mỗi người thầy quân sự võ thuật, bên cạnh tính kỷ luật, sự cương nghị còn là sự hài hước và chất lãng mạn của một người nghệ sĩ, sự tâm tình và sẻ chia của một người đồng đội. Mỗi giờ giải lao, thầy trò lại như gắn kết và thấu hiểu nhau hơn qua những trò chơi vận động bổ ích, những khúc hát, lời thơ đầy chất “thép”. Và chắc rằng, trên con đường gian truân và thử thách phía trước, quãng thời gian rèn

luyện nơi thao trường, nhà tập luôn là hành trang quý báu cho mỗi sinh viên trong công tác và chiến đấu sau này.

Bao mùa nắng mưa qua, người thầy không bụi phấn nhưng bằng cả tâm huyết và lòng say nghề vẫn truyền lửa cho sinh viên. Nơi thao trường có nắng gió khắc nghiệt, có công sức, mồ hôi và đôi khi là cả máu đọng lại trên sàn tập. Theo thời gian, tóc thầy cứ bạc đi vì sương gió, làn da cháy nắng đen sạm vì những ngày rèn luyện và giảng dạy. Nhưng với thầy, đó là cả niềm vui, niềm hạnh phúc được đóng góp công sức để đào tạo những chiến sĩ Công an nhân dân bản lĩnh và can trường.

Những người thầy quân sự võ thuật vẫn cứ thầm lặng thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ cao quý, cần mẫn khổ luyện và không ngừng trau dồi kiến thức, thể chất để truyền đạt, rèn luyện cho sinh viên. Những lần hạ khoa mục với từng động tác nhịp nhàng,

chính xác, thầy không chỉ truyền dạy kỹ năng mà còn luôn dặn dò những trường hợp, tư thế sai giúp sinh viên phòng tránh, không bị chấn thương. Dù có những phương pháp, hình thức giảng dạy riêng, nhưng mỗi người thầy quân sự võ thuật đều hướng đến mục đích cao cả chung là phát huy toàn diện trí - lực, thể chất và chiến thuật cho sinh viên. Vậy mới thấy, tâm huyết của người thầy đâu chỉ là những bài giảng khô khan mà còn là cả sự quan tâm tận tình. Rồi những lần nắm tay hướng dẫn từng động tác, những buổi ngoài giờ thầy vẫn nán lại tập cùng sinh viên đến tận chiều muộn dẫu cuộc sống vẫn còn nhiều bộn bề, ngổn ngang mới thấy càng thêm kính trọng, trân quý nhiệt huyết nơi thầy - những người thầy Công an nhân dân trên thao trường.

Jacques Bazun đã từng nói rằng: “Với nghề dạy học, không thể nhìn thấy kết quả của một ngày làm việc. Kết quả ấy vô hình

và có lẽ vẫn còn đó đến 20 năm sau”. Và có lẽ, đối với người thầy quân sự võ thuật cũng vậy. Những bài giảng, động tác và hướng dẫn của thầy nơi thao trường ngày hôm nay sẽ là hành trang cho mỗi sinh viên trong những bước đường công tác đầy cam go và quyết liệt phía trước. Bằng tấm lòng và nhiệt huyết, thầy vẫn đang tiếp tục thắp lên ngọn lửa trên con đường phấn đấu và rèn luyện, vươn đến cái Chân, Thiện, Mỹ cứng cõi, mạnh mẽ và bản lĩnh riêng vốn có của người chiến sĩ Công an nhân dân. Để rồi, dẫu thời gian cứ thắm thoát trôi và guồng quay cuộc sống vẫn hối hả khôn nguôi thì hình ảnh của người thầy trên thao trường vẫn sẽ nguyên vẹn và sáng bừng trong tâm trí, nhắc nhở rằng ở nơi đây, dưới mái trường Đại học Cảnh sát nhân dân đầy truyền thống, vẫn luôn có những mồ hôi, tâm sức ướm đẫm áo thầy như những cống hiến thầm lặng, mãi bền bỉ... ■

C.H.H - N.T.N

Một vài suy nghĩ về phẩm chất Nhà giáo Công an nhân dân

Trần Văn Ký - Nguyễn Tiến Giáp
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

“*Tôn sư trọng đạo*” là truyền thống vô cùng quý báu của dân tộc Việt Nam. Truyền thống ấy đã in sâu vào tâm trí mỗi con người Việt Nam, mỗi khi nghe đến câu ca: “muốn qua sông thì bắc cầu Kiều, muốn con hay chữ thì yêu

lấy thầy”. Điều đó đã cho thấy vị trí người thầy thật quan trọng biết bao, là tấm gương sáng để học trò noi theo, là “người đưa đò” dẫn lối đưa đường các thế hệ học trò.

Dạy học là một nghề trực tiếp đào tạo ra những

thế hệ con người có ích cho xã hội. Đặc biệt, đối với những “người thầy mang màu xanh áo lính”, ngoài việc phải có những phẩm chất cơ bản của một người thầy còn phải giữ vững phẩm chất của một sỹ quan Công an nhân dân.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Vấn đề then chốt, quyết định chất lượng giáo dục là phải xây dựng được đội ngũ đông đảo những người làm công tác giáo dục yêu nghề, yêu trường, tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề để thực sự là tấm gương sáng cho người học noi theo”. Người luôn luôn đánh giá cao vai trò của thầy giáo cô giáo trong xã hội mới, coi họ là lớp người vẻ vang của đất nước, vì không có thầy giáo, cô giáo hết lòng dạy dỗ con em lao động ngày hôm nay thì không thể xây dựng được một xã hội tốt đẹp trong tương lai.

Sự trưởng thành và lớn mạnh của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, có công lao đóng góp to lớn của đội ngũ nhà giáo trong các học viện, trường Công an nhân dân. Đó là những người trực tiếp tiến hành các hoạt động sư phạm, là nhân tố trung tâm, lực lượng nòng cốt quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân.

Để được như vậy thì trước hết nhà giáo Công an nhân dân phải là người có “tài”. Khổng tử đã nói rằng: “vi nhân nan”, “vi sư nan” (nghĩa là: làm người khó, làm thầy còn khó hơn), bởi lẽ để có thể giáo dục được người khác thì trước hết thầy phải là người có “tài”. “Tài” đó được thể hiện ở tài năng về trí tuệ và tài năng về nghiệp vụ sư phạm. Tài năng sẽ giúp cho người thầy giáo Công an nhân dân nắm vững và nhuần nhuyễn nội dung hệ thống kiến thức cơ bản của môn học, kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu của từng bài giảng và khả năng cập nhật kiến thức mới vào nội dung bài học sinh động và mang tính thời sự, giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt được tình hình thực tiễn công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm của lực lượng Công an nhân dân. Tài năng nghiệp vụ sư phạm được thể hiện ở việc áp dụng các phương pháp giảng dạy, khả năng trình bày và khả năng xử lý tình

huống sư phạm trong quá trình giảng dạy các môn nghiệp vụ cơ bản, cũng như nghiệp vụ chuyên ngành. Kết hợp giữa nội dung và phương pháp giảng dạy linh hoạt phù hợp sẽ làm cho bài giảng phong phú, sinh động, lôi cuốn hấp dẫn người nghe, làm cho người học hứng thú, say mê, tránh được nhàm chán, đặc biệt là các môn học vốn xưa nay được xem là “khô, khó, khổ” như Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Võ thuật Công an nhân dân. Từ đó giúp sinh viên, học viên trong các học viện, nhà trường Công an nhân dân chủ động, tích cực nghiên cứu, tìm tòi và áp dụng bài học một cách linh hoạt vào thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, người thầy còn phải có “đức”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Chính vì vậy,

“đức” là một yêu cầu không thể thiếu đối với mỗi người thầy nói chung và người thầy Công an nhân dân nói riêng. Cái “đức” của người thầy Công an nhân dân thể hiện ở tinh thần thái độ, tác phong đúng điều lệnh Công an nhân dân khi thực hành giảng dạy và chuẩn mực cả trong lối sống sinh hoạt hàng ngày. Trở thành tấm gương sáng, vừa là thầy, vừa là sỹ quan Công an nhân dân ưu tú, chuẩn mực cho sinh viên và đồng chí, đồng đội noi theo. Ngoài ra cái “đức” trên không những biểu hiện như vậy mà còn được bộc lộ ra bằng sự giúp đỡ người học một cách chân thành, không vụ lợi, không phân biệt đối xử, giúp đỡ trau dồi kiến thức đến nơi đến chốn. Tuy nhiên, việc “giúp” ở đây không phải là để dãi cho qua, hay chấm cho người học được điểm cao trong quá trình học tập tại các học viện, trường Công an nhân dân, mà đó là sự tận tình chỉ bảo, sẵn sàng giải đáp mọi vướng mắc của người học. Cái

“đức” đó còn được biểu hiện ở sự kiên quyết đấu tranh chống những cái xấu, cái tiêu cực, cái sai trái trong xã hội, trong chính bản thân người thầy và trong cả đồng nghiệp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Thầy giáo và học sinh phải thật thà. Sống thật, nói thật, làm thật để cống hiến thật sự, để lời nói đi đôi với việc làm, làm có ích cho Tổ quốc, cho nhân dân, cho xã hội, cho gia đình và cho chính bản thân mình”.

Nhưng quan trọng hơn cả vẫn là cái “tâm” của người thầy. Bởi vì người thầy có tâm huyết với nghề mới có hứng thú, say mê, chăm chút cho từng bài giảng, từng nội dung tiết giảng; mới có động lực để tìm tòi, nghiên cứu, chỉnh lý nội dung và cải tiến phương pháp giảng dạy để đem lại hiệu quả cho nhất cho người học. L.Tônxtôi đã từng nói: Để đạt được thành tích trong công tác, người thầy giáo phải có một phẩm chất - đó là tình yêu, một người thầy có tình yêu trong công việc

là đủ để cho họ trở thành một thầy giáo tốt.

“Tâm” của một người thầy phải được thể hiện bằng những hành động cụ thể, tích cực, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc dạy người của mình. Đối với nhà giáo Công an nhân dân không những yêu nghề giảng dạy của mình, mà còn phải nhận thức một cách sâu sắc về nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho - đó là đào tạo, huấn luyện ra đội ngũ sỹ quan Công an nhân dân trung thành tuyệt đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, vừa hồng vừa chuyên, tinh thông về pháp luật, vận dụng linh hoạt nghiệp vụ trong công tác và có thể lực dồi dào sẵn sàng nhận nhiệm vụ phòng, chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật. Chính vì vậy đòi hỏi người thầy Công an nhân dân phải không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bên cạnh đó phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức

cách mạng để là tấm gương sáng cho sinh viên noi theo, nhằm đáp ứng sự đòi hỏi ngày càng cao và khắc nghiệt trong tình hình mới. Nhất là trong thời đại xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, kéo theo đó là sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ như hiện nay thì sự phấn đấu nỗ lực không ngừng học hỏi, tu dưỡng đạo đức cách mạng, đạo đức nhà giáo Công an nhân dân lại là điều cần thiết hơn bao giờ hết.

Với đặc thù của các môn học nghiệp vụ về an ninh trật tự dành cho lực lượng Công an nhân dân - làm nòng cốt trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật, những người làm công tác giảng dạy không chỉ là người thầy, mà họ còn là những sỹ quan Công an nhân dân Việt Nam đầy vinh dự, tự hào về trách nhiệm của mình. Cho nên nhà giáo Công an nhân dân cần phải giữ vững lập trường

tư tưởng vững vàng và phẩm chất đạo đức nhằm giáo dục cho học viên, sinh viên các học viện, trường Công an nhân dân những phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, có tinh thần cảnh giác cách mạng cao trước những âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước ta, lợi dụng giới trẻ để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ và những âm mưu thủ đoạn tinh vi khác nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phủ nhận tính chính trị (tính giai cấp) của lực lượng Công an nhân dân, chuyển hóa cách mạng nước ta đi chệch hướng chủ nghĩa xã hội.

Để hoàn thành sứ mệnh cao cả nhà giáo Công an nhân dân phải hội tụ đầy đủ cả ba phẩm chất cao quý “Tâm - Tài - Đức”. Ba yếu tố trên có quan hệ mật thiết với nhau, người thầy có “Tâm” sẽ luôn

tâm huyết với nghề, hết lòng vì học viên, sinh viên thân yêu; có “Tài” sẽ trang bị được nhiều kiến thức cho học viên, sinh viên và làm tròn được chữ “Tâm”; người thầy có “Đức” là người luôn giữ được bản chất cách mạng của người Công an nhân dân, phát huy và cống hiến tài năng, trí tuệ cho sự nghiệp trồng người. Chính vì vậy mỗi người thầy Công an nhân dân phải tận tâm, sống trọn đời và gắn bó với nghề giáo, thường xuyên tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ nghiệp vụ, cập nhật thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và năng lực công tác để hoàn thành nhiệm vụ cao cả, góp phần đào tạo nguồn lực chất lượng cao cho lực lượng Công an nhân dân, luôn sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho, góp phần bảo vệ và xây dựng tổ quốc Việt Nam tươi đẹp hiện tại và tương lai. ■

T.V.K - N.T.G

Ngày nay xã hội ngày càng phát triển, kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt, ai cũng có công việc riêng của mình, mỗi người một việc khác nhau, và mỗi ngành nghề lại có một nét riêng biệt của nó. Vai trò của người thầy trong từng thời kỳ cũng khác nhau, nhưng ý nghĩa to lớn của nghề dạy học là không ai phủ nhận được. Ông cha ta từng dạy “*Không thầy đố mày làm nên*”, “*Không có nghề nào cao quý hơn nghề giáo*”. Quả vậy, nghề nhà giáo thật thanh tao và thầy cô giáo không chỉ đơn thuần dạy học sinh làm người qua con chữ, mà phải đưa các em đến gần với chân - thiện - mỹ bằng chính nhân cách sống của mình. Nên dù xưa hay nay, dù có ở thời đại nào đi chăng nữa nghề thầy giáo vẫn là nghề cao quý nhất.

Với truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc ta, thầy cô giáo luôn luôn tiêu biểu cho tầng lớp trí thức, tiên tiến được toàn thể xã hội công nhận; nghề

Vai trò của người thầy xưa và nay

Nguyễn Thanh Hải - Nguyễn Văn Thìn
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

giáo vốn là nghề cao quý nhất. Nên giáo dục thời phong kiến cũng như thời dân chủ đều thống nhất phương châm “*tiên học lễ hậu học văn*”, “*nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội*”... Vai trò của người thầy dạy học luôn được xã hội rất mực coi trọng, họ là những ông đồ, được học chữ “*thánh hiền*” nên những người thầy thời phong kiến luôn có ý thức trau dồi tài năng và giữ gìn phẩm hạnh. Chính vì vậy, người thầy ở xã hội phong kiến luôn được xã hội thời đó gửi gắm niềm tin, luôn coi họ là những

hình mẫu, những chuẩn mực và là hình tượng để vươn tới, là tấm gương sáng để học trò noi theo.

Chế độ phong kiến đề cao đạo lý làm người theo tinh thần nho giáo “*tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Cái tinh thần trọng đạo ấy càng sáng tỏ ý thức tôn sư. Lịch sử giáo dục Việt Nam cũng đã ghi nhận công đức của biết bao người thầy tài năng, đức độ, cuộc sống trong sáng như gương như Chu Văn An, Nguyễn Bình Khiêm là những tấm gương tiêu biểu của bậc làm thầy xưa kia, cuộc đời dù có trải

qua bao nhiêu thăng trầm thì bản chất luôn là một người thầy giáo mẫu mực. Tuy nhiên, giáo dục thời phong kiến vẫn còn những hạn chế đó là giáo dục giáo điều, uy quyền nặng nề.

Sau khi xâm lược nước ta làm thuộc địa, với chính sách cai trị, bình định, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách ngu dân. Mặc dù vậy, nghề giáo trong giai đoạn này vẫn xứng đáng với kỳ vọng của nhân dân. Các thầy cô giáo luôn tận tụy với nghề, áp dụng những phương pháp sư phạm phương Tây vào công tác dạy học. Trước việc thực dân Pháp muốn học sinh Việt Nam phải quên mình và quên dân tộc, thì những người nhà giáo chân chính đã góp phần làm cho học sinh hiểu được cái hay, cái đẹp của tiếng mẹ đẻ, cái hay về nền văn chương Việt Nam, nuôi dưỡng tinh thần và ý thức tự hào dân tộc.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, người thầy giáo được coi là chiến sĩ tiên phong trong phong trào

diệt giặc dốt, có nhiệm vụ chống nạn mù chữ, “*phấn đấu mở mang tri thức phổ thông cho đồng bào, để xây đắp nền văn hoá sơ bộ cho dân tộc*”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*”, “*Đồng bào bây giờ phải biết chữ hết để trả lời cho thế giới biết nước ta là một nước văn minh, ai cũng biết chữ*”. Chính vì vậy, trong thời điểm đó, người thầy làm nhiệm vụ diệt giặc dốt, xoá nạn mù chữ là gián tiếp chống giặc ngoại xâm, bảo vệ chính quyền cách mạng, góp phần đưa công cuộc kháng chiến nhanh chóng đi đến thắng lợi¹.

Có thể nói sinh thời Bác Hồ luôn quan tâm tới sự nghiệp giáo dục. Vì thế, Bác luôn nhắc nhở các thầy giáo, cô giáo hết sức chú trọng đến phương pháp dạy như: “*Các thầy giáo, cô giáo phải tìm cách dạy, dạy cái gì, dạy thế nào để học trò hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh*”. Các thầy cô giáo

¹ Theo <http://chinhtri.gov.vn>.

tìm ra cho mình phương pháp dạy tích cực nhất, phù hợp nhất với từng đối tượng học sinh và qua đó xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các đồng nghiệp cũng như đối với học trò của mình².

Trong suốt cuộc đấu tranh trường kỳ bảo vệ và xây dựng đất nước, nhân dân ta, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn tôn vinh nghề dạy học và vị trí cao cả của người thầy. Đội ngũ các thầy cô giáo đã không quản khó khăn gian khổ, vượt qua mọi thiếu thốn có mặt trên khắp mọi miền đất nước, cống hiến toàn bộ tài năng cho sự nghiệp “trồng người”, góp phần vào sự nghiệp chung, trước xu thế đổi mới của thế giới thời đại của khoa học công nghệ hiện đại.

Đất nước Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới phấn đấu một xã hội công nghiệp hóa - hiện đại hóa, dân chủ, công bằng, văn minh thì

²<http://www.nhandan.com.vn/cuoituan/thoi-su-chinh-tri/item/20345502-.html>.

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, của những người thầy cô giáo đã có sự thay đổi cơ bản.

Ngày nay, cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội, giáo dục ngày càng được chú trọng và vị trí người thầy được nâng cao, nhà giáo được vinh danh là kĩ sư tâm hồn. Sinh thời cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói *“Nghề cao quý bậc nhất trong tất cả các nghề cao quý, nghề dạy học là một nghề sáng tạo, vì nó tạo ra những con người sáng tạo”*. Khác với trước đây, người thầy trong giai đoạn hiện nay là người bạn tri thức, quan điểm giáo dục lấy học sinh làm trung tâm của sự giáo dục, đào tạo, rèn luyện và bồi dưỡng. Người thầy trong thời đại mới chính là người truyền cảm hứng, kinh nghiệm tạo động lực, nhiệt huyết giúp người học tư duy đúng đắn về tri thức, lý tưởng và đạo đức chân chính.

Đất nước ta đang trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế

quốc tế, do đó, sự nghiệp giáo dục - đào tạo với vị trí, vai trò của mình là phải đi trước một bước. Hơn bao giờ hết, trong giai đoạn hiện nay, việc chuẩn bị nhân tài, lực lượng lao động cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là sự đầu tư vừa cơ bản, vừa lâu dài, vừa cấp bách. Trước những đòi hỏi đó, sứ mệnh, nhiệm vụ của những nhà giáo hơn lúc nào hết rất nặng nề và người thầy hơn ai hết hiểu rõ mình cần phải tạo dựng những phẩm chất và năng lực để tự khẳng định nhằm cống hiến nhiều hơn nữa cho Tổ quốc nói chung, sự nghiệp giáo dục - đào tạo nói riêng.

Người thầy của thế kỷ XXI phải được đào tạo ở trình độ cao về học vấn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn và khoa học giáo dục; phải nắm vững, đổi mới mình về phương pháp dạy học; phải được trang bị những tri thức cơ bản về công nghệ thông tin và ứng dụng vào trong quá trình dạy học. Người thầy

không chỉ thực hiện chức năng dạy học, giáo dục mà còn là một nhà khoa học, nhà văn hoá, nhà đạo đức, nhà hoạt động xã hội....

Với mỗi chúng ta, thời gian đi học là khoảng thời gian đẹp nhất, với nhiều kỷ niệm đáng nhớ, đáng trân trọng. Trong ký ức đó, bạn bè, trường lớp và thầy cô là hình ảnh không bao giờ phai, và khi nhắc lại hẳn ai cũng bồi hồi. Vì vậy, với truyền thống nghề giáo trong lịch sử dựng nước và giữ nước, với tâm huyết nghề nghiệp cũng như lòng quyết tâm vào sự nghiệp giáo dục, chắc chắn những người thầy hôm nay sẽ đào tạo ra những nhân tài cho đất nước mai sau. Nhân ngày 20/11 dù xã hội có nhiều biến đổi, với sự phát triển không ngừng thì truyền thống tôn sư trọng đạo, nhớ ơn vai trò của thầy cô luôn có trong mỗi con người chúng ta, xin gửi đến tất cả các thầy cô những lời chúc tốt đẹp nhất nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. ■

N.T.H - N.V.T

Chạm tay vào lồng ngực và cảm nhận nhịp tim đập rộn rã, người giáo già chậm rãi bước lên từng bậc cầu thang, ngắm nhìn từng ô cửa sổ, lắng nghe từng giọt âm thanh của mái trường trong buổi sớm mai. Sau hôm nay, chiếc bảng đen, màu phấn trắng sẽ không còn phủ lên màu áo xanh của thầy nữa, chặng đường 40 năm tuổi nghề đã chính thức khép bến ở tuổi 60.

Hôm nay thầy đến lớp, vẫn còn nguyên tâm trạng xốn xang như ngày đầu tiên đứng trên giảng đường với tư cách một người thầy giáo. 40 năm, người giảng viên trẻ ngày ấy đã không còn vụng về trong lời giảng, không còn ngại ngùng khi bắt gặp ánh mắt của những cô cậu sinh viên; mái trường xưa nay cũng đã đẹp hơn, khang trang với những dãy nhà cao tầng, đầy đủ trang thiết bị học tập, vui chơi. 60 năm tuổi đời nâng bước cho 40 năm cháy hết mình với nghề giáo, người giảng

Tuổi đời, tuổi nghề

Đình Văn Long – Hoàng Hoài Phương
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

viên đã bước qua cái tuổi thanh xuân đầy khát vọng, bon chen. Những nếp nhăn giờ đã in hằn trên đôi mắt, bụi thời gian đã phủ lên mái tóc bạc. Cuộc sống, con người đều có chút đổi thay, chỉ duy nhất cái “tâm” với nghề là không bao giờ thay đổi. Cái nghiệp nghề giáo là thế, gánh trên vai sứ mệnh “trồng người” với biết bao nhọc nhằn, vất vả, nhưng đã lỡ “yêu” rồi thì sẽ mãi nặng lòng mà tiếp tục phấn đấu, thấp sáng niềm tin, lòng nhiệt huyết cho bao thế hệ áo xanh trưởng thành, thực hiện hoài bão, ước mơ. Bén duyên với nghề, người thầy đã luôn

ấp ủ trong mình một lời tuyên thệ, đó là sự tận tâm, tận tụy, là sự cống hiến và sẵn sàng hy sinh, là khi ta chấp nhận nỗ lực hết mình, bởi chỉ một chữ “duyên” thôi cũng đủ làm ta say đắm cả một đời.

Ba tiếng “Em chào thầy!” cắt ngang dòng suy nghĩ, người giáo già trở về với thực tại, chợt thấy xúc động khi bắt gặp nụ cười tươi trên gương mặt những học trò thân thương. Hôm nay thầy đến sớm ạ! đồng chí sinh viên nữ lễ phép thưa sau cái chào điều lệnh; lòng người giáo già bỗng nhiên lắng lại: “Chúng ta cùng vào lớp

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

nào"! Hôm nay, ngày cuối cùng người thầy ấy đứng trên bục giảng.

Buổi học trôi qua nhanh như một cái chớp mắt, người giáo già tiếc nuối từng phút giây, chỉ muốn được nán lại thêm chút nữa, để trái tim ôm trọn khoảnh khắc này. Những ánh mắt, nụ cười thơ ngây, những câu chuyện trên giảng đường mà thầy trò đã ngọt bùi chia sẻ, tất cả được gói gọn trong chuyến hành trình 40 năm đồng hành cùng nghề giáo. Sẽ mãi còn đó niềm tự hào khôn tả, khoảnh khắc nhìn những học trò thân yêu cầm tấm bằng tốt nghiệp trên tay, khéo mắt cay cay nhận được ba tiếng "Cảm ơn thầy"; sẽ mãi còn đó chút hương vị ngọt ngào, khi nghe tiếng gọi "thầy ơi" từ đứa học trò cũ, những xúc cảm thiêng liêng ấy, há chẳng phải là hạnh phúc mà người thầy luôn tìm kiếm.

Người giáo già nhẹ nhàng kết thúc tiết học, chỉnh đốn quân trang sẵn sàng cho nghi thức điều lệnh quen thuộc trước khi

rời lớp, nước mắt người thầy chực rơi khi nhìn thấy tập thể màu áo xanh đồng loạt đứng lên rồi hô vang: "Chúng em cảm ơn thầy, chúc thầy luôn vui khỏe...". Kết thúc rồi đấy, chặng đường 40 năm, bao chuyến đò tri thức đã cập bến bình yên, đã đến lúc người lái đò an nhiên trở về với cuộc sống. 40 năm, thành công của người thầy chính là sự kính trọng, yêu quý từ những đứa con tinh thần mà mình ngày đêm dạy dỗ, chăm lo; nhưng với tư cách là một con người đã có 60 năm tuổi đời, được làm cái nghề mình yêu thích, được xã hội tôn kính, đó cũng là một thành công. Dù ở cương vị nào, thứ quả ngọt mà người thầy gặt hái được đã cho họ một chỗ đứng vững chắc trong nghề, trong xã hội.

Rời cửa lớp rồi dạo bước quanh sân trường, người giáo già đón nhận nhiều lời chúc tốt đẹp từ những học trò, những người đồng nghiệp. Chưa bao giờ người thầy ấy thấy tâm hồn mình

thành thoi đến thế, mặc sức nhìn ngắm, mặc sức nghĩ suy mà không phải bận tâm đến bài giảng, giờ giấc. Sau hôm nay, thời gian chính là thứ tài sản có dư mà người thầy dành để nhớ về những phút giây lắng đọng này. Đó là hình ảnh tấm lưng áo ướt đầm mồ hôi của thầy trò trên thao trường nắng cháy, là những tiếng hô điều lệnh rần rỏi, âm vang, là tiếng cười đùa của những cô cậu sinh viên trong giờ nghỉ giải lao và cả hai tiếng "chào thầy" đầy thân thương, triu mến. Những màu áo xanh đầy sức trẻ, các em rồi cũng sẽ trưởng thành và chọn cho mình những hướng đi riêng, có người làm công tác thực tế ở các địa phương, có người lại xông pha trên những mặt trận đầy gian truân, khốc liệt và cũng sẽ có những tấm lòng trót dành tình yêu cho nghề giáo, nặng gánh với chiếc bảng đen, bụi phấn trắng, với cái nghiệp người lái đò trên dòng sông tri thức, để rồi khi ấy gặp lại nhau,

một người giáo già đã về hưu, và người giảng viên trẻ rạo rức chuẩn bị cho buổi giảng đầu tiên.

60 năm tuổi đời, người thầy ấy đã dành 40 năm cống hiến hết mình cho nghề giáo, giờ quãng đường còn lại, xin dành cho gia đình, cho những thú vui tuổi già và cho cả những hoài niệm của một thời đã xa. Trở về với cuộc sống thường nhật, người thầy sẽ tìm kiếm những niềm hạnh phúc thật giản đơn, đó là được vui đùa cùng con cháu, được vun trồng những chậu cây cảnh trước sân nhà, hay đôi khi nhớ nghề, lại lật mở từng trang giáo án xưa, chìm đắm trong những kỷ niệm; và còn gì vui hơn khi nhận được cuộc gọi hỏi thăm, hay tấm thiệp mừng từ những học trò cũ. Niềm hạnh phúc ấy, biết bao người, bao nghề mới may mắn có được? Cảm ơn các em, những người học trò, người đồng chí, đồng nghiệp đã tiếp bước con đường mà thầy đã chọn. ■

Đ.V.L - H.H.P

Điều giản dị từ thầy cô tôi

Nguyễn Chí Thành - Nguyễn Thị Mai Thanh

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Tiết trời Sài Gòn bỗng se lạnh gợi chút nắng hanh hao, dòng người tấp nập, thời gian lặng lẽ trôi qua, bừng sáng trong ta những ngọn lửa ấm nồng, sợi dây nối nhịp thời gian của cuộc sống, cảm xúc tạo nên những góc nhìn suy ngẫm và những thước phim đó dường như quay chậm lại, lặng thầm nhắc nhở ta những ký ức về những con

người đã cống hiến, ươm mầm vun trồng nên những sĩ quan Cảnh sát tương lai, có lẽ tất cả những điều đó đã hình thành nên trong ta một tình cảm thiêng liêng về một tấm gương – Thầy, Cô dưới mái trường Đại học Cảnh sát nhân dân; xây dựng nên hình ảnh người chiến sĩ Công an nhân dân với những phẩm chất đáng quý cần có, góp phần vào sự nghiệp đấu

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự của đất nước.

Vấn đáng người thân quen đó, những hình ảnh thật thân thương và trìu mến, tìm về với những ngày xưa cũ vẫn rất thân quen, với những buổi học trên giảng đường thì việc truyền đạt kiến thức cho sinh viên là một trách nhiệm nhưng đó cũng là niềm vui, những lúc như vậy dường như những nét mệt mỏi, những lo toan sẽ dần tan biến, những học trò thân yêu là động lực và việc trau dồi kiến thức sẽ mãi là niềm đam mê của những người giáo mang màu xanh áo lính hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, làm tốt công tác giảng dạy của mình, vì sự nghiệp trồng người cho đất nước. Đòi điều tâm sự về cuộc đời của những nhà giáo, thật tự nhiên bởi chất giản dị trong mỗi Thầy, Cô; tôi luôn có một lòng nhiệt huyết công việc, sự đam mê và tận tụy tạo ra những giá trị nhân văn sống mãi

với thời gian, điều đó thể hiện qua sự cố gắng lao động không ngừng nghỉ, luôn hết lòng vì sự nghiệp trồng người là những tấm gương sáng trong công tác giảng dạy và cuộc sống sinh hoạt đời thường, góp phần vào quá trình xây dựng và hoàn thiện nhân cách người chiến sĩ Công an nhân dân.

Nghề nhà giáo là một chuỗi những công việc vất vả đòi hỏi quyết tâm cao và sự nỗ lực, kiên trì để hoàn thành được những chặng đường trong thế giới tri thức. Trải qua nhiều chặng đường, đối mặt với nhiều khó khăn, sự vấp vấp trong những chặng đường dường như đã làm trưởng thành và hoàn thiện hơn con người để từ đó mang lại những trang trí thức đầy bổ ích. Sự quan tâm, chia sẻ và động viên của những người thân cũng như những người xung quanh đã thực sự trở thành động lực quan trọng cho sự phấn đấu trưởng thành và hoàn thiện từng ngày. Thành công của ngày

hôm nay, bên cạnh sự cố gắng của bản thân thì đó còn là cả sự yêu thương, dìu dắt, giúp đỡ của gia đình và đồng nghiệp. Sau những trang giáo án trên bục giảng, truyền đạt kiến thức cho biết bao thế hệ học sinh, sự tự tin trong những con người ấy đã thực sự hòa nhịp với sự đồng cảm, chia sẻ về môn học, phương pháp học tập, nâng cao chất lượng hiệu quả trong dạy và học, cũng từ đó mái tóc của Thầy, Cô đã dần bạc trắng với sự âm thầm lặng lẽ trôi của thời gian. Ngoài công tác chuyên môn, đối với những nhà giáo mang màu xanh áo lính thì điều cần thiết và cũng quan trọng không kém đó là việc hướng ý thức, tư tưởng học tập và rèn luyện trong sinh viên đi theo một quỹ đạo đúng đắn, đấu tranh với những tiêu cực sai phạm, nâng cao tinh thần phê và tự phê, tất cả những điều đó sẽ là chất xúc tác quan trọng trong việc hình thành nên nhân cách người chiến sĩ Công an nhân dân

ngay từ trong quá trình đào tạo, giáo dục. Mỗi người sinh viên Cảnh sát luôn là những người xuất sắc khi trúng tuyển vào trường, được đào tạo rèn luyện ở một môi trường nghiêm khắc với sự quản lý tập trung, điều kiện tại chỗ thuận lợi giúp cho sinh viên nâng cao ý thức tự giác học tập và chấp hành tốt kỷ luật điều lệnh Công an nhân dân, đảm bảo cho một lực lượng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại sau này, điều đó luôn là động lực cho quá trình công tác giảng dạy vì sự nghiệp trồng người. Đây là trong công tác giảng dạy, ngoài đời thường thì Thầy, Cô là những con người sâu sắc, luôn lắng nghe những tâm sự của sinh viên, tận tình giúp đỡ những cá nhân sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, động viên, hỏi thăm và giúp đỡ, hướng sinh viên đến với những phong trào văn nghệ, thể thao, những hoạt động công tác xã hội mang tính cộng

đồng cao, khuyến khích sự sáng tạo và năng động của sinh viên trong hòa nhập với cuộc sống hơn nữa, tất cả những điều đó đã dần thực sự trở nên gần gũi mà rất đổi giản dị, sẽ không quá nếu nói rằng đó là sự hướng dẫn chỉ bảo tận tình của một “người cha, người mẹ” thứ hai trong môi trường học tập và rèn luyện sợi dây đồng cảm và sẻ chia đã thực sự gắn kết Thầy, Cô với những sinh viên của mình. Có lẽ, nghề giáo quan trọng ở cái tâm, lòng nhiệt huyết, điều đó càng có ý nghĩa hơn trong môi trường giáo dục của lực lượng vũ trang nhân dân. Sự ươm mầm và vun trồng nên những sĩ quan Cảnh sát tương lai sẽ mãi là một niềm vinh dự lớn lao, nghề giáo Công an nhân dân tuy không căng thẳng truy bắt tội phạm hay sự lo lắng cho sự bình yên mỗi khi đêm xuống nhưng với mỗi cống hiến thầm lặng thì đó là sự khởi đầu, nền tảng quan trọng cho sự nghiệp đấu tranh phòng, chống tội phạm,

được trông thấy những sĩ quan Cảnh sát tương lai trưởng thành và hoàn thiện trong cuộc sống thì đó là niềm vui và hạnh phúc cho người nhà giáo. Những sự âm thầm trong bước đường công tác thời gian qua dường như hiện hữu lên trên ánh mắt người Thầy, người Cô hôm nay, áp lực trong công việc với những tiêu chí đặt ra đòi hỏi ngoài thời gian lên lớp thì đó còn là việc tìm kiếm tài liệu, đầu tư nghiên cứu chuyên sâu để phục vụ cho công tác giảng dạy, sự trăn trở của một người Thầy, người Cô đó là những trang giáo án sao cho sinh viên dễ hiểu nhất, sát sao với thực tiễn công tác, đảm bảo khả năng vận dụng của sinh viên trong từng hoàn cảnh thực tế, trường hợp cụ thể, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sau này.

Nhà giáo là những người đưa đò, luôn tận tâm sao cho con đò đó cập được bến bờ của tri thức về cuộc sống được vững chắc hơn. Mỗi chặng đường

lớn lên của mỗi con người luôn có dấu ấn của Thầy, Cô, sự dìu dắt đó làm chúng ta thực sự đã lớn hơn trong suy nghĩ, hoàn thiện bản thân mình để trưởng thành trong cuộc sống. Tình yêu ngành và sự lựa chọn làm người một người giáo viên Công an đã là động lực trong sự phấn đấu của một con người, màu áo xanh quyện trong dòng phấn trắng, điều giản dị trong cuộc sống gắn liền với sự trưởng thành của mỗi người sinh viên Đại học Cảnh sát hôm nay và trong tương lai, người chiến sĩ với tên gọi Thầy, Cô thực là sự kết hợp lạ thường song thật là tuyệt vời biết mấy khi tình cảm đó luôn sôi sục và lớn mãi trong trái tim của mỗi con người, góp phần xây dựng nên hình ảnh người Công an cách mạng trong lòng nhân dân, giữ vững nền an ninh trật tự của đất nước, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân. ■

N.C.T - N.T.M.T

Xây dựng nhân trẻ tại Trường Cảnh sát nhân

Trần Vĩnh Thịnh - Lại Thị Như Quỳnh

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Trong sự nghiệp giáo dục, thầy cô giáo luôn là nhân tố quan trọng góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội. Dù xã hội có thay đổi, có biến động thì người thầy vẫn cứ miệt mài truyền dạy kiến thức cho học sinh, sinh viên, trang bị những kỹ năng cần thiết nhất làm hành trang cho các em bước vào đời. Với vai trò to lớn đó, người thầy phải thật sự gương mẫu về đạo đức, lối sống, năng lực và là một tấm gương sáng về nhân cách con người. Bài viết phân tích làm rõ một số yếu tố tâm lý cần thiết góp phần hoàn thiện nhân cách cho người giảng viên trẻ tại Trường Đại học CSND.

Trường Đại học CSND là một trong những trung tâm đào tạo sĩ quan Cảnh sát thuộc khu vực phía Nam, mỗi năm đào tạo hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ

bổ sung nhân lực cho Công an các đơn vị địa phương thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững sự bình yên và hạnh phúc cho nhân dân. Để có được thành quả

Cách người giảng viên Đại học dân

đó, mỗi sinh viên trong thời gian học tập và rèn luyện tại trường phải tích lũy đủ các kiến thức về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ cần thiết, có bản lĩnh chính trị vững vàng trong chiến đấu cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, sự tích lũy kiến thức đó có thực sự thành công hay không không chỉ đến từ ý chí, quyết tâm của người học mà còn đến từ năng lực nói riêng và nhân cách người thầy nói chung. Sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách người giảng viên trải qua quá trình phấn đấu, rèn luyện và tích lũy lâu dài các phẩm chất tâm lý sao cho

phù hợp với vai trò, vị trí của bản thân.

Hiện nay, nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy, đội ngũ giảng viên trẻ thuộc biên chế Trường Đại học CSND đều được chú trọng bổ sung hàng năm, tuy nhiên nhận thức của một số đồng chí về vấn đề xây dựng và hoàn thiện nhân cách đôi khi vẫn còn hạn chế và xem nhẹ, một số trường hợp còn có sự sai lệch trong định hướng mục tiêu phấn đấu xây dựng nhân cách cho bản thân. Do đó, việc định hướng và xây dựng góp phần hoàn thiện nhân cách cho người giảng viên trẻ tại Trường

Đại học CSND là một trong những vấn đề luôn được nhà trường quan tâm và xây dựng trong giai đoạn hiện nay.

Với tư cách người trực tiếp đào tạo lực lượng thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự an toàn xã hội, người giảng viên trẻ Trường Đại học CSND cần xác định, phấn đấu và xây dựng nhân cách bản thân đảm bảo một số yếu tố cơ bản sau đây:

Một là, hình thành một số phẩm chất tâm lý cần thiết

- *Lý tưởng*

Lý tưởng là những mục tiêu mẫu mực hoàn chỉnh, có sức hấp dẫn lạ thường,

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

lôi cuốn mạnh mẽ hoạt động của cá nhân trong một thời gian dài. Đối với người giảng viên Đại học CSND, lý tưởng đào tạo lực lượng sĩ quan Cảnh sát giỏi về pháp luật, tinh thông về nghiệp vụ là mục tiêu cao nhất dẫn đường họ đi về phía trước, thấy hết giá trị của mình đối với thế hệ trẻ, đồng thời cũng ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành nhân cách cho các em sinh viên.

Biểu hiện của lý tưởng đó là lòng say mê nghề nghiệp, tận tụy với công việc, yêu thương sinh viên, tác phong làm việc cần cù, trách nhiệm cao, lối sống giản dị, chân tình... Những yếu tố này giúp người giảng viên trẻ có thêm sức mạnh vượt qua mọi khó khăn vật chất và tinh thần để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Lòng yêu thương sinh viên

Mỗi người giảng viên nói chung và giảng viên trẻ nói riêng muốn thực hiện tốt hoạt động giảng dạy của mình thì cần phải có lòng yêu thương sinh viên, nhất

là các em có hoàn cảnh khó khăn. Lòng yêu thương sinh viên được thể hiện ở niềm vui sướng khi tiếp xúc với các em, đi sâu vào suy nghĩ từng em, có thái độ quan tâm, đầy thiện ý đối với các em, kể cả các em có thành tích học tập kém, chấp hành kỷ luật chưa tốt. Luôn thể hiện tinh thần giúp đỡ sinh viên bằng lời nói và cả việc làm một cách chân thành và giản dị, không có sự phân biệt đối xử với mọi sinh viên.

- Lòng yêu nghề

Có lòng yêu thương con người, yêu mến sinh viên mới có lòng yêu nghề. Người giảng viên trẻ Trường Đại học CSND phải luôn nghĩ đến việc cống hiến cho sự nghiệp đào tạo thế hệ trẻ, lực lượng bảo vệ sự tồn vong của đất nước, của chế độ. Lòng yêu nghề của người giảng viên trẻ được thể hiện rõ trong thực tiễn công tác. Đó là luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, có sự nhiệt huyết, luôn tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm của các thế hệ giảng

viên đi trước nhằm cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy, tích cực nghiên cứu khoa học, không tự thỏa mãn với trình độ hiểu biết và khả năng giảng dạy của bản thân.

- Tính kỷ luật cao

Đây là một trong những nét tính cách đặc thù của lực lượng vũ trang nói chung và của ngành Công an nói riêng. Người giảng viên Đại học CSND không chỉ đơn thuần là người thầy giáo truyền dạy tri thức mà còn “khoác” trên mình cương vị của một người sĩ quan CSND, là cấp trên trực tiếp đối với sinh viên. Chính vì vậy, trong giao tiếp, ứng xử cũng như trong hoạt động giảng dạy, người giảng viên trẻ không chỉ xây dựng cho mình mà còn tạo dựng ở các em sinh viên một ý thức tổ chức kỷ luật cao, chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệnh CAND và nội quy, quy định của nhà trường.

Hai là, năng lực sư phạm của người giảng viên

- Tri thức và tâm hiểu biết

Đây là năng lực cơ bản

của năng lực sư phạm, là một trong những năng lực trụ cột của nghề dạy học. Giảng viên nhà trường có nhiệm vụ hoàn thiện nhân cách cho sinh viên nhờ vào phương tiện tri thức khoa học. Tri thức và tầm hiểu biết có tác dụng mạnh mẽ tạo ra uy tín cho người thầy. Một người giảng viên có tri thức rộng được thể hiện:

Nắm vững và hiểu biết môn học mà mình giảng dạy.

Thường xuyên theo dõi, cập nhật các kiến thức mới phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; có hứng thú và tạo được sự hứng thú cho sinh viên khi nghiên cứu môn học.

Có năng lực tự học và tự bồi dưỡng kiến thức để hoàn thiện tri thức cho bản thân. Điều kiện để có năng lực này là hai yếu tố cơ bản trong chính mỗi người giảng viên: Nhu cầu về sự mở rộng tri thức và tầm hiểu biết, đó là nguồn gốc của tính tích cực và động lực của việc tự học và những kỹ năng, phương pháp tự học để thỏa mãn nhu cầu đó.

Để có được tri thức và tầm hiểu biết sâu, rộng và uyên thâm phục vụ hoạt động giảng dạy, các giảng viên trẻ cần tích cực nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi không chỉ trong các tài liệu, giáo trình có sẵn mà có thể nghiên cứu mở rộng thêm ở các nguồn thông tin khác như internet, thư viện các trường, nhà sách...

- Nhóm các năng lực dạy học

+ *Năng lực biên soạn giáo án bài giảng*

Đây là năng lực gia công về mặt sư phạm của người giảng viên đối với giáo trình và tài liệu học tập nhằm làm cho nó phù hợp tối đa với đặc điểm của từng hệ học, từng chuyên ngành và từng lớp học giảng dạy. Người giảng viên trẻ phải biết đánh giá đúng đắn tài liệu, xác lập được mối quan hệ giữa yêu cầu kiến thức của chương trình với trình độ nhận thức của sinh viên. Bước tiếp theo là phải chế biến, gia công tài liệu làm cho nó vừa đảm bảo logic khoa học vừa phù hợp với logic

sư phạm, lại thích hợp với trình độ nhận thức của từng hệ học, từng chuyên ngành. Đồng thời cũng phải biết bổ sung giáo án bài giảng bằng những tri thức có được từ cuộc sống và các nguồn tri thức khác.

+ *Năng lực ngôn ngữ*

Đây là năng lực biểu đạt mạch lạc, rõ ràng những ý nghĩ và tình cảm của bản thân bằng lời nói cũng như nét mặt và điệu bộ. Đây là năng lực có vai trò rất quan trọng trong hoạt động giảng dạy của người thầy nói chung và của người giảng viên Đại học CSND nói riêng: Bằng ngôn ngữ thúc đẩy sự chú ý và suy nghĩ của sinh viên vào bài giảng, truyền đạt thông tin, điều khiển và điều chỉnh hoạt động và nhận thức của sinh viên. Năng lực ngôn ngữ được biểu hiện như sau:

Về nội dung: Ngôn ngữ phải chứa đựng mật độ thông tin lớn, trình bày phải chính xác và cô đọng, đây là kết quả của sự uyên thâm, hiểu biết và suy nghĩ sâu sắc.

Về hình thức: Hình thức ngôn ngữ người giảng viên

có năng lực thường giản dị, sinh động, giàu hình ảnh có ngữ điệu, trong sáng, biểu cảm với cách phát âm mạch lạc, trong đó không có những lỗi cơ bản về mặt tu từ, ngữ pháp, ngữ âm... Trong hoạt động giảng dạy, để góp phần mang lại hiệu quả, người giảng viên trẻ phải suy nghĩ để lựa chọn hình thức trình bày sao cho phù hợp, dễ hiểu, có chiều sâu về tư tưởng, có sức thuyết phục sinh viên.

+ Năng lực giao tiếp sư phạm

Đây là năng lực nhận thức nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và bên trong của sinh viên cũng như của bản thân. Đồng thời, biết sử dụng một cách hợp lý các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, biết cách tổ chức, điều khiển và điều chỉnh quá trình giao tiếp nhằm đạt được mục đích giáo dục. Biểu hiện cụ thể của năng lực giao tiếp sư phạm đó là kỹ năng định hướng và kỹ năng định vị.

Kỹ năng định hướng giao tiếp: Dựa vào sự biểu lộ

bên ngoài như sắc thái, biểu cảm, ngữ điệu, thanh điệu của ngôn ngữ... mà phán đoán chính xác về nhân cách cũng như mối quan hệ giữa chủ thể (giảng viên) và đối tượng (sinh viên) trong quá trình giao tiếp.

Kỹ năng định vị: Là sự đồng cảm giữa người giảng viên với sinh viên, đây là kỹ năng giúp người giảng viên trẻ biết vị trí của mình trong quá trình giao tiếp, đặt vị trí của mình vào vị trí của sinh viên, tạo điều kiện để các em chủ động, thoải mái khi giao tiếp với mình.

Sự hình thành uy tín người giảng viên

Người giảng viên có uy tín thường ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm của sinh viên, được các em yêu mến và kính trọng. Từ đó, sức mạnh truyền đạt tri thức trong giảng dạy sẽ được nâng lên gấp bội.

Thực chất của uy tín chính là tấm lòng và tài năng của người giảng viên. Vì có tấm lòng thì chúng ta mới yêu thương sinh viên, tận tụy trong công việc,

đạo đức trong sáng. Uy tín thực, uy tín chân chính được toát lên từ toàn bộ cuộc sống của người giảng viên, nó là kết quả của sự hoàn thiện nhân cách, là hiệu quả lao động đầy kiên trì và giàu sáng tạo.

Tóm lại, để hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách, người giảng viên trẻ Trường Đại học CSND không chỉ xây dựng cho bản thân những yếu tố tâm lý như trên mà còn phải đảm bảo một số nét tính cách phù hợp khác như tinh thần nhiệt huyết, cần cù, chịu khó, kỹ năng điều khiển cảm xúc. ■

T.V.T - L.T.N.Q

Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Hòa, 2012, *Những phẩm chất cơ bản của người thầy giáo*, Tạp chí số ra ngày 22/01/2012, Trường Chính trị tỉnh Bến Tre;
2. *Các học thuyết về nhân cách*, NXB Văn hóa thông tin, năm 2005;
3. *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Công an nhân dân, năm 2009.

Tựa

một

khúc

ca

Ngô Thị Thùy Trang - Vũ Thị Hồng Phương

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Từ buổi bình minh của lịch sử, khi con người biết đến lao động và sáng tạo, đã bắt đầu học hỏi và đúc rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu. Theo thời

gian tồn tại và phát triển, phân công lao động xã hội dẫn đến nhu cầu cần truyền đạt, kế thừa và phát huy những kiến thức, kinh nghiệm sống từ người này sang người khác, từ thế hệ

này sang thế hệ khác. Vai trò của những người thầy bắt đầu từ câu chuyện ấy.

Dân tộc Việt Nam với một nền văn hóa được hình thành trải dài mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước. Rất nhiều nét văn hóa tốt đẹp được lưu giữ và trở thành niềm tự hào của dân tộc. Bên cạnh chủ nghĩa yêu nước và tinh thần nhân văn, thì hiếu học và đặc biệt là tôn sư trọng đạo đã trở thành một nét truyền thống tốt đẹp, liên tục được bổ sung và phát triển trong suốt chiều dài bốn ngàn năm lịch sử của người Việt.

Truyền thống này được trân trọng và thể hiện trong rất nhiều hình thức khác nhau, phản ánh khát vọng học tập mãnh liệt của người dân, nhu cầu vươn lên trong cuộc sống thông qua tri thức. Những tấm gương tiêu biểu về tinh thần nhân văn, về nhân cách người sáng, hiếu học mà bản lĩnh như: Thầy giáo Chu Văn An (thời Trần) là người thầy tài cao, đức trọng, ngay thẳng, ông có

công dạy dỗ nhiều người thành đạt nhưng không màng danh lợi hay Trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm nổi tiếng vì tính tình cương trực, tư cách đạo đức và tài thơ văn của một nhà giáo lỗi lạc thời kỳ Lê - Mạc phân tranh; hay Nguyễn Đình Chiểu là nhà giáo cầm bút đánh giặc “*Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm/Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà*”.

Không chỉ bùng sáng trong thời kỳ phong kiến, truyền thống tôn sư trọng đạo còn được biểu hiện cao đẹp ở những nhân vật trong lịch sử hiện đại. Đó là tấm gương những nhà giáo, những người thầy không chỉ cống hiến cho sự nghiệp giáo dục mà còn cống hiến suốt cả cuộc đời cho cách mạng, cho khoa học kỹ thuật. Tiêu biểu như: Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Người đã từng dạy học ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết), suốt cả cuộc đời Người trở thành một bản hùng ca của một người con vĩ

đại đã đưa dân tộc Việt Nam đi đến thống nhất, hòa bình, tự do; hay Đại tướng Võ Nguyên Giáp - vị Đại tướng Tổng tư lệnh, được thế giới biết đến bởi thiên tài quân sự, nhưng hình ảnh của vị tướng “*võ - văn song toàn*” còn ghi dấu ấn rõ nét trong ký ức người dân Việt Nam với tư cách là nhà giáo dục - thầy giáo dạy Lịch sử nổi tiếng. Ông Võ Hồng Nam - con trai Đại tướng Võ Nguyên Giáp chia sẻ với sinh viên Trường đại học Sư phạm Hà Nội trong lễ ra mắt cuốn sách viết về cha mình: “*Trong suốt cuộc đời ba tôi vẫn nói với chúng tôi rằng: nếu không có chiến tranh ba vẫn là một thầy giáo*”; hay cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng thể hiện là một người lãnh đạo có tư tưởng sâu sắc, tâm huyết về giáo dục, thể hiện là nhà giáo dục lớn; giáo sư Tôn Thất Tùng - nhà khoa học, người thầy thuốc làm rạng danh nền y học Việt Nam của thế kỷ XX...; chân dung các nhà giáo Đặng Thai Mai,

Nguyễn Lân, Lê Trí Viễn, Lê Hoài Nam, Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Thúc Hào... đã làm rung động biết bao thế hệ học sinh, sinh viên; những tấm gương hiếu học, vượt khó vươn lên như thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký đã trở thành thần tượng của nhiều thế hệ học sinh.

Từ truyền thống hiếu học thuở ban đầu ấy, biết ơn và kính trọng thầy trở thành một chủ đề lớn được bổ sung vào sổ vàng truyền thống của dân tộc như một nét văn hóa tiêu biểu của người Việt Nam xưa và nay. Và cũng từ những điều giản dị nhất ấy, nghề dạy học ngày càng khẳng định vai trò trong xã hội hiện đại, trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Đến thế kỉ hiện đại, mặc dù hình thức cũng như giá trị dạy và học đã có nhiều sự thay đổi. Giáo dục Việt Nam cũng đang trong cơn chuyển mình để tìm ra con đường phát triển cho nội tại ngành và cho cả tương lai dân tộc. Thế nhưng dù

có biến đổi ra sao, thì vai trò của người thầy vẫn không thể phủ nhận mà vai trò ấy ngày càng được nâng cao.

Trong gian khó và vinh quang của nghề truyền đạt con chữ, có những người thầy, người cô giữ vị trí rất đặc biệt trong xã hội, khi họ không đơn thuần là người dạy học, mà còn là những người lính; vừa là người thầy, vừa là người đồng chí, đồng đội của chính những học trò của mình. Đó là những người giáo viên đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân, mà tôi cũng đang vinh dự là một phần trong đó.

Ngành Công an là một ngành đặc thù trong xã hội Việt Nam, và hệ thống giáo dục trong ngành Công an là một môi trường sư phạm hết sức đặc biệt. Đầu tiên, khi nói về mỗi người học viên, từ khi bước chân vào cổng trường Đại học thì trên vai những con người trẻ tuổi đó đã là trọng trách bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật

tự, an toàn xã hội, mang lại cuộc sống bình yên cho nhân dân. Bản thân họ đã trở thành những người lính, nên ngoài việc phải học kiến thức, học kỹ năng nghề nghiệp, thì còn phải rèn luyện tư cách, tác phong, lối sống gần gũi với nhân dân, đoàn kết với đồng chí, đồng đội và vô vàn điều khác, để sau khi ra trường có thể gánh vác trách nhiệm *“thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi”*.

Chính vì từ thuở ban đầu đầy bỡ ngỡ nhưng đã có những trọng trách nặng nề ấy, cho nên sứ mệnh của những người thầy, người cô dưới mái trường Công an nhân dân - những người giữ vai trò định hình nên thế giới quan của học viên trở nên hết sức quan trọng, khi vai trò của người giáo viên không chỉ là người thầy người cô ở trên bục giảng, mà còn phải là người đồng chí truyền đạt kinh nghiệm sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần của người công an cách mạng, vừa là thầy, vừa là

đồng chí đồng đội, đồng hành dạy dỗ, kèm cặp từng thế hệ học viên trở thành người sĩ quan công an nhân dân cách mạng vừa hồng vừa chuyên.

Dưới sự dìu dắt và tâm huyết của quý thầy cô, bao lớp thế hệ sinh viên Công an đã trưởng thành, trở thành những người chiến sỹ vững chắc tay súng bảo vệ bình yên khắp mọi miền Tổ quốc. Khi nhắc đến những người thầy, người cô dưới mái trường Công an, chắc hẳn những ai đã từng là trải qua quãng đường sinh viên nơi đây không ai có thể quên được những cống hiến đầy nỗ lực của thầy cô mong mỗi cho sinh viên mình trở thành những người chiến sỹ ưu tú nhất cho đất nước. Bản thân tôi cũng là một người lính trẻ, đã từng trưởng thành dưới biết bao tâm huyết dạy bảo của thầy cô giáo trường Đại học Cảnh sát nhân dân để mới cách đây một năm thôi, sau khi tốt nghiệp tôi vinh dự và may mắn lại được tiếp tục công tác và cống hiến

ở đây, nên tự trong thâm tâm, có rất nhiều kỉ niệm vẫn còn vẹn nguyên.

Từ giảng đường, cho đến thao trường, hình ảnh người thầy với những giọt mồ hôi lăn dài trên gò má, lấm tấm trên trán cao, ướt đẫm vai hàm, nhưng vẫn không quản ngại gian khó, ân cần, say mê truyền đạt những kiến thức bổ ích không chỉ về pháp luật, nghiệp vụ, võ thuật mà cả các kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn quý giá từ cuộc sống, từ những bài học đi trước, truyền đạt phong cách sống của người Chiến sĩ Công an, sống phải có lý tưởng, sống có ích và cống hiến hết mình cho đất nước, cho nhân dân, trở thành những công dân mẫu mực.

Những người giáo viên Công an nhân dân không phải đơn thuần chỉ là người truyền thụ kiến thức mà còn là “những người nhen nhóm, khơi dậy ngọn lửa cho tâm hồn”, từ đó làm cháy lên cái môi lửa đang âm ỉ trong những người trẻ chúng tôi, cái ngọn lửa của

khát khao cái đẹp, ngọn lửa chân lý của lòng yêu nước, yêu tổ quốc, yêu đồng bào, khát khao đóng góp và xây dựng non sông, đất nước. Dù điều kiện còn nhiều vất vả, khó khăn, nhưng trong ánh mắt của những người thầy, người cô luôn ánh lên một niềm tin yêu mãnh liệt, niềm tin vào những mầm xanh tương lai đang trưởng thành, lớn mạnh, ngập tràn sức sống. Người giáo viên Công an nhân dân với cái đạo đức, tư cách và tác phong, luôn luôn là tấm gương sáng trong đôi mắt đầy ngưỡng mộ của các thế hệ trẻ chúng tôi.

“Nhân cách của người thầy là sức mạnh có ảnh hưởng to lớn đối với học sinh, sức mạnh đó không thể thay thế bằng bất kỳ cuốn sách giáo khoa nào, bất kỳ câu chuyện châm ngôn đạo đức, bất kỳ một hệ thống khen thưởng hay trách phạt nào khác” - Usinxki (nhà giáo dục Nga).

Chính sự ảnh hưởng từ những người thầy, người cô như vậy, tôi luôn ý thức phải tiếp tục cố gắng

nhiều hơn nữa trong công tác của mình hôm nay, và cũng thật may mắn hơn nữa khi tôi được làm việc trong một môi trường thuận lợi, một tập thể đoàn kết, và tình cảm khi những người đồng nghiệp với tôi hôm nay chính là những người thầy, người cô giáo luôn luôn sẵn sàng chia sẻ những kinh nghiệm, tiếp thêm cho tôi tâm huyết với nghề khiến bản thân tôi càng cảm nhận rõ hơn trí tuệ, mồ hôi và cả trái tim của những người giáo viên. Tôi như hiểu hơn cái “cao quý” trong sự nghiệp giảng dạy, cao cả trong sự nghiệp trồng người, sự vất vả gian lao để gieo trồng những mầm xanh của bao thế hệ người thầy, người cô đi trước. Đồng thời, hiểu rõ hơn trọng trách và nghĩa vụ của người giáo viên Công an nhân dân cũng như nhận thức rõ ràng về trách nhiệm xã hội, với đất nước.

“Nếu người kỹ sư vui mừng nhìn thấy cây cầu mà mình vừa mới xây xong, người nông dân mỉm

cười nhìn đồng lúa mình vừa mới trồng, thì người giáo viên vui sướng khi nhìn thấy học sinh đang trưởng thành, lớn lên” (Gôlôbôlin). Tôi chợt cảm nhận được niềm vui của nghề giảng viên thật dung dị và đáng quý là như vậy.

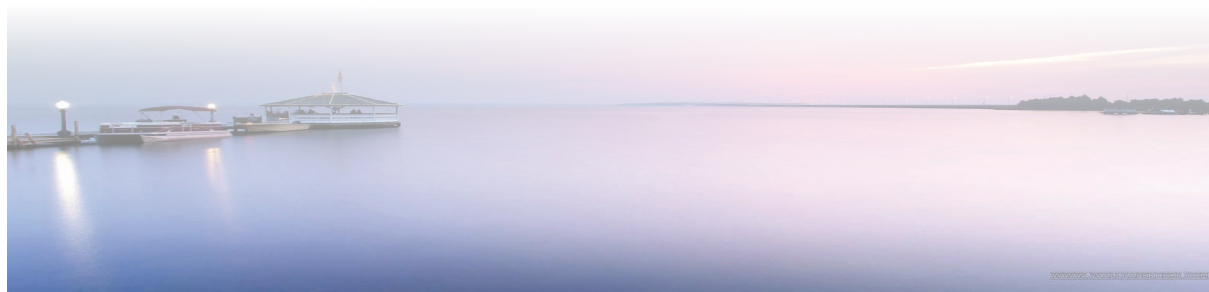
Người thầy hôm nay là nhân vật trung tâm của xã hội hiện đại. Trong một xã hội học tập và mọi người học tập suốt đời thì vai trò của thầy giáo lại càng quan trọng. Đánh giá về vai trò của người thầy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *“Các thầy cô giáo là những chiến sĩ vô danh”*, Người còn khẳng định: *“Không có thầy giáo thì không có giáo dục; không có giáo dục thì không có cán bộ; không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế, văn hóa”*. Đảng và Nhà nước ta cũng nhiều

lần khẳng định vai trò của người giáo viên trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Quả thật, dưới hào quang của mặt trời, không có nghề nào cao quý bằng nghề dạy học.

Những tâm huyết, những cống hiến của rất nhiều thế hệ nhà giáo Việt Nam nói chung và những người thầy, người cô đặc biệt trong các trường Công an nhân dân nói riêng ấy đã góp phần tạo thành một khúc ca vừa trữ tình sâu lắng lại vừa tưng bừng, hứng khởi, một khúc ca vừa tươi vui lại vừa sâu sắc, khơi dậy trong trái tim con người những thanh âm tươi đẹp nhỏ bé nhất, để ai rồi cũng trưởng thành, trở thành người tốt, thực hiện sứ mệnh lớn lao của mỗi người từ lúc ra đời. Mỗi dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo

Việt Nam 20/11, trong sắc nắng vàng của tiết trời cuối thu đầu đông, trong niềm vui hân hoan, thầy cô như trẻ lại, hạnh phúc rạng rỡ, mến yêu nghề hơn và càng khát khao cống hiến. Sự tri ân, sự kính ngưỡng, tôn sư trọng đạo với sự nghiệp của những người lái đò tri thức đang ngày một bồi đắp làm rạng rỡ thêm truyền thống văn hóa nghìn năm của dân tộc rục rờ, huy hoàng cho hôm qua, hôm nay và mai sau. Chính niềm khát khao cống hiến ấy, sự tri ân, tôn sư trọng đạo ấy càng làm khúc ca trở nên thêm thanh thoát và khắc sâu, in vào trong tiềm thức mỗi con người Việt Nam lòng biết ơn, ghi nhận sự nghiệp trồng người vẻ vang. ■

N.T.T.T - V.T.H.P



Công tác quản lý nhà nước về ANTT là công tác quan trọng nhằm đảm bảo môi trường phát triển thuận lợi về kinh tế, chính trị, xã hội mỗi quốc gia. Ngược lại, trong quá trình thực hiện, những thay đổi về chính trị, kinh tế, xã hội cũng có những tác động trở lại đến công tác này. Hiện nay, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật, tình hình ANTT có nhiều diễn biến phức tạp, đòi hỏi sự thay đổi về công tác quản lý của lực lượng chức năng. Điều này thể hiện rõ qua tác động của Cuộc Cách mạng Công nghệ lần thứ 4 với quá trình phát triển kinh tế chính trị, xã hội và công tác quản lý nhà nước về ANTT. Mỗi cuộc Cách mạng diễn ra luôn mang đến những thay đổi mang tính căn bản của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội thế giới. Và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 cũng không phải là một ngoại lệ. Cuộc cách mạng này đang bắt đầu phát triển ở nhiều quốc

gia trên thế giới. Hiểu một cách đơn giản đây là cuộc cách mạng về sản xuất dựa trên các thành tựu đột phá trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ nano... với nền tảng là các đột phá của công nghệ số. Cuộc cách mạng này được hình thành trên nền tảng thành tựu vượt bậc của cuộc cách mạng thứ 3, xóa nhòa ranh giới giữa các lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số và sinh học; với trung tâm

là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, tự động hóa - rô bốt, và kết nối Internet vạn vật (IoT). Các chuyên gia dự báo, Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ tạo ra những đột phá chưa từng có ở lĩnh vực kỹ thuật số, công nghệ sinh học; làm thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh truyền thống; mang lại giá trị lao động cao cho con người.

Các đặc trưng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 bao gồm:

Một vài suy nghĩ Trường Đại học thời đại cách mạng

Trần Trung Kiên

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

về công tác giáo dục tại Cảnh sát nhân dân trong Công nghiệp lần thứ 4

Thứ nhất, Xu hướng kết hợp Công nghệ cảm biến mới, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây và kết nối Internet vạn vật đang thúc đẩy phát triển máy móc tự động hóa và hệ thống sản xuất thông minh (sử dụng trí tuệ nhân tạo tham gia vào quá trình sản xuất); *Thứ hai,* Công nghệ in 3D cho phép sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh nhờ nhất thể hóa các dây chuyền sản xuất không phải qua giai đoạn lắp ráp



Ảnh minh họa nguồn Internet

các thiết bị phụ trợ; Thứ ba, Công nghệ nano và vật liệu mới cho phép tạo ra các cấu trúc vật liệu mới ứng dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực; Thứ tư, Trí tuệ nhân tạo và điều khiển học có bước phát triển vượt bậc cho phép con người kiểm soát từ xa mọi thứ, không giới hạn về không gian, thời gian; tương tác nhanh hơn, tốt hơn và chính xác hơn.

Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4:

Với những thành tựu mang tính cách mạng và triệt để, tình hình phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam đã và đang có những thay đổi lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về ANTT. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mở ra nhiều cơ hội trong việc nâng cao trình độ công nghệ, năng lực sản xuất và cạnh tranh trong chuỗi sản phẩm; tạo ra sự thay đổi lớn về hình thái kinh doanh dịch vụ...

giảm đáng kể chi phí giao dịch, vận chuyển; tạo cơ hội đầu tư hấp dẫn và đầy tiềm năng trong lĩnh vực công nghệ số và Internet. Những thay đổi mang tính cách mạng về khoa học và công nghệ đồng thời cũng dẫn tới sự thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu, mô hình kinh tế, hệ thống quản lý nhà nước, xã hội cũng như phương thức hoạt động của các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hiện nay đặt ra những thách thức đối với một số ngành, lĩnh vực cụ thể như: Yêu cầu về đổi mới công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin; đẩy mạnh khoa học phân tích và quản lý và xử lý dữ liệu lớn tạo ra tri thức mới; Yêu cầu về đổi mới mô hình quản lý, sản xuất, tối ưu hóa mô hình kinh doanh, thiết lập chuỗi cung ứng và hậu cần thông minh trong mạng lưới chuỗi giá trị toàn cầu và mô hình thuế quan mới; Yêu cầu về hệ thống quản lý sở hữu trí tuệ mới, tốt hơn trong thời

đại số; Yêu cầu cao hơn về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Về an ninh không gian: Hầu hết các ứng dụng quan trọng và nổi bật của Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đã được sử dụng trong các cuộc chạy đua vũ trụ và không gian. Không gian đa chiều đã và đang được số hóa; con người cũng như mỗi quốc gia trở thành đối tượng của các thiết bị công nghệ. Chính vì vậy, sự thiếu chính xác của công nghệ và con người có thể dẫn đến những hậu quả khôn lường.

Về an ninh mạng: Sự xâm nhập các cơ sở dữ liệu để đánh cắp, làm thay đổi hoặc phá hoại các thông tin quan trọng trong hầu hết các lĩnh vực là mối nguy thường trực của tất cả các tổ chức ở mọi cấp độ. Vấn đề bảo mật, đảm bảo an ninh mạng mang tính toàn cầu là thách thức lớn hiện nay.

Về an ninh kinh tế - xã hội: Cuộc Cách mạng này cho phép ứng dụng phổ biến công nghệ kỹ thuật

số với hệ thống dữ liệu kết nối ở hầu hết các giao dịch kinh tế, tài chính, thương mại nhưng chứa đựng các nguy cơ tiềm ẩn về an toàn, an ninh thông tin. Thực tế trong hàng triệu các giao dịch qua hệ thống số, đã xảy ra vô số các cuộc tấn công đánh cắp thông tin ở mức độ này hay mức độ khác.

Ngoài ra, cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 có thể tạo ra sự bất công lớn hơn về phân phối thu nhập, làm gia tăng mâu thuẫn giữa các nhóm lao động. Ở Việt Nam, tốc độ ứng dụng và phát triển Internet ngày càng tăng nhưng cũng đặt ra những nguy cơ, thách thức, tiềm ẩn những yếu tố đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Các thế lực thù địch, phản động triệt để sử dụng mạng viễn thông, Internet để tuyên truyền, phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ; kích động biểu tình, gây rối, bạo loạn nhằm lật đổ chính quyền, thay đổi thể chế chính trị ở nước ta. Hoạt động

tình báo mạng, tội phạm mạng ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây hậu quả ngày càng nghiêm trọng. Hệ thống mạng thông tin quốc gia, nhất là hệ thống mạng thông tin của các cơ quan, tổ chức trọng yếu vẫn sẽ là mục tiêu tấn công xâm nhập của tin tặc nước ngoài; nguy cơ mất an ninh, an toàn thông tin; lộ, lọt bí mật nhà nước sẽ ngày càng nghiêm trọng nếu không có giải pháp phòng, chống hữu hiệu. Nhận định về những nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự và công tác quản lý nhà nước, Chủ tịch nước Trần Đại Quang nhấn mạnh: “*Trước tình hình đó, chúng ta cần thấu suốt một luận điểm cực kỳ quan trọng: Công tác bảo đảm an ninh, an toàn mạng thông tin quốc gia, phòng, chống vi phạm và tội phạm mạng là cuộc đấu tranh của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, là một bộ phận trọng yếu của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; là trách nhiệm*

của cả hệ thống chính trị và toàn dân, của các cấp, các ngành. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, chúng ta phải huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn mạng thông tin quốc gia. Đây là quan điểm, tư tưởng cơ bản, xuyên suốt, vấn đề có tính nguyên tắc, là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia nói chung, bảo đảm an ninh, an toàn mạng thông tin quốc gia nói riêng”¹.

Giáo dục được coi là lĩnh vực then chốt đào tạo ra hệ thống nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang lan rộng trên toàn thế giới.

¹ Bài phát biểu của Chủ tịch nước Trần Đại Quang, Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03 tháng 10 năm 2016 Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Thời cơ phát triển và các thách thức an ninh phi truyền thống.

² Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.

Trong bối cảnh Việt Nam tích cực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, công tác giáo dục được đặc biệt chú trọng. Cụ thể, Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chỉ đạo ngành giáo dục: *“Thay đổi mạnh mẽ các chính sách, nội dung, phương pháp giáo dục và dạy nghề nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới, trong đó cần tập trung vào thúc đẩy đào tạo về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), ngoại ngữ, tin học trong chương trình giáo dục phổ thông; đẩy mạnh tự chủ đại học, dạy nghề; thí điểm quy định về đào tạo nghề, đào tạo đại học đối với một số ngành đặc thù”*.

Kế thừa, phát triển và thực hiện tư tưởng, quan điểm chỉ đạo trong công tác giáo dục trên; nhận thức được vị trí, vai trò của công tác đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Công an nhân dân theo hướng chính quy hiện đại, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp bảo vệ an

ninh trật tự; trước những thay đổi của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội dưới tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật, những thách thức an ninh phi truyền thống, sự xuất hiện của nhiều loại tội phạm kinh tế, công nghệ mới, sự hình thành các tổ chức phạm tội xuyên quốc gia với thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự của lực lượng Công an nhân dân cần có những thay đổi để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Để có những thay đổi phù hợp, hơn lúc nào hết, công tác giáo dục trong các trường Công an nhân dân nói chung và trường Đại học Cảnh sát nhân dân nói riêng cần phải nghiên cứu, dự báo đúng tình hình, những diễn biến của tình hình an ninh trật tự, hoạt động của tội phạm và các thế lực thù địch, từ đó đào tạo những cán bộ phù hợp, đủ tiêu chuẩn đạo đức và kỹ năng nghiệp vụ, có khả năng nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật do Cách

mạng Công nghiệp mang lại trong hoạt động công tác. Để đảm bảo những yêu cầu đề ra đó, cần có một đội ngũ cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ cao và phương pháp giảng dạy hiệu quả. Do đó, vai trò của người giảng viên trong giai đoạn hiện nay là hết sức quan trọng.

Để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, cần chú trọng thực hiện một số nội dung sau:

Một là, không ngừng nâng cao nhận thức của cán bộ giảng viên làm công tác giáo dục về cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, đặc trưng và những tác động của nó đối với xã hội, các nguy cơ có thể xảy ra đối với tình hình ANTT. Hiện nay, Chính phủ đang nỗ lực phổ biến những nội dung có liên quan như: đặc điểm, tính chất, nội dung và những ảnh hưởng của cuộc cách mạng này đến mọi ngành, mọi cán bộ

và các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp nhằm cung cấp những thông tin cơ bản, có định hướng, giúp các ngành, các tổ chức, cá nhân nắm bắt thời cơ thực hiện những cải cách, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, nâng cao trình độ và khả năng cạnh tranh trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, trong CAND, những nghiên cứu chuyên sâu về những ảnh hưởng của cuộc Cách mạng Công nghiệp này đến ANTT chưa nhiều, dẫn đến nhiều cán bộ chưa thật sự chú ý đến những thay đổi đang diễn ra từng ngày từng giờ trong các lĩnh vực mà chính lực lượng đang tiến hành quản lý, từ đó, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác. Trong giáo dục nói chung, giáo dục tại trường Đại học CSND nói riêng, cán bộ giảng viên cần chú trọng nghiên cứu, nắm bắt tìm hiểu thông tin để có hiểu biết cơ bản về cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, khả năng vận dụng những thành tựu của nó

trong công tác giáo dục cũng như những nguy cơ tiềm ẩn của đến tình hình ANTT, từ đó, có cơ sở tiến hành công tác nghiên cứu, giảng dạy các nội dung nghiệp vụ có liên quan một cách phù hợp và hiệu quả.

Hai là, tích cực nghiên cứu, nắm bắt các tiến bộ của khoa học công nghệ, không ngừng cải thiện kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng hội nhập nhằm mục tiêu đổi mới phương pháp giáo dục, cách thức giáo dục truyền thống; chú trọng nắm bắt và ứng dụng khoa học Công nghệ trong công tác giáo dục, nghiên cứu, đề xuất xây dựng và đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với tình hình mới. Phương pháp giảng dạy trong nhà trường cần phải được thay đổi cho phù hợp với thế giới ngày nay, để vừa tận dụng các thành tựu công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả dạy học, và quan trọng hơn là để trang bị cho người học sự tự tin và thành thạo trong việc sử dụng các phương

pháp quản lý xã hội mới, với sự lên ngôi của trí tuệ nhân tạo và sự hỗ trợ của hệ thống máy móc thiết bị kỹ thuật hiện đại. Đổi mới phương pháp đào tạo học viên theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa giảng dạy lý thuyết với kỹ năng thực hành và khả năng ứng dụng khoa học công nghệ cho sinh viên.

Ba là, duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của các Bộ, ngành liên quan, cấp ủy, chính quyền, Công an các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo của nhà trường và nhiệm vụ chính trị của mỗi cá nhân làm công tác giáo dục, đào tạo. Đặc biệt, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ giáo dục đào tạo và Bộ khoa học và công nghệ trong việc thực hiện các chính sách lớn của Chính phủ trong phát triển giáo dục theo hướng hiện đại nói chung và phát triển giáo dục CAND nói riêng như thực hiện các đề án phát triển nhân sự, hoạt

động nghiên cứu khoa học, các hoạt động phối hợp nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục... Tăng cường mối quan hệ với Công an các đơn vị địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giảng viên giảng dạy nghiệp vụ chuyên ngành tham gia các hội nghị tập huấn nghiệp vụ, hội nghị tổng kết chuyên đề về lĩnh vực quản lý ANTT các địa phương để giúp giảng viên có điều kiện học hỏi, cập nhật thêm kiến thức nghiệp vụ và kiến thức thực tế, từ đó, liên hệ vào công tác giảng dạy nghiệp vụ chuyên ngành, đồng thời gắn bó chặt chẽ quá trình đào tạo với đơn vị sử dụng nhân lực, nhằm đáp ứng kịp thời những yêu cầu của thực tế công tác.

Bốn là, thực hiện hiệu quả việc liên kết, hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo nhằm tăng cường giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy, kiến thức khoa học kỹ thuật

và tổ chức hoạt động giảng dạy ứng dụng công nghệ cao của các trường đại học trên thế giới. Nhà trường cần tổng kết các hoạt động hợp tác quốc tế trong thời gian vừa qua, nghiên cứu xây dựng những chương trình hợp tác trong thời gian tới, trong đó tập trung các chương trình phát triển công nghệ quản lý và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong hoạt động giảng dạy và quản lý nhà nước trong các lĩnh vực công nghệ có nguy cơ cao về an ninh phi truyền thống. Là một nước đang phát triển, một nền giáo dục có phần lạc hậu so với các nước trên thế giới, trên cơ sở phát triển kỹ năng ngoại ngữ, những chương trình giao lưu kinh nghiệm và hợp tác quốc tế mà Bộ Công an nói chung và Trường Đại học CSND đang tiến hành, chính là điều kiện cần thiết để chúng ta “đi tắt đón đầu”, hiện đại hóa giáo dục, làm nền tảng phát triển lực lượng cán bộ chiến sỹ lực lượng CAND. ■

T.T.K

Tài liệu tham khảo

1. Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.

2. Bài phát biểu của Chủ tịch nước Trần Đại Quang, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Thời cơ phát triển và các thách thức an ninh phi truyền thống, Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03 tháng 10 năm 2016.

3. https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_nghi%E1%BB%87p_4.0

4. <http://vietnamnet.vn/vn/thong-tin-truyen-thong/cach-mang-cong-nghiep-4-0-va-nhung-van-de-o-viet-nam-383787.html#inner-article>.

5. <http://irgamme.uet.vnu.edu.vn/cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-4-co-hoi-va-thach-thuc-voi-viet-nam/>.

6. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần XII.



“Hai tiếng thầy giáo rất thiêng liêng và cao quý, vì vậy, sống và cống hiến cho xứng đáng với tên gọi ấy là điều mà thầy luôn trăn trở”.

Những câu nói ấy là một trong những nỗi niềm được đúc kết từ một người thầy đáng kính. Một con người suốt bao nhiêu năm tháng vẫn hàng ngày, hàng giờ cống hiến sức mình cho sự nghiệp vĩ đại trồng người, đào tạo nên những cán bộ chiến sĩ phụng sự cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Người thầy đáng kính ấy là Thiếu tướng, GS.TS, NGND Trịnh Văn Thanh – Hiệu trưởng Trường Đại học Cảnh sát nhân

Thầy tôi – Người đưa đò những hành trang tri thức

Trần Thị Yến Linh* - Nguyễn Thị Thúy Nữ**

** Trường Đại học Cảnh sát nhân dân*

*** B1 Quản lý hành chính - D24S*

dân, ngõ như bước ra từ một câu chuyện cổ tích, cả cuộc đời sống hết mình vì những mầm non tương lai của đất nước, miệt mài rèn dũa bao nhiêu thế hệ sinh viên Công an nhân dân bản lĩnh, chính quy, vì

nhân dân phục vụ.

Bất cứ ai khi mới gặp thầy lần đầu, tiếp xúc với thầy cũng cảm nhận được sự đĩnh đạc, nghiêm trang nhưng không kém phần thân thiện, gần gũi của thầy. Với một con người trải qua bao nhiêu thác ghềnh, chứng kiến biết bao trang sử hào hùng của lực lượng, vượt qua bao nhiêu khó khăn, thử thách trong sự nghiệp của người thầy - chiến sỹ. Đó chính là những kinh nghiệm được thầy đúc kết, nó hiện rõ trên khuôn mặt nghiêm nghị của thầy, sự tận tâm, tận tụy phục vụ Đảng, phục vụ Nhà nước, phục vụ nhân dân, phục vụ lực lượng.

Biết bao nhiêu năm tháng thầy đứng trên bục giảng là bấy nhiêu thời gian thầy truyền đạt kho tàng kiến thức cho từng ấy thế hệ, truyền đạt kiến thức cho sinh viên chính là niềm đam mê, là lẽ sống, là trách nhiệm của thầy chứ không phải vì nghĩa vụ hay bổn phận. Chính vì quan niệm

cao cả ấy thầy đã truyền “ngọn lửa” nhiệt huyết qua những bài giảng sâu sắc, những bài giảng vừa đảm bảo đầy đủ kiến thức lý luận nhưng cũng thấm nhuần những tư tưởng nhân văn, đạo đức, lẽ sống trong ấy. Dạy học không chỉ là trách nhiệm mà còn là tình thương, tình đồng chí, niềm vui của người giảng viên, học trò và của toàn xã hội. Bởi vậy, phần đầu không ngừng để xứng đáng là người đang thực hiện “nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý” là điều mà bản thân người thầy phải tự nhủ. Trên cương vị là Hiệu trưởng của trường Đại học Cảnh sát nhân dân, thầy luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm của bản thân, trong làm việc luôn quan tâm sâu sát đến đội ngũ cán bộ giảng viên nhà trường, đến đời sống sinh viên, thầy luôn lắng nghe những ý kiến đóng góp để góp phần hoàn thiện bản thân cũng như góp phần đưa trường Đại học Cảnh sát nhân dân thành ngôi

trường đi đầu trong công tác dạy và học với đội ngũ cán bộ, giảng viên vững về tư tưởng, giỏi về pháp luật, tinh thông về nghiệp vụ và tình thương yêu học trò vô bờ.

Mặc cho sự vận động không ngừng của xã hội và thời gian. Những chuyến đò qua dòng sông kiến thức vẫn nối tiếp nhau đưa những chuyến đến bến đỗ thành công, nối khát khao tới chân trời tri thức và truyền đạt những tri thức, những đức tính vô cùng thiêng liêng cao đẹp đến từng người học trò: Nhân - Nghĩa - Lễ - Trí - Tín trên những nấc thang hoàn thiện nhân cách, phẩm chất của những con người học trò trẻ tuổi đầy nhiệt huyết, đam mê cháy bỏng. Hành trang mà thầy trang bị cho bao thế hệ sinh viên không chỉ là kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, pháp luật mà còn là kiến thức về cuộc đời, phải sống cho trọn vẹn với đức tính cao đẹp ấy, sống làm sao mà cuộc đời về sau không bao giờ phải nuối tiếc về

tuổi trẻ. Đó mới là lẽ sống cao đẹp. Thầy với những tri thức kinh nghiệm đúc kết vào bài giảng, biết bao nhiêu thế hệ học trò đã và đang thành công trên con đường đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự cũng như nối tiếp bước đi của thầy trên con đường dạy học.

Bác Hồ đã từng dạy “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế, không ai có thể tự cho mình đã biết, biết hết rồi. Thế giới này ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”. Tiếp thu tư tưởng cao đẹp của Người, Thầy luôn học hỏi, dù ở cương vị nào, Thầy vẫn luôn trau dồi cho mình kiến thức về chuyên môn và thực tiễn, là người luôn mang trong mình những tri thức của hiện tại và tương lai, phục vụ cho yêu cầu công tác của Công an trong thời kỳ mới, đáp ứng được thực tiễn cách mạng Việt Nam

trên con đường tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

Quá trình phấn đấu không ngừng nghỉ của Thầy khiến cho biết bao con người nhìn vào phải thán phục, là tấm gương sáng cho mỗi cán bộ chiến sỹ trong nhà trường ngày ngày phấn đấu, nỗ lực để xứng đáng là những người tiếp nối người thầy đáng kính ấy. Với hơn 20 năm đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, riêng năm 2012 Thầy được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn lực lượng Công an nhân dân. Ngoài ra, trong suốt những năm tháng đứng trên bục giảng, Thầy còn nhận được rất nhiều Huân, huy chương, Bằng khen, giấy khen của các cấp. Những thành tích ấy không ngẫu nhiên mà có được, đã được Đảng, Nhà nước, lực lượng và nhân dân ghi nhận từ sự cống hiến nhiệt huyết, đam mê, phấn đấu không ngừng nghỉ của thầy.

Dù là giáo viên trên bục giảng, khi làm Trưởng Bộ môn Pháp luật hay một vị Hiệu trưởng nghiêm túc,

một vị tướng nghiêm nghị, thầy luôn nỗ lực trong công tác nghiên cứu khoa học, luôn gần gũi, thân thiện với mọi người. Trong công tác chuyên môn, với sự dày dặn về kiến thức lý luận và thực tiễn của bản thân, thầy rất chú trọng đến lĩnh vực nghiên cứu khoa học và biên soạn chương trình, giáo trình, bài giảng nhằm đem đến cho đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường cũng như các thế hệ học viên những kiến thức sâu sắc nhất phục vụ cho công tác sau này. Những giáo trình, bài giảng ấy là sự đánh đổi bởi những giọt mồ hôi, quỹ thời gian quý báu để đúc kết vào đó những trí tuệ và phẩm chất của người thầy.

Thầy quan niệm: “Học làm thầy phải học, trau dồi sao cho đủ ba phẩm chất: Phẩm chất của một Nhà giáo, Nhà khoa học và của Nhà thực tiễn. Trong đó, cái nền cho ba phẩm chất muốn được phát huy, nhất là đối với người thầy CAND, thì phải trui rèn về phẩm chất chính trị, lối

sống, đạo đức, tư cách, tác phong và trình độ chuyên môn”. Quan niệm ấy cũng chính là lẽ sống của thầy, thầy rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh người Công an nhân dân cách mạng, đạo đức, lối sống, luôn luôn học tập nâng cao trình độ chuyên môn để bản thân xứng đáng là người đi đầu gương mẫu của cán bộ chiến sỹ trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

Đã từng ai đó nói rằng “Dưới ánh hào quang của ánh sáng mặt trời, không có nghề nào cao quý bằng nghề dạy học”. Qua hình ảnh người thầy - chiến sỹ, một vị tướng đáng kính luôn làm cho nghề cao quý ấy được tỏa sáng rực rỡ, soi sáng dẫn đường cho đội ngũ giảng viên và sinh viên nhà trường. Thầy đã góp sức mình vào ánh sáng của nghề dạy học. Xứng đáng với chữ “Thầy” trong lòng cán bộ giảng viên, sinh viên nhà trường. ■

T.T.Y.L - N.T.T.N

CẢM ƠN
THẦY

Phạm Văn An - Nguyễn Mạnh Hùng

Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Mái trường Đại học Cảnh sát nhân dân là nơi lưu lại những dấu ấn đáng nhớ nhất cuộc đời mỗi sinh viên học tập tại ngôi trường này. Ở nơi đó, thầy cô là cha mẹ, bạn bè là anh em gắn bó với nhau như ruột thịt và cùng nhau tạo nên những kỉ niệm đáng nhớ trong đời. Suốt những năm tháng sinh viên đến lớp, đến trường, chắc hẳn ai cũng có ấn tượng với

một thầy cô giáo nào đó. Những người để lại cho ta kinh nghiệm suốt đời, hay đơn giản là cách giảng bài sâu sắc mà không sao quên được.

Nhớ những ngày ấy, những ngày đầu của tháng 9, khi nhập học đến mái trường mới lạ còn cảm thấy có một chút mặc cảm, tự ti về bản thân, run sợ trước thách thức mới đang chờ đón thì khi đặt chân đến trường những cảm



giác ấy hoàn toàn tan biến. Cảm giác đầu tiên khi đặt chân vào cổng là một cái gì đó rất gần gũi, thân quen. Ngôi trường hiện lên đẹp đẽ và khang trang, những tán lá cây dang rộng, một làn gió mát rượi thoảng qua đưa tâm hồn vào những điều tuyệt diệu nhất. Có lẽ chính cảm giác ấy đã thúc giục bước chân vào mái trường, nhập học trong không khí vui mừng, được nhiều đồng chí, đồng

đội của mình đi trước đón tiếp, hướng dẫn đến nơi làm thủ tục nhập trường trong lúc còn bỡ ngỡ với mái trường thân yêu mà bao nhiêu người ước mơ.. Ấn tượng đầu tiên của em về thầy là một con người rất thẳng thắn nhưng đồng thời cũng rất quan tâm đến sinh viên. Thầy có biết, lời động viên của thầy hôm ấy đã khiến em cảm thấy có ý chí để vươn lên hi vọng rằng mình có thể

làm tốt.

Những ngày tiếp theo đó, em hiểu rõ về thầy rất nghiêm khắc, có những lúc em cảm thấy sợ và tự hỏi rằng tại sao thầy phải nghiêm khắc với chúng em như vậy? Nhưng rồi, thời gian đã giúp em nhận ra, thầy nghiêm khắc là muốn tốt cho chúng em, muốn cho chúng em trưởng thành và trở thành một con người tốt. Thầy luôn ở bên cạnh, sẵn sàng giúp

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

đỡ chúng em trong mọi việc. Cùng chúng em tập điều lệnh, hay cùng chúng em bước đi ngày đầu lên lớp.... và Thầy cầm cả viên phấn để viết lên cả tấm lòng mình. Thầy dạy cho chúng em biết nói lời cảm ơn, biết nói lời xin lỗi, thầy giúp cho chúng em tạo ra một cuốn sổ với thật nhiều trang viết với hình ảnh thú vị. Em thương thầy vì thầy vất vả, có những ngày thầy ốm nhưng không bao giờ thầy bỏ lớp, thương ánh mắt thầy thật buồn, những giọt nước mắt lăn dài trên má vì chúng em không ngoan... Em càng thương thầy hơn vì thầy luôn công bằng và luôn đứng về phía sinh viên để nhìn nhận vấn đề, thấu hiểu sinh viên và nâng đỡ cho những bước chân ngây dại để chúng em ngày càng trưởng thành. Chúng em biết ơn thầy với tấm lòng rộng mở, nghiêm khắc nhưng rất mực thông cảm với sinh viên của mình, sự sâu sắc, gần gũi và còn vô vàn những điều khác, đó phải là cả một tâm hồn, một

trái tim dành cho chúng em,... Đối với em, em đã lớn hơn chỉ sau những năm tháng ngắn ngủi học với thầy, tâm hồn rộng mở hơn, một trái tim biết cảm thông và chia sẻ, một tinh thần vượt khó cho dù vấp ngã. Em đã học ở thầy sự nỗ lực không ngừng, thầy chính là điểm tựa cho em đứng lên sau vấp ngã, gạt đi nước mắt em bước tiếp ở cuộc đời này.

Người Thầy vẫn lặng lẽ đi về sớm về khuya, mặc những lo toan, tính toán, lợi danh, *“Thầy vẫn đứng bên bờ ước mơ. Dù năm tháng sông dài gió mưa còn ai nhớ ai quên con đò xưa...”* Người Thầy với những ước mơ, yêu nghề cháy bỏng luôn thực hiện thiên trách của mình là dạy dỗ sinh viên nên người. Thầy như ngọn hải đăng soi sáng bước chúng em đi. Hình ảnh người thầy vẫn đẹp mãi trong chúng em. *“Kính Thầy mới được làm Thầy”*. Bổn phận của sinh viên là phải yêu quý và kính trọng Thầy. Người Thầy luôn xứng đáng để mọi

người và toàn xã hội tôn vinh, phải nhắc đến. mỗi chúng em sẽ luôn tự hào vì trong cuộc đời có được sự dạy bảo của thầy.

Và cứ mỗi năm lại đến ngày 20/11, toàn thể học sinh, sinh viên trên khắp đất nước Việt Nam lại nhiệt liệt chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam. Những nỗi vất vả, nhọc nhằn của những người làm nghề giáo, giờ đây được đền đáp bằng những bó hoa, những lời chúc vô cùng ý nghĩa của những học trò mà xưa kia mình đã dạy dỗ, bảo ban. Trên khuôn mặt của thầy rạng rỡ một nụ cười. Vâng, thầy hạnh phúc, hạnh phúc không phải vì đền đáp mà hạnh phúc vì được gặp lại học trò những đứa con thân yêu mà thầy đã coi như một phần máu thịt của cuộc đời mình. Chúng em cảm ơn thầy về tất cả những gì thầy giành cho chúng em. Yêu quý mái Trường Đại học Cảnh sát nhân dân - nơi sẽ chấp cánh cho những ước mơ bay xa. ■

P.V.A - N.M.H

Ba – người thầy lớn của con

Nguyễn Ngọc Huyền

SV Trường Đại học Cảnh sát nhân dân



Gửi người ba yêu dấu của con!

Lần đầu tiên đi học xa nhà, con mới thấm thía hết thế nào là nhớ thương, nhất là vào những ngày Sài Gòn mưa thế này ba ạ. Con chỉ ước mình bé lại, sà vào vòng tay ba, được ba hôn lên trán, được ba ôm vào lòng, được ngồi sau lưng ba những buổi chiều đi học về. Với con, ba đâu chỉ là đấng sinh thành, là người dưỡng dục mà ba còn là người thầy vĩ đại mà con được gặp trong cuộc đời này. Quả thật, Thượng đế đã ban tặng cho con một món quà vô giá và con hạnh phúc.

Mẹ luôn dạy con phải dịu dàng, nữ tính, mẹ dạy con biết nấu ăn, may vá. Nhưng với ba, con phải là người biết tự lập từ nhỏ, từ cách tự đánh vần, tự mày mò với các phép tính. Ngày con bước ra thế giới của những người trẻ, xa vòng tay ba mẹ, con đã cảm nhận được hơi ấm tình thương mà ba mẹ dành cho con. Khác với mẹ, ba thường nghiêm khắc, khó tính và

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

kiệm lời. Ba dạy cho con về cách làm người, cách để trở thành một cô gái tốt, cách nói hai tiếng xin lỗi và cảm ơn. Ba dạy cho con phải biết sống chậm lại, mở trái tim của mình ra để yêu thương nhiều hơn. Ba dạy con phải biết vui với niềm vui của người khác, biết thấu hiểu, đồng cảm với nỗi bất hạnh của người khác, biết lắng nghe, biết nắm tay trong những lúc bạn con tuyệt vọng nhất. Con cũng biết mở rộng lòng bao dung khi người khác mắc lỗi và phải là bờ vai cho bạn tựa vào những lúc đau khổ nhất.

Ba cũng chính là người dạy cho con biết mạnh mẽ những lúc khó khăn, phải biết đấu tranh chính bản thân mình và đấu tranh cho những điều con tin là đúng, biết vượt qua giới hạn của bản thân để dành chiến thắng trong những chặng đường đua khốc liệt phía trước. Mọi thành công đều là thành quả của sự đam mê, nỗ lực, nếu chùn bước trước một vũng nước nhỏ thì sao ta có đủ dũng

cảm để vượt qua cả một đại dương bao la. Có thể là khá khó khăn để chấp nhận là sai và tha thứ cho bản thân mình, nhưng con đã làm được điều này, con chấp nhận vấp ngã để rồi rút ra kinh nghiệm cho bản thân. Nhớ lúc con tưởng chừng như dừng bước trước cuộc thi lớn, ba đã động viên “Bỏ cuộc lúc này thì con đã tự chứng tỏ rằng mình là người thất bại. Mọi thành công chỉ có thể chạm đến được nếu chúng ta dám mơ ước và cháy hết mình mà thôi”, và con đã thành công trong niềm hạnh phúc của ba mẹ.

Con hãnh diện và tự hào lắm khi ba có mặt cùng con vào cái ngày con được gọi là tân sinh viên. Trông ba thật trẻ trung, phong độ. Có thể vì vậy mà những lúc tĩnh lặng, con không muốn nghe tiếng tích tắc của đồng hồ, con chưa chấp nhận mình đã lớn, con vẫn muốn ở bên ba, vẫn muốn mình thật bé, muốn những giây phút quan trọng nhất của cuộc đời mình, nhìn về phía sau

sẽ thấy nụ cười của ba. Có thể con nói trăm lời cảm ơn giao tiếp với mọi người, nhưng với ba, con xin gửi ba lời cảm ơn chân thành nhất, yêu thương nhất vì ba đã là ba của con, ba đã là người thầy vĩ đại nhất cuộc đời con. Con cũng muốn nói một lời xin lỗi đến ba vì những tháng ngày vụng về, những lần con đại dốt mà ba không la mắng con.

Con đã 18 tuổi, con đã bước ra cuộc đời bằng đôi chân và trí tuệ mà ba mẹ đã dạy con. Dù con đường phía trước sẽ còn nhiều chông gai, nhưng với hành trang mang theo, chắc chắn con sẽ tự tin hơn để làm chủ cuộc đời mình. Trên trái đất này, sẽ không có món quà nào ngọt ngào bằng tình yêu thương của ba mẹ dành cho con mình. Con nguyện với lòng mình sẽ sống thật tốt để luôn thấy nụ cười và cả những giọt nước mắt hạnh phúc của ba mẹ.

Công chúa nhỏ của ba mẹ!

N.N.H

Trang thơ

Thăm lại trường xưa chiều chủ nhật

Cây bàng cũ rưng rưng màu lá đỏ
Như mắt chiều đổ xuống giọt ưu tư
Hai lăm năm, ước một giờ tao ngộ
Người xưa đâu, hun hút bóng xa mờ

Đây ghé đá đầy vui từng kỷ niệm
Bao năm xa, còn ấm chỗ ta ngồi
Màu hoa tím ngập ngừng đôi môi tím
Một chút buồn man mác bạn bè ơi!

Đây lớp học, bảng đen, bàn ghế cũ
Bài giảng hôm nào còn vọng mãi trong tim
Trang ký ức đã lấp đầy thương nhớ
Lời thầy xưa, ai đổi lối đi tìm

Chiều trở lại trường xưa mưa tâm tã
Một mình đi nghe gió riu tâm hồn
Nghe trong ngực trống trường xưa giục già
Bàn tay đan làm rối cả hoàng hôn. ■

Cao Thị Hà
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

ÔN T H A Ì

*Bao năm xa cách, lại về đây
Bụi giảng thân quen, vẫn đáng thầy
Bụi phấn bay bay, lay mái bạc
Mồ hôi lấm tấm, thấm vai gầy
Từng lời đầm ấm, lời châu ngọc
Những nét hoa tài, nét phượng bay
Bao lớp học trò tròn ước vọng
Ơn thầy, bụi giảng mãi mê say!*

Võ Thị Kim Chung
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân